PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO QUẢNG YÊN

**TRƯỜNG MẦM NON NAM HÒA**

**BÁO CÁO TỰ ĐÁNH GIÁ**

**DANH SÁCH VÀ CHỮ KÝ
THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG TỰ ĐÁNH GIÁ**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Họ và tên** | **Chức vụ** | **Nhiệm vụ** | **Chữ ký** |
| 1 | Lã Thị Minh Nguyệt | Hiệu trưởng | Chủ tịchHội đồng |  |
| 2 | Vũ Hồng Vi | PHT, Chủ tịch Công đoàn | Phó Chủ tịch hội đồng |  |
| 3 | Nguyễn Thị Kim Tuyến | Phó Hiệu trưởng | Phó Chủ tịch hội đồng |  |
| 4 | Vũ Thị Thảo | TTCM tổ MG 4-5 tuổi | Ủy viên |  |
| 5 | Phạm Thị Tâm Anh | TPCM tổ MG 4- 5 tuổi  | Ủy viên |  |
| 6 | Nguyễn Thị Hải | TTCM tổ 3 tuổi+ NT | Ủy viên |  |
| 7 | Hoàng Thị Hương | Ban TTND, giáo viên | Ủy viên |  |
| 8 | Đinh Thị Nga | Bí thư Đoàn TN, Gv | Thư ký |  |
| 9 | Vũ Thị Cúc | Giáo viên  | Ủy viên |  |
| 10 | Trần Thị Hiền | Giáo viên  | Ủy viên |  |
| 11 | Vũ Thị Thoan | TT tổ VP, NV Kế toán | Ủy viên |  |
| 12 | Vũ Thị Hiền | TP tổ VP, nhân viên Y tế | Ủy viên |  |

**QUẢNG NINH – 2022**

**MỤC LỤC**

|  |  |
| --- | --- |
| **NỘI DUNG** | **Trang** |
| **Mục lục** | 2 |
| Danh mục các chữ viết tắt | 5 |
| Bảng tổng hợp kết quả tự đánh giá  | 6 |
| **Phần I. CƠ SỞ DỮ LIỆU** | 8 |
| **Phần II. TỰ ĐÁNH GIÁ** | 12 |
| **A. ĐẶT VẤN ĐỀ** | 12 |
| **B. TỰ ĐÁNH GIÁ** | 14 |
| **I. TỰ ĐÁNH GIÁ TIÊU CHÍ MỨC 1, 2 VÀ 3** | 14 |
| **Tiêu chuẩn 1: Tổ chức và quản lý nhà trường** | 14 |
| ***Mở đầu*** | 14 |
| Tiêu chí 1.1: Phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường | 15 |
| Tiêu chí 1.2: Hội đồng trường và các hội đồng khác. | 18 |
| Tiêu chí 1.3: Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam, các đoàn thể và tổ chức khác trong nhà trường. | 21 |
| Tiêu chí 1.4. Hiệu trưởng, phó Hiệu trưởng, tổ chuyên môn và tổ văn phòng. | 25 |
| Tiêu chí 1.5. Tổ chức nhóm trẻ và lớp mẫu giáo | 29 |
| Tiêu chí 1.6. Quản lý hành chính, tài chính và tài sản | 32 |
| Tiêu chí 1.7. Quản lý cán bộ giáo viên và nhân viên. | 35 |
| Tiêu chí 1.8. Quản lý các hoạt động giáo dục. | 38 |
| Tiêu chí 1.9. Thực hiện quy chế dân chủ cơ sở. | 40 |
| Tiêu chí 1.10. Đảm bảo an ninh trật tự, an toàn trường học. | 45 |
| ***Kết luận về Tiêu chuẩn 1*** | 48 |
| **Tiêu chuẩn 2: Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên**  | 50 |
| ***Mở đầu*** | 50 |
| Tiêu chí 2.1. Đối với Hiệu trưởng, phó Hiệu trưởng. | 51 |
| Tiêu chí 2.2. Đối với giáo viên.. | 54 |
| Tiêu chí 2.3. Đối với nhân viên. | 58 |
| ***Kết luận về Tiêu chuẩn 2*** | 61 |
| **Tiêu chuẩn 3: Cơ sở vật chất và thiết bị dạy học** | 62 |
| ***Mở đầu*** | 62 |
| Tiêu chí 3.1. Diện tích, khuôn viên và sân vườn | 62 |
| Tiêu chí 3.2. Khối phòng nhóm trẻ, lớp mẫu giáo và khối phòng phục vụ học tập. | 65 |
| Tiêu chí 3.3. Khối phòng hành chính- Quản trị. | 67 |
| Tiêu chí 3.4. Khối phòng tổ chức ăn. | 69 |
| Tiêu chí 3.5. Thiết bị, đồ dùng, đồ chơi. | 71 |
| Tiêu chí 3.6. Khu vệ sinh, hệ thống cấp thoát nước. | 74 |
| ***Kết luận về Tiêu chuẩn 3*** | 76 |
| **Tiêu chuẩn 4: Quan hệ giữa nhà trường, gia đình và xã hội** | 77 |
| ***Mở đầu*** | 77 |
| Tiêu chí 4.1. Ban đại diện cha mẹ trẻ. | 78 |
| Tiêu chí 4.2. Công tác tham mưu cấp ủy Đảng, chính quyền và phối hợp với các tổ chức, cá nhân của nhà trường. | 80 |
| ***Kết luận về Tiêu chuẩn 4*** | 83 |
| **Tiêu chuẩn 5: Hoạt động giáo dục và kết quả nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ** | 83 |
| ***Mở đầu*** | 83 |
| Tiêu chí 5.1. Thực hiện chương trình giáo dục mầm non. | 84 |
| Tiêu chí 5.2. Tổ chức hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ. | 88 |
| Tiêu chí 5.3. Kết quả nuôi dưỡng và chăm sóc sức khỏe  | 91 |
| Tiêu chí 5.4. Kết quả giáo dục. | 95 |
| ***Kết luận về Tiêu chuẩn 5*** | 98 |
| **II. TỰ ĐÁNH GIÁ TIÊU CHÍ MỨC 4** | 99 |
| Tiêu chí 1 | 99 |
| Tiêu chí2 | 101 |
| Tiêu chí 3 | 102 |
| Tiêu chí 4 | 103 |
| Tiêu chí 5 | 104 |
| Tiêu chí 6 | 105 |
| ***Kết luận về Tiêu chí mức 4*** | 106 |
| **III. KẾT LUẬN CHUNG** | 107 |

**DANH MỤC CHỮ CÁI VIẾT TẮT**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **STT** | **Chữ cái viết tăt** | **Nội dung viết đầy đủ** |
| 1 | BGH | Ban giám hiệu |
| 2 | CB, GV, NV | Cán bộ, giáo viên, nhân viên |
| 3 | CBQL | Cán bộ quản lý |
| 4 | CBVCLĐ | Cán bộ viên chức lao động |
| 5 | CQG | Chuẩn quốc gia |
| 6 | CSVC | Cơ sở vật chất |
| 7 | CSGD | Chăm sóc giáo dục |
| 8 | GD&ĐT | Giáo dục và Đào tạo  |
| 9 | GDMN | Giáo dục mầm non |
| 10 | HT, P.HT | Hiệu trưởng, Phó hiệu trưởng |
| 11 | MN | Mầm non |
| 12 | NT; MG | Nhà trẻ; Mẫu giáo |
| 13 | SDD | Suy dinh dưỡng |
| 14 | TĐG  | Tự đánh giá |
| 15 | TNCSHCM | Thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh |
| 16 | UBND | Ủy ban nhân dân  |
| 17 | VSATTP | Vệ sinh an toàn thực phẩm |

**BẢNG TỔNG HỢP KẾT QUẢ TỰ ĐÁNH GIÁ**

**1. Kết quả đánh giá**

(Đánh dấu (x) vào ô kết quả tương ứng Đạt hoặc Không đạt)

**1.1.Đánh giá tiêu chí Mức 1, 2 và 3**

|  |  |
| --- | --- |
| **Tiêu chuẩn, tiêu chí** | **Kết quả** |
| **Không đạt** | **Đạt** |
| **Mức 1** | **Mức 2** | **Mức 3** |
| **Tiêu chuẩn 1** |  |  |  |  |
| Tiêu chí 1.1 |  | x | x | x |
| Tiêu chí 1.2 |  | x | x |  |
| Tiêu chí 1.3 |  | x | x | x |
| Tiêu chí 1.4 |  | x | x | x |
| Tiêu chí 1.5 |  | x | x | x |
| Tiêu chí 1.6 |  | x | x |  |
| Tiêu chí 1.7 |  | x | x |  |
| Tiêu chí 1.8 |  | x | x |  |
| Tiêu chí 1.9 |  | x | x |  |
| Tiêu chí 1.10 |  | x | x |  |
| **Tiêu chuẩn 2** |  |  |  |  |
| Tiêu chí 2.1 |  | x | x | x |
| Tiêu chí 2.2 |  | x | x | x |
| Tiêu chí 2.3 |  | x | x | x |
| **Tiêu chuẩn 3** |  |  |  |  |
| Tiêu chí 3.1 |  | x | x | x |
| Tiêu chí 3.2 |  | x | x |  |
| Tiêu chí 3.3 |  | x | x | x |
| Tiêu chí 3.4 |  | x | x | x |
| Tiêu chí 3.5 |  | x | x | x |
| Tiêu chí 3.6 |  | x | x |  |
| **Tiêu chuẩn 4** |  |  |  |  |
| Tiêu chí 4.1 |  | x | x | x |
| Tiêu chí 4.2 |  | x | x | x |
| **Tiêu chuẩn 5** |  |  |  |  |
| Tiêu chí 5.1 |  | x | x |  |
| Tiêu chí 5.2 |  | x | x | x |
| Tiêu chí 5.3 |  | x | x | x |
| Tiêu chí 5.4 |  | x | x | x |

**\* Kết quả: Đạt Mức 2.**

**1.2 Đánh giá tiêu chí Mức 4**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Tiêu chí** | **Kết quả** | **Ghi chú** |
| **Đạt** | **Không Đạt** |
| Tiêu chí 1 |  | x |  |
| Tiêu chí 2 | x |  |  |
| Tiêu chí 3 |  | x |  |
| Tiêu chí 4 |  | x |  |
| Tiêu chí 5 |  | x |  |
| Tiêu chí 6 | x |  |  |

**Kết quả: Không đạt Mức 4**

**2. Kết luận:** **Trường đạt Mức 2.**

**Phần I**

**CƠ SỞ DỮ LIỆU**

Tên trường (theo quyết định mới nhất): Trường Mầm non Nam Hòa.

Tên trước đây: Trường Mẫu giáo Nam Hòa

Cơ quan chủ quản: Phòng Giáo dục và Đào tạo thị xã Quảng Yên

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| Tỉnh/thành phố trực thuộc Trung ương | Quảng Ninh |  | Họ và tênhiệu trưởng | Lã Thị Minh Nguyệt |
| Huyện/quận/thị xã/ thành phố | Thị xã Quảng Yên |  | Điện thoại  | 0386712971 |
| Xã/phường/thị trấn | Phường Nam Hòa |  | Fax |  |
| Đạt CQG | Mức độ 1 |  | Website | mnnamhoa.qy.quang ninh@moet.edu.vn |
| Năm thành lập trường (theo quyết định thành lập) | 1978 |  | Số điểm trường | 1 |
| Công lập | x |  | Loại hình khác  | Thuộc vùng nông thôn |
| Tư thục |  |  | Thuộc vùng khó khăn |  |
| Dân lập |  |  | Thuộc vùng đặc biệt khó khăn |  |
| Trường liên kết với nước ngoài |  |  |  |  |

**1. Số nhóm trẻ, lớp mẫu giáo**

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Số nhóm, lớp** | **Năm học 2017- 2018** | **Năm học 2018-2019** | **Năm học 2019-2020** | **Năm học 2020- 2021** | **Năm học 2021-2022** |
| Nhóm trẻ từ 3 đến 12 tháng tuổi | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 |
| Nhóm trẻ từ 13 đến 24 tháng tuổi | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 |
| Nhóm trẻ từ 25 đến 36 tháng tuổi | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 |
| Số lớp MG 3- 4 tuổi | 3 | 3 | 3 | 3 | 3 |
| Số lớp MG 4-5 tuổi | 3 | 3 | 3 | 3 | 3 |
| Số lớp MG 5- 6 tuổi | 4 | 4 | 4 | 4 | 4 |
| **Cộng** | **12** | **12** | **12** | **12** | **12** |

**2. Cơ cấu khối công trình của nhà trường**

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Số liệu** | **Năm học 2017- 2018** | **Năm học 2018-2019** | **Năm học 2019-2020** | **Năm học 2020- 2021** | **Năm học 2021-2022** | **Ghi chú** |
| **I** | **Khối phòng nhóm trẻ, lớp MG** | **12** | **12** | **12** | **12** | **12** |  |
| 1 | Phòng kiên cố | 12 | 12 | 12 | 12 | 12 |  |
| 2 | Phòng bán kiên cố | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 |  |
| 3 | Phòng tạm | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 |  |
| **II** | **Khối phòng phục vụ học tập** | **1** | **1** | **1** | **1** | **1** |  |
| 1 | Phòng kiên cố | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 |  |
| 2 | Phòng bán kiên cố | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 |  |
| 3 | Phòng tạm | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 |  |
| **III** | **Khối phòng hành chính quản trị** | **8** | **8** | **8** | **8** | **8** |  |
| 1 | Phòng kiên cố | 8 | 8 | 8 | 8 | 8 |  |
| 2 | Phòng bán kiên cố | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 |  |
| 3 | Phòng tạm | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 |  |
| **IV** | **Khối phòng tổ chức ăn** | **2** | **2** | **2** | **2** | **2** |  |
| 1 | Nhà bếp | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 |  |
| 2 | Kho bếp | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 |  |
| **V** | **Khối phụ trợ** | 3 | 3 | 3 | 3 | 3 |  |
| 1 | Phòng họp | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 |  |
| 2 | Phòng y tế | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 |  |
| 3 | Nhà kho | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 |  |
|  | **Cộng** | **26** | **26** | **26** | **26** | **26** |  |

**3. Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên**

a) Số liệu tại thời điểm TĐG

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
|  | **Tổng số** | **Nữ** | **Dân tộc** | **Trình độ đào tạo** | **Ghi chú** |
| Chưa đạt chuẩn | Đạt chuẩn | Trên chuẩn |  |
| Hiệu trưởng | 1 | 1 | 0 | 0 | 0 | 1 |  |
| Phó HT | 2 | 2 | 0 | 0 | 0 | 2 |  |
| Giáo viên | 22 | 22 | 0 | 1 | 1 | 20 |  |
| Nhân viên | 2 | 2 | 0 | 0 | 2 | 0 |  |
| **Cộng** | **27** | **27** | **0** | **1** | **3** | **23** |  |

b) Số liệu của 5 năm gần đây

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Số liệu** | **Năm học 2017- 2018** | **Năm học 2018- 2019** | **Năm học 2019- 2020** | **Năm học 2020- 2021** | **Năm học 2021- 2022** |
| 1 | Tổng số giáo viên | 26 | 26 | 27 | 24 | 22 |
| 2 | Tỷ lệ trẻ/Gv (đối với nhóm trẻ) | 9 trẻ/1 Gv | 9 trẻ/1 Gv | 8 trẻ/1 Gv | 10 trẻ/1 Gv | 10 trẻ/1 Gv |
| 3 | Tỷ lệ trẻ/Gv (đối với lớp MG có trẻ bán trú) | 16 trẻ/1 Gv | 14 trẻ/1 Gv | 11 trẻ/1 Gv | 14 trẻ/1 Gv | 15 trẻ/1 Gv |
| 4 | Tổng số giáo viên dạy giỏi cấp huyện hoặc tương đương trở lên | 0 | 16 | 0 | 16 | 0 |
| 5 | Tổng số giáo viên dạy giỏi cấp tỉnh trở lên | 0 | 0 | 0 | 1 | 0 |

**4. Trẻ em**

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Số liệu** | **Năm học 2017- 2018** | **Năm học 2018-2019** | **Năm học 2019-2020** | **Năm học 2020- 2021** | **Năm học 2021-2022** | **Ghi chú** |
| 1 | Tổng số trẻ em | 372 | 325 | 280 | 308 | 284 |  |
| - Nữ | 164 | 145 | 132 | 139 | 129 |  |
| - Dân tộc thiểu số | 0 | 0 | 0 | 0 | 2 |  |
| 2 | Đối tượng chính sách | 11 | 14 | 13 | 7 | 2 |  |
| Nữ | 5 | 6 | 4 | 2 | 1 |  |
| 3 | Khuyết tật | 1 | 0 | 0 | 0 | 0 |  |
| 4 | Tuyển mới | 120 | 150 | 154 | 192 | 164 |  |
| 5 | Học 2 buổi/ngày | 372 | 325 | 280 | 308 | 284 |  |
| 6 | Bán trú | 372 | 325 | 280 | 308 | 284 |  |
| 7 | Bình quân số trẻ em/lớp học | 31 | 27 | 23 | 26 | 24 |  |
| - Trẻ từ 3 đến 12 tháng tuổi | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 |  |
| - Trẻ từ 13 đến 24 tháng tuổi | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 |  |
| - Trẻ từ 25 đến 36 tháng tuổi | 53 | 55 | 47 | 52 | 39 |  |
| - Trẻ từ 3 đến 4 tuổi | 71 | 67 | 62 | 84 | 63 |  |
| - Trẻ từ 4 đến 5 tuổi | 102 | 94 | 78 | 81 | 96 |  |
| - Trẻ từ 5 đến 6 tuổi | 146 | 109 | 93 | 90 | 86 |  |
| 8 | Số lượng và tỷ lệ % trẻ đi học đúng độ tuổi | 76 | 74% | 76% | 75% | 74,4% |  |
|  | - Các số liệu khác  | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 |  |

**PHẦN II****: TỰ ĐÁNH GIÁ**

1. **ĐẶT VẤN ĐỀ**

**1. Tình hình chung của nhà trường**

Trường Mầm non Nam Hòa nằm trên địa bàn phường Nam Hòa, thị xã Quảng Yên, tỉnh Quảng Ninh. Năm 1978 trường được thành lập với tên gọi trường Mẫu giáo Nam Hòa. Ngày 22 tháng 12 năm 2011 trường được đổi tên là trường Mầm non Nam Hòa. Trường có 1 điểm trường được đặt tại khu 5, phường Nam Hòa thị xã Quảng Yên, tỉnh Quảng Ninh, cách trung tâm thị xã Quảng Yên khoảng 3 km. Tổng diện tích nhà trường là 3.509,2m2.

Được sự quan tâm của các cấp lãnh đạo, sự ủng hộ của các bậc phụ huynh, cùng với sự phấn đấu vươn lên của tập thể cán bộ, giáo viên, nhân viên trong nhà trường sau 44 năm xây dựng và trưởng thành, trường mầm non Nam Hòa đã không ngừng phát triển.

Đội ngũ giáo viên của trường đã được nâng cao về trình độ chuyên môn và năng lực công tác, trường có giáo viên dạy giỏi cấp tỉnh, nhiều giáo viên đã đạt danh hiệu giáo viên dạy giỏi cấp thị xã, 100% giáo viên đạt giáo viên dạy giỏi cấp trường. Nhà trường nhiều năm liên tục đạt danh hiệu Tập thể lao động tiên tiến và Tập thể lao động xuất sắc, được chủ tịch UBND thị xã, chủ tịch UBND tỉnh tặng giấy khen. Trường tích cực tham gia các phong trào thi đua và các Hội thi đạt kết quả cao. Năm 2015 trường được công nhận trường Mầm non đạt chuẩn quốc gia mức độ 1 và được công nhận trường Mầm non đạt tiêu chuẩn chất lượng giáo dục cấp độ 3.

Trong những năm học qua, nhà trường được đầu tư bổ sung đầy đủ trang thiết bị, đồ dùng đồ chơi theo quy định. Cơ sở vật chất ngày càng khang trang gồm 12 phòng học và hệ thống các phòng chức năng, cùng với hệ thống trang thiết bị cơ bản đáp ứng đủ điều kiện phục vụ cho việc chăm sóc, giáo dục trẻ. Đồ dùng đồ chơi được sắp xếp khoa học, gọn gàng, để tạo cơ hội cho trẻ được hoạt động. Vườn của trường được trồng nhiều loại cây xanh, các loại hoa, rau… Sân chơi được trang bị các loại đồ chơi ngoài trời, đảm bảo cảnh quan sư phạm, phục vụ hoạt động học tập vui chơi cho trẻ sạch, đẹp, an toàn. Bếp ăn đảm bảo theo đúng hệ thống bếp một chiều, đảm bảo tiêu chuẩn vệ sinh an toàn thực phẩm.

**2. Mục đích tự đánh giá**

Căn cứ vào quy trình và chu kỳ kiểm định chất lượng cơ sở giáo dục mầm non, trường mầm non Nam Hòa thực hiện công việc tự đánh giá nhằm giúp nhà trường xác định mức độ đáp ứng mục tiêu giáo dục trong từng giai đoạn.

Thông qua kết quả tự đánh giá sẽ giúp cho tập thể cán bộ, giáo viên, nhân viên nhận ra được những điểm mạnh, điểm yếu của trường. Từ đó có biện pháp khai thác khắc phục phù hợp để cải thiện chất lượng hoạt động của nhà trường trong những năm tiếp theo nhằm đáp ứng các tiêu chuẩn chất lượng quy định. Công tác tự đánh giá thể hiện tính tự chủ, tự chịu trách nhiệm của nhà trường trong toàn bộ hoạt động giáo dục. Mỗi cá nhân sẽ nhận thức rõ hơn vai trò và trách nhiệm của mình trước nhiệm vụ được giao.

 Công tác kiểm định chất lượng giáo dục là một công việc đòi hỏi phải đầu tư nhiều thời gian, công sức, trí tuệ của cả tập thể, do đó trong quá trình triển khai thực hiện nhà trường gặp không ít khó khăn. Song với tinh thần trách nhiệm cao của toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên, sự giúp đỡ của các cơ quan quản lý giáo dục, sự chỉ đạo của đảng uỷ, chính quyền địa phương, của ban đại diện cha mẹ học sinh, đến nay công tác tự đánh giá của nhà trường đã hoàn thành.

 Thực hiện tự đánh giá chất lượng chăm sóc nuôi dưỡng, giáo dục trẻ của trường mầm non Nam Hòa đã góp phần thực hiện thắng lợi mục tiêu giáo dục của ngành trong giai đoạn hiện nay.

**3. Quá trình tự đánh giá và những vấn đề nổi bật trong hoạt động tự đánh giá**

Để triển khai và hoàn thành tốt công tác tự đánh giá, nhà trường đã huy động tất cả các nguồn lực sẵn có. Thành lập hội đồng tự đánh giá chất lượng gồm cán bộ chủ chốt của trường, trưởng các đoàn thể, các bộ phận chức năng, đại diện đoàn thanh niên, công đoàn, thanh tra nhân dân.... Ban thư ký là các cán bộ, giáo viên có kinh nghiệm. Hội đồng tự đánh giá của trường có trách nhiệm xây dựng kế hoạch tổng thể và kế hoạch chi tiết, phân công công việc cụ thể cho từng thành viên, Tổ chức tập huấn, hội thảo, bồi dưỡng kiến thức và kỹ năng viết báo cáo cho từng nhóm chuyên trách.

 Trường Mầm non Nam Hòa thực hiện công việc tự đánh giá theo các bước sau:

*\* Về quy trình tự đánh giá*

(1) Thành lập Hội đồng TĐG.

(2) Xây dựng kế hoạch TĐG.

(3) Thu thập, xử lí và phân tích các thông tin, minh chứng.

(4) Đánh giá mức độ đạt được theo từng tiêu chí.

(5) Viết báo cáo TĐG.

(6) Công bố báo cáo TĐG.

(7) Triển khai các hoạt động sau khi hoàn thành báo cáo TĐG.

Tất cả các bước trên đều được thực hiện đúng hướng dẫn và đảm bảo tính dân chủ, công khai, khoa học. Trong quá trình tự đánh giá, Hội đồng tự đánh giá đã tiến hành đánh giá bằng nhiều phương pháp khác nhau, trong đó chủ yếu là bằng phương pháp khảo sát thực tế tất cả các mặt hoạt động của nhà trường liên quan đến bộ tiêu chí. Các nhóm công tác và ban thư ký đã tiến hành thu thập, xử lý, phân tích các thông tin, minh chứng, đối chiếu với các tiêu chuẩn, tiêu chí để thấy được những điểm mạnh, điểm yếu nổi bật. Trên cơ sở đó phân tích đánh giá các điểm mạnh và những tồn tại để làm căn cứ xây dựng kế hoạch tìm biện pháp để khắc phục những tồn tại nhằm cải tiến, nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường. Ban thư ký có trách nhiệm tập hợp các phiếu tự đánh giá theo từng tiêu chuẩn và viết báo cáo tự đánh giá.

Để thể hiện tính trung thực trong báo cáo, nhà trường đã thực hiện hơn 200 minh chứng với 25 tiêu chí, đó là những minh chứng cho quá trình lao động miệt mài, tận tụy của tập thể cán bộ giáo viên, nhân viên trong toàn trường. Đây là cơ sở để nhà trường tham mưu với chính quyền địa phương, với các cấp lãnh đạo tiếp tục quan tâm công tác giáo dục của nhà trường trong những năm học tiếp theo.

**B. TỰ ĐÁNH GIÁ**

**I. TỰ ĐÁNH GIÁ MỨC 1, 2 và 3**

**Tiêu chuẩn 1: Tổ chức và quản lý nhà trường**

**Mở đầu:** Trường Mầm non Nam Hòa là đơn vị trực thuộc quản lý của Phòng GD&ĐT thị xã Quảng Yên, có đủ cơ cấu tổ chức bộ máy theo quy định tại Điều lệ trường mầm non. Trường có phương hướng chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường phù hợp với mục tiêu giáo dục mầm non và điều kiện thực tế của địa phương; có cơ cấu tổ chức bộ máy quản lý gồm 01 Hiệu trưởng và 02 Phó hiệu trưởng theo quy định của Điều lệ trường mầm non. Chi bộ đảng lãnh đạo toàn diện các hoạt động trong khuôn khổ hiến pháp, pháp luật và Điều lệ đảng. Tổ chức công đoàn, chi đoàn thanh niên thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ, hoạt động có hiệu quả. Tất cả các tổ chức, đoàn thể, cá nhân trong trường đều nỗ lực phấn đấu thực hiện thắng lợi nhiệm vụ năm học, các tổ chuyên môn và tổ văn phòng hoạt động sôi nổi, có chiều sâu, các thành viên trong tổ có ý thức tự học tập, bồi dưỡng nâng cao trình độ chính trị, chuyên môn nghiệp vụ, đảm bảo thông tin hai chiều kịp thời. Các tổ chức, đoàn thể, cá nhân trong trường cố gắng phấn đấu thực hiện tốt và thực hiện xuất sắc nhiệm vụ theo từng năm học. Cán bộ, giáo viên, nhân viên chấp hành nghiêm chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của nhà nước, quy định của chính quyền địa phương và cơ quan quản lý giáo dục cấp trên, có ý thức tự học, tự bồi dưỡng, chuyên môn tay nghề, được tham gia thảo luận, đóng góp ý kiến khi xây dựng kế hoạch, nội quy, quy định, quy chế liên quan đến các hoạt động của nhà trường. Nhà trường thực hiện việc chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục trẻ, quản lý tài chính, cơ sở vật chất theo quy định của nhà nước; đảm bảo an toàn về an ninh trật tự, an toàn phòng chống tai nạn thương tích, an toàn vệ sinh thực thẩm và phòng chống cháy nổ trong nhà trường.

***Tiêu chí 1.1: Phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường***

***Mức 1:***

*a) Phù hợp với mục tiêu giáo dục được quy định tại Luật giáo dục, định hướng phát triển kinh tế- xã hội của địa phương theo từng giai đoạn và các**nguồn lực của nhà trường;*

*b) Được xác định bằng văn bản và cấp có thẩm quyền phê duyệt;*

*c) Được công bố công khai bằng hình thức niêm yết tại nhà trường hoặc đăng tải trên trang thông tin điện tử của nhà trường (nếu có) hoặc đăng tải trên các phương tiện thông tin đại chúng của địa phương, trang thông tin điện tử của phòng giáo dục và đào tạo..*

***Mức 2:***

*Nhà trường có các giải pháp giám sát việc thực hiện phương hướng chiến**lược xây dựng và phát triển.*

***Mức 3:***

 *Định kỳ rà soát, bổ sung, điều chỉnh phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển. Tổ chức xây dựng phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển có sự tham gia của các thành viên trong Hội đồng trường (Hội đồng quản trị đối với trường tư thục), cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, cha mẹ trẻ và cộng đồng.*

**1. Mô tả hiện trạng**

***Mức 1:***

a)Trường Mầm non Nam Hòa xây dựng phương hướng, chiến lược xây dựng vàphát triển của nhà trường phù hợp với mục tiêu Giáo dục mầm non được quyđịnh tại Luật giáo dục. Nhà trường thực hiện việc nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ em từ 24 tháng tuổi đến 6 tuổi. Mục tiêu là giúp trẻ phát triển toàn diện về thể chất, tình cảm, trí tuệ, thẩm mỹ, hình thành yếu tố đầu tiên của nhân cách, chuẩn bị cho trẻ em vào học lớp 1. Phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường được thể hiện qua định hướng phát triển kinh tế- xã hội của Đảng ủy phường Nam Hòa đối với lĩnh vực giáo dục và đào tạo theo từng năm. Đồng thời phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển của nhà trường được xác định trên cơ sở những điểm mạnh về cơ sở vật chất, đội ngũ CBQL, GV, NV và trẻ của nhà trường hiện có. Xác định được nhiệm vụ, giải pháp, tổ chức thực hiện theo đúng kế hoạch đề ra, được thể hiện qua phương hướng chiến lược xây dựng và phát triển của nhà trường giai đoạn 2016- 2020 và giai đoạn 2021- 2025, qua báo cáo sơ kết, tổng kết năm học của nhà trường **[H1-1.1-01]; [H1-1.1-02].**

b) Nhà trường xây dựng phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển số 93/PHCL-MNNH ngày 12/9/2016 về phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển trường mầm non Nam Hòa giai đoạn 2016-2020; xây dựng phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển số 74b/PHCL-MNNH ngày 8/9/2021 về phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển trường Mầm non Nam Hòa giai đoạn 2021-2025. Trên cơ sở những điểm mạnh về cơ sở vật chất, đội ngũ CBQL, GV, NV, trẻ của nhà trường, xác định được nhiệm vụ, giải pháp, tổ chức thực hiện theo đúng kế hoạch đề ra. Trong kế hoạch nhà trường đã tham mưu với Đảng ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân phường Nam Hòa đưa các chỉ tiêu về phát triển giáo dục nhà trường vào trong nghị quyết đại hội Đảng bộ phường Nam Hòa;Nghị quyết Hội đồng nhân dân phường Nam Hòa về thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội và kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội qua các năm để phát triển nhà trường.từ các mục tiêu phát triển giáo dục trong giai đoạn, nhà trường đã xây dựng kế hoạch thực hiện nhiệm vụ theo từng năm học, từ năm học 2017- 2018 đến năm học 2021- 2022 nhằm điều chỉnh phù hợp với sự phát triển thực tế của địa phương, của đơn vị. Kế hoạch thực hiện nhiệm vụ năm học được trình với phòng Giáo dục và Đào tạo thị xã Quảng Yên và được phê duyệt theo năm học. Từ đó, nhà trường căn cứ kế hoạch, triển khai thực hiện và hoàn thành theo kế hoạch được phê duyệt **[H1-1.1-03]; [H1-1.1-04].**

c) Phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển số 93/CLPT-MNNH ngày 12/9/2016 về phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển trường mầm non Nam Hòa giai đoạn 2016-2020; Phương hướng chiến lược xây dựng và phát triển số 74b/CLPT-MNNH ngày 8/9/2021 về phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển trường Mầm non Nam Hòa giai đoạn 2021-2025 và kế hoạch thực hiện nhiệm vụ hàng năm của nhà trường sau khi được phòng Giáo dục Đào tạo thị xã phê duyệt đều được thông qua cuộc họp hội đồng sư phạm nhà trường đầu năm học, niêm yết công khai theo thông tư số 36/2017/TTBGDDT ngày 28/12/2017 ban hành Quy chế thực hiện công khai đối với cơ sở thuộc hệ thống quốc dân.

Phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường được niêm yết công khai tại bảng công khai của nhà trường để toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên, phụ huynh trong nhà trường và nhân dân được biết, đồng thời công khai trên trang thông tin điện tử website của trường (địa chỉ: Mnnamhoa.qy.quangninh@.moet.edu.vn), trên cổng thông tin điện tử của phòng GD&ĐT (địa chỉ: pgdquangyen.edu.vn) và được thể hiện trong báo cáo tổng kết năm học, sổ nghị quyết và kế hoạch công tác của nhà trường. [**H1-1.1-02]; [H1-1.1-05]; [H1-1.1-06]; [H1-1.1-07].**

***Mức 2:***

Hằng năm, chủ tịch hội đồng trường chỉ đạo và phân công các bộ phận trong nhà trường (Ban thanh tra nhân dân, tổ kiểm tra nội bộ, ... ) kiểm tra, giám sát theo kế hoạch, định kỳ hoặc đột xuất việc thực hiện phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển theo kế hoạch chung. Sau mỗi đợt kiểm tra, giám sát có biên bản tự kiểm tra và báo cáo cho hội đồng trường tại các buổi họp để bổ sung và điều chỉnh cho phù hợp với tình hình thực tế ở những năm sau **[H1-1.1-06]; [H1-1.1-02]; [H1-1.1-08]; [H1-1.1- 09]; [H1-1.1- 10].**

***Mức 3:***

Trường Mầm non Nam Hòa thực hiện định kỳ rà soát, bổ sung, điều chỉnh phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển của nhà trường, đồng thời nhà trường đã tổ chức xây dựng phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển có sự tham gia của các thành viên trong hội đồng trường, cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, cha mẹ trẻ và cộng đồng. Nội dung tổ chức thực hiện được thể hiện qua báo cáo, biên bản có nội dung rà soát, bổ sung, điều chỉnh phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển, tờ trình về việc bổ sung, điều chỉnh phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển. [**H1-1.1- 02]; [H1-1.1- 11]; [H1-1.1- 12].**

**2. Điểm mạnh**

Phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển của nhà trường phù hợp với mục tiêu giáo dục mầm non, mục tiêu ngành GD&ĐT thị xã Quảng Yên và định hướng phát triển kinh tế - xã hội của địa phương theo từng giai đoạn, phù hợp với các nguồn lực của nhà trường.

Phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường được công bố công khai rộng rãi tới toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên trong nhà trường, cha mẹ trẻ và các tổ chức cá nhân quan tâm đến nhà trường bằng nhiều hình thức: Niêm yết tại nhà trường và đăng tải lên trang thông tin điện tử của nhà trường và phòng Giáo dục và Đào tạo.

Nhà trường đã triển khai thực hiện phương hướng đúng tiến độ, có nhiều các giải pháp để giám sát việc thực hiện phương hướng chiến lược theo từng năm học. Định kỳ hằng năm, rà soát, điều chỉnh bổ sung phương hướng chiến lược phù hợp với điều kiện thực tế. Phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhận được sự quan tâm đóng góp ý kiến của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và cha mẹ trẻ.

**3. Điểm yếu**

Hằng năm, nhà trường đã tổ chức họp hội đồng trường để các thành viên hội đồng trường được đưa ra ý kiến đóng góp nhằm đánh giá rút kinh nghiệm kết quả thực hiện kế hoạch phát triển giáo dục. Tuy nhiên, việc đóng góp các ý kiến chưa thật sự sâu sát, chưa đề ra được cụ thể các giải pháp cần cải thiện.

**4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Giải pháp/Công việc cần thực hiện** | **Thời gian thực hiện** | **Người thực hiện** | **Điều kiện để thực hiện** | **Dự kiến kinh phí** |
| - Tham mưu với cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương trong công tác rà soát, điều chỉnh kế hoạch chiến lược xây dựng và phát triển giáo dục và hỗ trợ về cơ chế chính sách, quan tâm hỗ trợ về mọi mặt để nhà trường thực hiện các mục tiêu chiến lược đề ra.- Công khai khách quan, dân chủ kế hoạch chiến lược xây dựng và phát triển giáo dục của nhà trường, động viên, khuyến khích giáo viên, nhân viên và phụ huynh tham gia ý kiến bổ sung để kịp thời điều chỉnh kế hoạch chiến lược của đơn vị cho phù hợp với thực tế. | Tháng 9-10/2022 | Ban Giám hiệu | - Cập nhật các văn bản mới ban hành, các văn bản phù hợp làm căn cứ xây dựng phương hướng phát triển nhà trường.- Căn cứ vào thực tiễn của địa phương của nhà trường, xây dựng các mục tiêu cụ thể, phù hợp..- Phát huy tinh thần trách nhiệm của giáo viên với nhà trường | Không |

**5. Tự đánh giá: Đạt Mức 3**

***Tiêu chí 1.2: Hội đồng trường và các hội đồng khác***

***Mức 1:***

*a) Được thành lập theo quy định;*

*b) Thực hiện chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn theo quy định;*

*c) Các hoạt động được định kỳ rà soát, đánh giá.*

***Mức 2:***

*Hoạt động có hiệu quả, góp phần nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ của nhà trường.*

**1. Mô tả hiện trạng**

***Mức 1:***

a) Trường có hội đồng trường được thành lập theo quyết định số 2495/QĐ-PGD&ĐT ngày 31/12/2013 của PGD&ĐT thị xã Quảng Yên về việc thành lập hội đồng trường nhiệm kỳ 2013-2018 theo quy định tại Điều 18, 19 củaĐiều lệ trường mầm non (Ban hành kèm theo quyết định số 14/2008/QĐ-BGDĐT ngày 07/4/2008 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo); Quyết định số 4693/QĐ- UBND thị xã Quảng Yên ngày 29/12/2018 của UBND thị xã Quảng Yên về việc thành lập Hội đồng trường nhiệm kỳ 2019-2024 đảm bảo đúng quy định tại Điều 18, 19 của văn bản hợp nhất số 04/VBHN-BGD&ĐT ngày 24/12/2015 của Bộ Giáo dục và Đào tạo (Ban hành kèm theo Điều lệ trường mầm non); Quyết định số 3440/QĐ-UBND thị xã Quảng Yên ngày 29/10/2020 của UBND thị xã Quảng Yên về việc kiện toàn hội đồng trường nhiệm kỳ 2019-2024; Quyết định số 3613/QĐ-UBND ngày 11/10/2021 của UBND thị xã Quảng Yên về việc thành lập hội đồng trường của trường mầm non Nam Hòa nhiệm kỳ 2021-2026 đảm bảo đúng quy định tại Điều 9, 11 củaĐiều lệ trường mầm non (Ban hành kèm theo thông tư số 52/2020/TT-BGDĐT ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo); Đồng thời nhà trường thành lập các hội đồng Thi đua-Khen thưởng, Hội đồng thi giáo viên dạy giỏi cấp trường; Hội đồng chấm sáng kiến kinh nghiệm...theo quy định tại Điều lệ trường mầm non **[H2-1.2-01];[H2-1.2-02];[H2-1.2-03].**

b) Hội đồng Trường Mầm non Nam Hòa thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định tại Điều lệ trường mầm non ban hành kèm theo văn bản hợp nhất số 04/VBHN-BGD&ĐT ngày 24/12/2015 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về quyết định ban hành Điều lệ trường mầm non và thông tư 52/2020/TT-BGDĐT ngày 31/12/2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo. Nhiệm kỳ của Hội đồng trường là 5 năm, Chủ tịch hội đồng trường có kế hoạch hoạt động, phân công chức năng nhiệm vụ cho các thành viên họp thường kỳ 03 lần/năm học vào đầu năm học, kết thúc học kì 1 và cuối năm học. Quyết nghị về mục tiêu, chiến lược, trong từng giai đoạn và từng năm học. Quyết nghị về quy chế hoặc sửa đổi, bổ sung quy chế tổ chức và hoạt động của nhà trường để trình cấp có thẩm quyền phê duyệt; Quyết nghị về chủ trương sử dụng tài chính, tài sản của nhà trường; Giám sát việc thực hiện các nghị quyết của Hội đồng trường, việc thực hiện quy chế dân chủ trong các hoạt động của nhà trường; giám sát các hoạt động của nhà trường. Hoạt động của các hội đồng trong nhà trường được minh chứng bằng các nghị quyết, biên bản, quy chế thể hiện trong các báo cáo tổng kết của nhà trường [**H1-1.1-02]; [H2-1.2-04].**

c) Hoạt động của các hội đồng trong nhà trường được định kỳ rà soát, đánh giá và rút kinh nghiệm thông qua các cuộc họp của nhà trường như sơ kết, tổng kết, đánh giá góp phần nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ của nhà trường; thông qua các cuộc kiểm tra nhiệm vụ năm học, kiểm tra theo chuyên đề của phòng GD&ĐT Quảng Yên. Căn cứ vào kết quả đã rà soát, đặc điểm tình hình thực tế của nhà trường, của địa phương; các hội đồng điều chỉnh kế hoạch để thực hiện có hiệu quả các nhiệm vụ đã đề ra **[H1-1.1-08]; [H2-1.2-05]; [H1-1.1-06].**

***Mức 2:***

Các hội đồng trong nhà trường đều hoạt động tích cực, hiệu quả, góp phần nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ của nhà trường. Hội đồng trường họp định kỳ 2 lần/năm vào đầu năm và cuối năm, đảm bảo đúng quy định tại Điều 18, 19 củaĐiều lệ trường mầm non (*văn bản hợp nhất số 04/VBHN-BGD& ĐT ngày 24/12/2015 của Bộ Giáo dục và Đào tạo (Ban hành kèm theo Điều lệ trường mâm non*) và họp 3 lần/năm vào đầu năm, giữa năm và cuối năm, đảm bảo đúng quy định tại Điều 9, 11 củaĐiều lệ trường mầm non (Ban hành kèm theo thông tư số 52/2020/TT-BGDĐT ngày 31/12/2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo), để đánh giá những mặt đã đạt được và đưa ra phương hướng hoạt động cho kỳ tiếp theo. Hội đồng trường hoạt động theo kế hoạch, có biện pháp và phương hướng hoạt động. Hội đồng thi đua khen thưởng đã đề xuất khen thưởng đối với cán bộ giáo viên, nhân viên và trẻ em trong nhà trường trong các đợt thi đua do nhà trường phát động, trong các hội thi. Hội đồng chấm sáng kiến kinh nghiệm, chấm thi giáo viên giỏi hoạt động trong việc bồi dưỡng chuyên môn cho giáo viên qua việc hoàn thiện sáng kiến kinh nghiệm và thực hiện các hội thi giáo viên giỏi các cấp **[H1-1.1-06]; [H1-1.1-02].**

**2. Điểm mạnh**

Nhà trường có các hội đồng được thành lập theo đúng quy định tại Điều lệ trường mầm non (Hội đồng thi đua khen thưởng, Hội đồng chấm SKKN, Hội đồng chấm giáo viên dạy giỏi, Hội đồng kỷ luật, Hội đồng tuyển sinh…).Trong các năm học, các Hội đồng thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn theo quy định, góp phần nâng cao chất lượng chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục trẻ của nhà trường. Hoạt động của các Hội đồng được rà soát, đánh giá định kỳ, điều chỉnh kịp thời kế hoạch để thực hiện tốt mục tiêu phấn đấu của nhà trường, hoạt động của Hội đồng trường.

**3. Điểm yếu**

Việc giám sát xây dựng phương hướng chiến lược, phát triển nhà trường của hội đồng trường đôi khi chưa kịp thời, chưa sát sao.

**4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Giải pháp/Công việc cần thực hiện** | **Thời gian thực hiện** | **Người thực hiện** | **Điều kiện để thực hiện** | **Dự kiến kinh phí** |
| Hội đồng trường xây dựng kế hoạch chi tiết, giao trách nhiệm cho từng thành viên, giám sát việc thực hiện phương hướng chiến lược. Tích cực xây dựng đóng góp ý kiến của các thành viên trong hội đồng trường. | Tháng 9/2022-5/2023  | Thành viên các Hội đồng trường | - Tạo điệu kiện cho các thành viên trong các Hội đồng tham gia tập huấn, tự bồi dưỡng nâng cao năng lực, trình độ, nghiệp vụ để đáp ứng yêu cầu chức năng nhiệm vụ của hội đồng.- Phát huy rõ chức năng, quyền hạn của các thành viên trong hội đồng trường.- Tìm hiểu, nghiên cứu các văn bản pháp luật. | Không |

**5. Tự đánh giá**: **Đạt Mức 2**

***Tiêu chí 1.3. Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam, các đoàn thể và tổ chức khác trong nhà trường***

***Mức 1:***

*a) Các đoàn thể và tổ chức khác trong nhà trường có cơ cấu tổ chức theo quy định;*

*b) Hoạt động theo quy định;*

*c) Hằng năm, các hoạt động được rà soát, đánh giá.*

***Mức 2:***

*a) Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam có cơ cấu tổ chức và hoạt động theo quy định; trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, có ít nhất 01 năm hoàn thành tốt nhiệm vụ, các năm còn lại hoàn thành nhiệm vụ trở lên;*

*b) Các đoàn thể, tổ chức khác có đóng góp tích cực cho các hoạt động của nhà trường.*

***Mức 3:***

*a) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam có ít nhất 02 năm hoàn thành tốt nhiệm vụ, các năm còn lại hoàn thành nhiệm vụ trở lên;*

*b) Các đoàn thể, tổ chức khác đóng góp hiệu quả cho các hoạt động của nhà trường và cộng đồng.*

**1. Mô tả hiện trạng**

***Mức 1:***

a) Trường Mầm non Nam Hòa có các tổ chức đoàn thể theo quy định tại Điều lệ trường mầm non. Từ năm 2017 đến năm 2020, Công đoàn gồm 31 đoàn viên, Ban chấp hành Công đoàn gồm 03 đồng chí, chủ tịch Công đoàn là đồng chí Nguyễn Thị Bắc. Từ năm 2020 đến năm 2022, Công đoàn gồm có 27 đoàn viên, ban chấp hành Công đoàn gồm 03 đồng chí, chủ tịch Công đoàn là đồng chí Vũ Hồng Vi. Từ năm học 2017- 2018 đến 2019- 2020, Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh gồm 16 đoàn viên, ban chấp hành Chi đoàn gồm 03 đồng chí, bí thư chi đoàn là đồng chí Vũ Thị Cúc. Từ năm học 2020- 2021 đến 2021- 2022, Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh gồm 16 đoàn viên, ban chấp hành Chi đoàn gồm 03 đồng chí, bí thư chi đoàn là đồng chí Đinh Thị Nga **[H3-1.3-01]; [H3-1.3-02].**

b) Các tổ chức Công đoàn, Đoàn thanh niên cộng sản Hồ Chính Minh và các tổ chức xã hội khác hoạt động trong nhà trường theo quy định của pháp luật và Điều lệ của từng tổ chức. Trong quá trình hoạt động, các tổ chức Công đoàn, Đoàn thanh niên xây dựng kế hoạch hoạt động nhằm giúp nhà trường thực hiện mục tiêu giáo dục **[H3-1.3-01]; [H3-1.3-02].**

c) Hằng năm, các tổ chức đoàn thể trong nhà trường luôn thực hiện các hoạt động, được rà soát, đánh giá nhằm bổ sung, điều chỉnh hoạt động phù hợp với tình hình thực tế của nhà trường, kết quả qua báo cáo tổng kết của nhà trường **[H1-1.1-02].**

***Mức 2:***

a) Nhà trường có chi bộ Đảng là chi bộ trường mầm non Nam Hòa có cơ cấu tổ chức và hoạt động theo quy định. Nhiệm kỳ 2017- 2020, chi bộ gồm 10 đảng viên chính thức (Trong đó năm 2019 kết nạp mới 1 đồng chí). Chi bộ có 01 đồng chí Bí thư (Phạm Thị Tuyến) và 01 đồng chí Phó bí thư (Nguyễn Thị Bắc). Nhiệm kỳ 2020-2022, chi bộ gồm 12 đồng chí đảng viên (Trong đó: Đảng viên chính thức 10 đồng chí, đảng viên dự bị 02 đồng chí- Kết nạp cuối năm 2021). Chi bộ có 01 đồng chí Bí thư (Lã Thị Minh Nguyệt) và 01 đồng chí Phó bí thư (Vũ Hồng Vi). Nhiệm kỳ 2022- 2025, chi bộ gồm 12 đồng chí đảng viên, Chi bộ có chi ủy gồm 3 đồng chí (Bí thư: Đồng chí Lã Thị Minh Nguyệt; Phó bí thư: Đồng chí Vũ Hồng Vi; Ủy viên: Đồng chí Phạm Thị Huệ). Các đồng chí đảng viên đều là cán bộ, giáo viên cốt cán, nòng cốt của nhà trường.

Các đảng viên đều thực hiện đúng nhiệm vụ và trách nhiệm của người Đảng viên, không vi phạm Điều lệ Đảng và các việc Đảng viên không được làm. Chi bộ hoạt động theo đúng quy định của Điều lệ Đảng Cộng sản Việt Nam. Chấp hành đường lối, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, đề ra chủ trương, nhiệm vụ chính trị của chi bộ và lãnh đạo thực hiện có hiệu quả. Thông qua các kỳ đại hội, chi bộ đã đánh giá tình hình và kết quả thực hiện nghị quyết Đại hội chi bộ nhiệm kỳ, đồng thời đề ra phương hướng, nhiệm vụ cho nhiệm kỳ mới thể hiện rõ trong các nghị quyết đại hội. Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, chi bộ đều được đánh giá hoàn thành tốt nhiệm vụ **[H3-1.3-03]; H1-1.1-02]; [H3-1.3-04]; [H3-1.3-05].**

b) Dưới sự lãnh đạo của Chi bộ, tổ chức Công đoàn và Đoàn thanh niên của nhà trường hoạt động tích cực, giúp nhà trường thực hiện có hiệu quả tốt các mục tiêu giáo dục. Ban chấp hành công đoàn đã phối kết hợp nhịp nhàng với nhà trường làm tốt công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật, đảm bảo quyền lợi hợp pháp, chính đáng của CB, GV, NV. Phát động có hiệu quả các phong trào thi đua và động viên khuyến khích đoàn viên hoàn thành tốt các nhiệm vụ được giao, từ đó góp phần nâng cao chất lượng chăm sóc, giáo dục trẻ, các phong trào thi đua và các chuyên đề đạt hiệu quả cao”. Công đoàn cùng với chuyên môn làm tốt công tác bồi dưỡng chuyên môn cho giáo viên, phối hợp với chuyên môn phát hiện, bồi dưỡng những cá nhân điển hình tiên tiến, tổ chức nhiều buổi thảo luận, trao đổi và rút kinh nghiệm về trao đổi phương pháp giảng dạy. Công đoàn nhà trường còn chủ động phối hợp cùng với chuyên môn bàn biện pháp tháo gỡ khó khăn để duy trì nâng cao chất lượng chăm sóc, giáo dục trẻ của nhà trường. Tổ chức đoàn thanh niên là cánh tay đắc lực của tổ chức Đảng trong đơn vị, Ban chấp hành chi đoàn đã khơi dậy được sức trẻ của các đồng chí đoàn viên thanh niên luôn tiên phong trong các hoạt động phong trào của nhà trường, năng động trong chuyên môn góp phần nâng cao chất lượng các hoạt động phong trào bề nổi và công tác chuyên môn trong đơn vị. Công đoàn, Đoàn thanh niên trường đã phát động các phong trào thi đua gắn với các hoạt động cụ thể như hoạt động cải tạo môi trường xanh, sạch, đẹp, làm đồ chơi từ rác thải nhựa, xây dựng trường mầm non lấy trẻ làm trung tâm, phong trào ứng dụng CNTT trong việc thiết kế các bài giảng điện tử...các hoạt động trên đã góp phần nâng cao chất lượng chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục của nhà trường. Hằng năm các tổ chức trên đều có các báo cáo đánh giá việc thực hiện nhiệm vụ trong năm học. **[H1-1.1-02].**

***Mức 3:***

a) Chi bộ nhà trường luôn nêu cao vai trò lãnh đạo của cấp ủy trong mọi hoạt động của nhà trường. Thể hiện vai trò lãnh đạo toàn diện, góp phần quan trọng vào sự phát triển của nhà trường. Mỗi nhiệm kỳ, chi bộ kết nạp mới từ 2 đến 3 đồng chí đảng viên. Trong 05 năm liên tiếp, từ năm 2017 đến năm 2021 chi bộ nhà trường được Đảng bộ phường đánh giá hoàn thành tốt nhiệm vụ **[H3-1.3-05].**

b) Các tổ chức Công đoàn, Chi đoàn thanh niên trong nhà trường thường xuyên phối hợp với địa phương trong việc tham gia các hoạt động tập thể, được Đảng bộ và nhân dân ghi nhận đã đóng góp nhiều thành tích cho địa phương và được thể hiện qua báo cáo tổng kết của nhà trường có nội dung đánh giá về hoạt động của chi bộ và có nội dung đánh giá về đóng góp của các đoàn thể, tổ chức khác cho các hoạt động của nhà trường **[H1-1.1-02].**

**2. Điểm mạnh**

Chi bộ Đảng và các tổ chức đoàn thể trong nhà trường được thành lập có cơ cấu tổ chức và hoạt động đúng quy định của Điều lệ.

Dưới sự chỉ đạo trực tiếp của Đảng bộ phường Nam Hòa, chi bộ nhà trường luôn hoàn thành tốt các nhiệm vụ được giao, 5 năm liên tục đều hoàn thành tốt nhiệm vụ.Công đoàn, chi đoàn trường đều hoạt động tích cực và hiệu quả, là lực lượng nòng cốt, luôn gương mẫu trong các hoạt động, đặc biệt là công tác chuyên môn và phong trào văn hóa, văn nghệ, hội thi, hội giảng, phong trào hiến máu nhân đạo, mái ấm tình thương. Công đoàn nhà trường luôn hoàn thành tốt nhiệm vụ, chi đoàn luôn hoàn thành xuất sắc trong công tác và phong trào thanh thiếu nhi.

**3. Điểm yếu**

Lực lượng đoàn viên Công Đoàn trong nhà trường 100% là giáo viên nữ, trong đó đa phần trong độ tuổi sinh đẻ, do đó hiệu quả trong một số hoạt động chưa cao.

**4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Giải pháp/Công việc cần thực hiện** | **Thời gian thực hiện** | **Người thực hiện** | **Điều kiện để thực hiện** | **Dự kiến kinh phí** |
| - Các đoàn thể cải tiến nội dung nhằm làm phong phú và lôi cuốn đoàn viên trong các hoạt động; cuối mỗi kỳ có đánh giá, rút kinh nghiệm để nâng cao chất lượng các hoạt động.- Ban chấp hành Công đoàn tích cực trong việc xây dựng các phong trào thi đua với các hình thức phong phú, đa dạng, phù hợp, nhằm phát triển tốt nhất cho đội ngũ giáo viên nhà trường. Đồng thời, cũng quan tâm đến việc tham mưu, đề xuất ý kiến, xây dựng quy chế dân chủ làm động lực thúc đẩy phong trào đi lên. | Tháng 8/2022-5/2023 | Các đoàn thể trong nhà trường, CBGVNV cùng phối hợp thực hiện | Nhà trường tạo điều kiện cho các đoàn thể tham gia các lớp bồi dưỡng, tập huấn. Tạo điều kiện thuận lợi về cơ sở vật chất, về thời gian để các đoàn thể hoạt động có hiệu quả hơn. | Nguồn kinh phí Công đoàn,Đoàn thanh niên. |

**5. Tự đánh giá: Đạt Mức 3**

***Tiêu chí 1.4: Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng, tổ chuyên môn và tổ văn phòng***

***Mức 1:***

*a) Có Hiệu trưởng, số lượng Phó hiệu trưởng theo quy định;*

*b) Tổ chuyên môn và tổ văn phòng có cơ cấu tổ chức theo quy định;*

*c) Tổ chuyên môn, tổ văn phòng có kế hoạch hoạt động và thực hiện các nhiệm vụ theo quy định.*

***Mức 2:***

*a) Hằng năm, tổ chuyên môn đề xuất và thực hiện được ít nhất 01 (một) chuyên đề chuyên môn có tác dụng nâng cao chất lượng và hiệu quả giáo dục;*

*b) Hoạt động của tổ chuyên môn và tổ văn phòng được định kỳ rà soát, đánh giá, điều chỉnh.*

***Mức 3:***

*a) Hoạt động của tổ chuyên môn và tổ văn phòng có đóng góp hiệu quả trong việc nâng cao chất lượng các hoạt động của nhà trường;*

*b) Tổ chuyên môn thực hiện hiệu quả các chuyên đề chuyên môn góp phần nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ.*

**1. Mô tả hiện trạng**

**Mức 1:**

a) Trường Mầm non Nam Hòa có cơ cấu tổ chức bộ máy theo quy định tại Điều lệ trường mầm non. Trường gồm có 01 Hiệu trưởng và 02 Phó hiệu trưởng. Từ năm 2017 đến năm 2020, đồng chí Hiệu trưởng nhà trường là đồng chí Phạm Thị Tuyến, 02 đồng chí Phó Hiệu trưởng là đồng chí Phạm Thị Quẩn và đồng chí Nguyễn Thị Bắc. Từ năm 2020 đến nay, HT nhà trường là đồng chí Lã Thị Minh Nguyệt, đồng chí được điều động về công tác tại trường mầm non Nam Hòa theo quyết định số 3664/QĐ-UBND ngày 15/9/2020 của UBND thị xã Quảng Yên; 02 đồng chí P.HT là đồng chí Vũ Hồng Vi được điều động theo Quyết định số 2994/QĐ-UBND ngày 30/7/2020; đồng chí Nguyễn Thị Kim Tuyến được bổ nhiệm và điều động và theo Quyết định số 3817/QĐ-UBND ngày 30/9/2020 **[H4-1.4-01].**

b) Nhà trường có các tổ chuyên môn và tổ văn phòng, có cơ cấu tổ chức theo quy định tại Điều lệ trường mầm non. Ngay từ đầu mỗi năm học, HT nhà trường ra quyết định về việc thành lập các tổ chuyên môn và tổ văn phòng, các tổ chuyên môn và tổ văn phòng được thành lập và hoạt động theo quy định tại Điều 13 và Điều 14 của Điều lệ trường mầm non, có tổ trưởng và tổ phó. Hiện tại năm học 2021-2022 trường có 02 tổ chuyên môn và 01 tổ văn phòng. Tổ chuyên môn 4-5 tuổi và 5- 6 tuổi gồm 13 đồng chí, do đồng chí Vũ Thị Thảo làm tổ trưởng, đồng chí Phạm Thị Tâm Anh làm tổ phó; Tổ chuyên môn 3 tuổi + nhà trẻ có 12 đồng chí, do đồng chí Nguyễn Thị Hải làm tổ trưởng, đồng chí Phạm Thị Thảo làm tổ phó; Tổ văn phòng gồm có 9 đồng chí, do đồng chí Vũ Thị Thoan làm tổ trưởng, đồng chí Vũ Thị Hiền làm tổ phó **[H4-1.4-02]; [H4-1.4-03].**

c) Tổ chuyên môn, tổ văn phòng căn cứ kế hoạch thực hiện nhiệm vụ năm học của nhà trường, xây dựng kế hoạch hoạt động chung của tổ theo tháng, năm học nhằm thực hiện chương trình giáo dục mầm non. Thực hiện bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ, kiểm tra, đánh giá chất lượng, hiệu quả công tác nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em. Quản lý sử dụng tài liệu, đồ dùng, đồ chơi, thiết bị giáo dục của các thành viên trong tổ theo kế hoạch của nhà trường. Tham gia đánh giá, xếp loại giáo viên theo chuẩn nghề nghiệp giáo viên mầm non. Tham gia đánh giá, xếp loại nhân viên theo quy định. Tổ chuyên môn sinh hoạt định kỳ ít nhất hai tuần một lần theo nguyên tắc dân chủ, tôn trọng, chia sẻ, học tập, giúp đỡ lẫn nhau để phát triển năng lực chuyên môn.

Tổ văn phòng xây dựng kế hoạch hoạt động của tổ theo tháng, năm nhằm phục vụ việc thực hiện các hoạt động của nhà trường về nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em. Giúp hiệu trưởng quản lý tài chính, tài sản, lưu giữ hồ sơ của nhà trường. Thực hiện bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ, kiểm tra, đánh giá chất lượng, hiệu quả công việc của các thành viên trong tổ theo kế hoạch của nhà trường. Tham gia đánh giá, xếp loại các thành viên. Tổ văn phòng sinh hoạt định kỳ ít nhất một tháng một lần theo nguyên tắc dân chủ, tôn trọng, chia sẻ, học tập, giúp đỡ lẫn nhau để phát triển năng lục chuyên môn **[H4-1.4-04]; [H4-1.4-05]; [H4-1.4-06]; [H4-1.4-07]; [H4-1.4-08]; [H4-1.4-09]; [H1-1.1-02]; [H4-1.4-10].**

***Mức 2:***

a) Hằng năm, tổ chuyên môn đề xuất và thực hiện được từ 7 đến 9 chuyên đề. Để thực hiện chuyên đề, tổ chuyên môn phải tiến hành qua các bước như: Tổ tiến hành thảo luận tìm ra những vấn đề còn khúc mắc trong việc thực hiện nhiệm vụ chuyên môn. Lựa chọn chuyên đề phù hợp, giải quyết được những yêu cầu trên; Xây dựng nội dung chuyên đề, phân công giáo viên dạy chuyên đề, đánh giá rút kinh nghiệm, tổ chuyên môn đề xuất với nhà trường việc thực hiện các hoạt động tại các nhóm, lớp và các năm học tiếp theo (đối với những chuyên đề được đánh giá thành công), lưu hồ sơ chuyên đề gồm: Kế hoạch, biên bản, báo cáo chuyên đề và bài giảng thực nghiệm **[H4-1.4-11]; [H4-1.4-04].**

b) Hoạt động của tổ chuyên môn, tổ văn phòng được rà soát, đánh giá, điều chỉnh hàng tháng để phù hợp với tình hình thực tế và bổ sung nhiệm vụ mới phát sinh.

Tại các buổi sinh hoạt định kỳ, sinh hoạt đột xuất, các tổ chuyên môn đánh giá công tác chuyên môn của tổ, rà soát tiến độ thực hiện chương trình, thăm lớp, dự giờ, kiểm tra hồ sơ, giáo án, nhận xét đánh giá xếp loại giáo viên trong tổ, góp ý xây dựng chuyên đề, xây dựng giáo án sau mỗi đợt thi đua. Thực hiện đánh giá thông qua báo cáo tổng kết của nhà trường có nội dung đánh giá về hiệu quả của chuyên đề [**H4-1.4-12]; [H1-1.1-02].**

***Mức 3:***

a) Tổ chuyên môn và tổ văn phòng thực hiện các hoạt động chuyên môn và chịu trách nhiệm về chất lượng, hiệu quả công tác nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ; vận dụng các phương pháp dạy học theo hướng phát huy tính tích cực, chủ động và sáng tạo lấy trẻ làm trung tâm, các hoạt động ngoại khoá, đặc biệt chú trọng giáo dục kỹ năng sống nhằm phát triển toàn diện và bồi dưỡng năng khiếu, các hoạt động vui chơi, tham quan, giao lưu, giáo dục môi trường và các hoạt động xã hội khác phù hợp với đặc điểm tâm sinh lý lứa tuổi mầm non. Chính vì vậy, tổ chuyên môn và tổ văn phòng đã đóng góp hiệu quả trong việc nâng cao chất lượng các hoạt động của nhà trường. Các tổ chuyên môn và tổ văn phòng lưu trữ và quản lý hồ sơ sổ sách theo quy định **[H4-1.4- 04].**

b) Hằng năm, mỗi tổ chuyên môn đều thực hiện các chuyên đề về giáo dục, về các hoạt động dạy và học nhằm nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc giáo dục trẻ của nhà trường và được đánh giá thông qua báo cáo tổng kết của nhà trường **[H4-1.4-11]; [H1-1.1-02].**

**2. Điểm mạnh**

Tại thời điểm đánh giá, nhà trường có đủ đội ngũ cán bộ quản lý được bổ nhiệm, có phẩm chất đạo đức và năng lực chuyên môn tốt, đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ, vị trí công tác được phân công. Ban giám hiệu cả 3 đồng chí đều có trình độ chuyên môn trên chuẩn, có năng lực và trách nhiệm trong công tác quản lý hoạt động giáo dục.

Nhà trường đã ban hành Quyết định thành lập các tổ chuyên môn, tổ văn phòng một cách kịp thời để điều hành hoạt động của các tổ theo quy định. Các tổ chuyên môn và tổ văn phòng có cơ cấu tổ chức theo quy định (01 tổ trưởng, 01 tổ phó và các thành viên).

Các tổ chuyên môn và tổ văn phòng đã xây dựng kế hoạch tổ chức và thực hiện các chuyên đề, chuyên môn đáp ứng được nhu cầu của nhà trường. Việc tổ chức các chuyên đề đã góp phần từng bước nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ của tổ nói riêng và của nhà trường nói chung. Ban giám hiệu đã phối hợp chặt chẽ với các tổ chuyên môn tiến hành dự giờ, kiểm tra đánh giá hoạt động dạy và học cũng như các hoạt động khác của các thành viên trong nhà trường dưới nhiều hình thức khác nhau. Đội ngũ tổ trưởng, tổ phó các tổ chuyên môn, tổ văn phòng có tinh thần trách nhiệm, trình độ chuyên môn vững vàng, nhiệt tình tham gia công tác, gương mẫu đi đầu trong các hoạt động chăm sóc, giáo dục trẻ.

**3. Điểm yếu**

Trong một số buổi sinh hoạt chuyên môn, hình thức tổ chức sinh hoạt chưa phong phú. Công tác bồi dưỡng đội ngũ của tổ chuyên môn hiệu quả chưa cao.

**4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Giải pháp/Công việc cần thực hiện** | **Thời gian thực hiện** | **Người thực hiện** | **Điều kiện để thực hiện** | **Dự trù kinh phí** |
| - Xây dựng kế hoạch tăng cường bồi dưỡng kinh nghiệm quản lý cho đội ngũ tổ trưởng, tổ phó chuyên môn để phát huy hơn nữa tính tích cực, khả năng quản lý. Tăng cường công tác kiểm duyệt nội dung sinh hoạt tổ và gợi ý hình thức tổ chức sinh hoạt tổ khối, tăng cường chỉ đạo tổ chuyên môn tiếp tục hỗ trợ, hướng dẫn giáo viên còn yếu kém trong soạn giảng.- Tăng cường biện pháp kiểm tra, đánh giá giáo viên trong việc thực hiện các hoạt động chăm sóc, giáo dục trẻ. Có biện pháp kịp thời giúp giáo viên rút kinh nghiệm trong công tác chăm sóc, giáo dục trẻ.  | Tháng 9/2022- 5/2023 | Ban giám hiệuTổ trưởng chuyên môn | - Xây dựng các nội dung sinh hoạt chuyên môn phù hợp khả năng cho từng thành viên trong tổ để nghiên cứu, trao đổi trong các buổi sinh hoạt chuyên môn. - Học hỏi qua mạng intenet- Cơ sở trang thiết bị dạy học | Không |

**5. Tự đánh giá: Đạt Mức 3**

***Tiêu chí 1.5: Tổ chức nhóm trẻ và lớp mẫu giáo***

***Mức 1:***

*a) Các nhóm trẻ, lớp mẫu giáo được phân chia theo độ tuổi; trong trường hợp số lượng trẻ trong mỗi nhóm, lớp không đủ 50% so với số trẻ tối đa quy định tại Điều lệ trường mầm non thì được tổ chức thành nhóm trẻ ghép hoặc lớp mẫu giáo ghép;*

*b) Các nhóm trẻ, lớp mẫu giáo được tổ chức học 02 buổi trên ngày;*

*c) Mỗi nhóm trẻ, lớp mẫu giáo có không quá 02 trẻ cùng một dạng khuyết tật.*

***Mức 2:***

*Số trẻ trong các nhóm trẻ và lớp mẫu giáo không vượt quá quy định và được phân chia theo độ tuổi.*

***Mức 3:***

*Nhà trường có không quá 20 (hai mươi) nhóm trẻ, lớp mẫu giáo.*

**1. Mô tả hiện trạng**

***Mức 1:***

a) Trường Mầm non Nam Hòa có một điểm trường nằm ở vị trí trung tâm của phường Nam Hòa. Các nhóm trẻ, lớp mẫu giáo được phân chia theo độ tuổi, có đầy đủ hồ sơ quản lý trẻ của nhà trường, nhà trườngkhông có trẻ học lớp ghép. Từ năm học 2017- 2018 đến năm học 2021- 2022, nhà trường vẫn duy trì 12 nhóm, lớp (02 nhóm trẻ và 10 lớp mẫu giáo) **H5-1.5-01].** Cụ thể:

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Năm học** | **Tổng số nhóm, lớp** | **Số lớp** | **Số trẻ** |
| **24-36 tháng** | **3-4 tuổi** | **4-5 tuổi** | **5- 6 tuổi** | **24-36 tháng** | **3-4 tuổi** | **4-5 tuổi** | **5- 6 tuổi** |
| 2017- 2018 | 12 | 2 | 3 | 3 | 4 | 53 | 71 | 102 | 146 |
| 2018- 2019 | 12 | 2 | 3 | 3 | 4 | 55 | 67 | 94 | 109 |
| 2019- 2020 | 12 | 2 | 3 | 3 | 4 | 47 | 62 | 78 | 93 |
| 2020- 2021 | 12 | 2 | 3 | 3 | 4 | 52 | 84 | 81 | 90 |
| 2021- 2022 | 12 | 2 | 3 | 3 | 4 | 39 | 63 | 96 | 86 |

b) Trường có các nhóm trẻ, lớp mẫu giáo, các nhóm, lớp học được tổ chức ăn bán trú và học 2 buổi/ngày theo quy định tại Điều lệ trường mầm non. **[H5-1.5-03].**

c) Trong năm học 2017- 2018 nhà trường có 01 trẻ khuyết tật học hòa nhập tại lớp 5 tuổi B, trẻ dạng khuyết tật ngôn ngữ. Trẻ khuyết tật đến trường được quan tâm và có hồ sơ quản lý theo quy định **[H5-1.5-02]; [H5-1.5-04].**

***Mức 2:***

Số trẻ trong các nhóm trẻ và lớp mẫu giáo không vượt quá quy định và được phân chia theo độ tuổi: Tỉ lệ trẻ/nhóm lớp đảm bảo theo quy định tại Điều lệ trường mầm non, tạo điều kiện thuận lợi cho việc chăm sóc, giáo dục trẻ và triển khai thực hiện Chương trình giáo dục mầm non **[H5-1.5-01]; [H5-1.5-03].**

***Mức 3:***

Từ năm học 2017-2018 đến năm học 2021-2022 nhà trường đều có 02 nhóm trẻ và 10 lớp mẫu giáo **[H5-1.5-01]; [H5-1.5-05].**

**2. Điểm mạnh**

Trong 5 năm học vừa qua, nhà trường luôn có đủ các nhóm, lớp từ nhóm trẻ 24- 36 tháng đến lớp mẫu giáo 5- 6 tuổi. Mỗi nhóm, lớp được bố trí số trẻ theo độ tuổi và số trẻ/nhóm, lớp đảm bảo theo đúng quy định tại Điều lệ trường mầm non. Trẻ khuyết tật đến trường được quan tâm và tạo điều kiện tốt nhất để trẻ học hòa nhập, có hồ sơ quản lý theo quy định. Lớp có trẻ khuyết tật xây dựng kế hoạch giáo dục hòa nhập và kế hoạch giáo dục cá nhân cho trẻ riêng phù hợp với các dạng khuyết tật của trẻ. 100% trẻ đến trường được học 2 buổi/ngày và được tổ chức ăn bán trú tại trường đảm bảo theo đúng quy định.

**3. Điểm yếu**: Hiện tại, việc huy động trẻ trên địa bàn ra lớp còn hạn chế.

**4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Giải pháp/Công việc cần thực hiện** | **Thời gian thực hiện** | **Người thực hiện** | **Điều kiện để thực hiện** | **Dự kiến kinh phí** |
| - Phối hợp chặt chẽ với các ban ngành, đoàn thể địa phương, trưởng các khu phố, Ban đại diện cha mẹ trẻ, rà soát số trẻ trong độ tuổi trên địa bàn ra nhóm, lớp và có kế hoạch tích cực để huy động trẻ ra lớp đảm bảo số trẻ/nhóm, lớp theo quy định. | Tháng 8,9/2022  | BGH nhà trường cùng toàn thể GV, NV trong trường | - Xây dựng kế hoạch, huy động trẻ ra lớp phù hợp với điều kiện thực tế của nhà trường.- Đảm bảo điều kiện đội ngũ giáo viên | Không |

**5. Tự đánh giá: Đạt Mức 3**

***Tiêu chí 1.6: Quản lý hành chính, tài chính và tài sản***

***Mức 1:***

*a) Hệ thống hồ sơ của nhà trường được lưu trữ theo quy định;*

 *b) Lập dự toán, thực hiện thu chi, quyết toán, thống kê, báo cáo tài chính và tài sản; công khai và định kỳ tự kiểm tra tài chính, tài sản theo quy định; quy chế chi tiêu nội bộ được bổ sung, cập nhật phù hợp với điiều kiện thực tế và các quy định hiện hành;*

*c) Quản lý sử dụng tài chính, tài sản đúng mục đích và có hiệu quả để phục vụ các hoạt động giáo dục.*

***Mức 2:***

*a) Ứng dụng công nghệ thông tin hiệu quả trong công tác quản lý hành chính, tài chính và tài sản của nhà trường;*

*b) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, không có vi phạm liên quan đến việc quản lý hành chính, tài chính và tài sản theo kết luận của thanh tra, kiểm toán.*

***Mức 3:***

*Có kế hoạch ngắn hạn, trung hạn, dài hạn để tạo ra các nguồn tài chính hợp pháp phù hợp với điều kiện nhà trường, thực tế địa phương.*

**1. Mô tả hiện trạng**

***Mức 1:***

a) Nhà trường có hệ thống hồ sơ, sổ sách theo quy định tại Điều 25 Điều lệ trường mầm non, ban hành tại văn bản hợp nhất số 04/VBHN-BGDĐT ngày 24/12/2015 của Bộ GD&ĐT (Ban hành kèm theo Điều lệ trường mầm non); Điều 21 Điều lệ trường mầm non Ban hành kèm theo thông tư số 52/2020/TT-BGD&ĐT ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo; Các văn bản quy định về quản lý hành chính, tài chính, tài sản như: Sổ chi tiết các hoạt động, sổ theo dõi dự toán, sổ theo dõi tổng hợp sử dụng nguồn kinh phí, sổ tổng hợp quyết toán ngân sách và nguồn chi khác của đơn vị, sổ tổng hợp sử dụng nguồn kinh phí, sổ chi tiết các khoản thu. Các hồ sơ, văn bản lưu trữ theo quy định của luật lưu trữ **[H6-1.6-01]; [H6-1.6-02]; [H6-1.6-03].**

b) Hằng năm, nhà trường lập dự toán, thực hiện thu chi quyết toán, thống kê báo cáo và lưu trữ hồ sơ, chứng từ về tài chính và tài sản. Hằng quý, báo cáo công khai tài chính, thực hiện công tác tự kiểm tra công tác tài chính theo quy định hiện hành. Quy chế chi tiêu nội bộ cũng được nhà trường xây dựng trên cơ sở lấy ý kiến của cán bộ, giáo viên, nhân viên từ hội nghị cấp tổ đến hội nghị cán bộ, viên chức, người lao động nhà trường, có điều chỉnh bổ sung phù hợp với tình hình thực tế **[H1-1.1-02]; [H4-1.4-07]; [H6-1.6-04].**

c) Quản lý, sử dụng tài chính, tài sản đúng mục đích và có hiệu quả để phục vụ các hoạt động giáo dục: Thực hiện công khai tài chính theo thông tư số 90/2018/TT-BTC, công khai tài sản theo thông tư số 89/2010/TT-BTC ngày 16/6/2010 tại bảng thông báo công khai của nhà trường và được thống nhất công khai trong Hội nghị cán bộ, viên chức, người lao động và ban hành quy chế chi tiêu nội bộ theo từng năm, được đánh giá trong báo cáo tổng kết năm học của nhà trường **[H1-1.1-02].**

***Mức 2:***

a) Nhà trường ứng dụng công nghệ thông tin hiệu quả trong công tác quản lý hành chính, tài chính và tài sản của nhà trường: Sử dụng quản lý phần mềm MISA trong quản lí tài chính, tài sản và được đánh giá trong báo cáo tổng kết năm học của nhà trường về việc ứng dụng công nghệ thông tin hiệu quả trong công tác quản lý hành chính, tài chính và tài sản của nhà trường **[H6-1.6-05]; [H4-1.4-07]; [H1-1.1-02].**

b) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, nhà trường không có vi phạm liên quan đến việc quản lý hành chính, tài chính, tài sản theo kết luận của thanh tra, kiểm tra của ngành, được đánh giá trong báo cáo tổng kết năm học của nhà trường **[H1-1.1-02].**

***Mức 3:***

Căn cứ vào kế hoạch phát triển của nhà trường, kế hoạch thực hiện nhiệm vụ hàng năm và nhu cầu, điều kiện thực tế nhà trường, của địa phương. Nhà trường lấy ý kiến của Công đoàn, tổ chức trong đơn vị xây dựng kế hoạch cơ bản để tạo ra các nguồn tài chính hợp pháp, phù hợp với điều kiện nhà trường, thực tế địa phương **[H1-1.1-02].**

**2. Điểm mạnh**

Nhà trường thực hiện đầy đủ hồ sơ, sổ sách theo dõi quản lý, chỉ đạo công tác hành chính, tài chính và tài sản nhà trường. Sau mỗi năm học, trường có tổ chức đánh giá nêu ra kết quả, những mặt yếu, tìm nguyên nhân để có biện pháp, giải pháp hữu hiệu khắc phục những tồn tại để nâng cao chất lượng các hoạt động. Thực hiện công tác lưu trữ hồ sơ sổ sách đúng đủ khoa học, đảm bảo an toàn.

Thực hiện quản lý tài chính, tài sản theo quy định, kiểm kê tài sản đầu năm, giữa năm và cuối năm học. Trong 05 năm, từ 2017 đến nay nhà trường không có vi phạm liên quan đến việc quản lý hành chính, tài chính, tài sản.

Nhà trường đã ứng dụng có hiệu quả công nghệ thông tin trong công tác quản lý hành chính, tài chính và tài sản của nhà trường.

**3. Điểm yếu**

Công tác xã hội hóa giáo dục để tạo ra các nguồn tài chính, tài sản hợp pháp phù hợp với điều kiện nhà trường, thực tế địa phương vẫn còn có những hạn chế nhất định

**4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Giải pháp/Công việc cần thực hiện** | **Thời gian thực hiện** | **Người thực hiện** | **Điều kiện để thực hiện** | **Dự kiến kinh phí** |
| - Xây dựng Đề án XHH giáo dục, trình cấp có thẩm quyền phê duyệt- Tuyên truyền tới nhân dân, các đoàn thể, các bậc cha mẹ trẻ về công tác xã hội hóa giáo dục mua sắm: Điều hòa cho các phòng học  | Tháng 8,9/2022 | Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và phụ huynh | - Hiệu trưởng nhà trường chủ động nghiên cứu, lấy ý kiến xây dựng, đóng góp của CBQL, GV, NV và cha mẹ trẻ để thực hiện đảm bảo đề án XHH theo đúng quy trình.Tăng cường công tác tuyên truyền sự quan tâm của phụ huynh, nhân dân và các tổ chức cơ quan đơn vị đóng trên địa bàn ủng hộ để thực hiện công tác xã hội hóa cho nhà trường đạt hiệu quả hơn. | 96.100.000đ |

**5. Tự đánh giá: Đạt Mức 2**

***Tiêu chí 1.7. Quản lý cán bộ, giáo viên và nhân viên.***

***Mức 1:***

*a) Có kế hoạch bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên;*

*b) Phân công, sử dụng cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên rõ ràng, hợp lý, đảm bảo hiệu quả hoạt động của nhà trường;*

*c) Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên được đảm bảo các quyền theo quy định.*

***Mức 2:***

*Có biện pháp để phát huy được năng lực của cán bộ, giáo viên, nhân viên trong việc xây dựng, phát triển và nâng cao chất lượng giáo dục nhà trường.*

**1. Mô tả hiện trạng**

***Mức 1:***

a) Hằng năm, căn cứ kết quả đánh giá xếp loại giáo viên theo chuẩn nghề nghiệp giáo viên mầm non, căn cứ nhu cầu phát triển năng lực nghề nghiệp của mỗi giáo viên, nhà trường xây dựng kế hoạch bồi dưỡng, phát triển đội ngũ phù hợp với điều kiện thực tế của nhà trường, trong đó đề ra các biện pháp để phát huy được năng lực của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên trong việc xây dựng, phát triển và nâng cao chất lượng giáo dục nhà trường. 100% cán bộ quản lí, giáo viên, nhân viên được bồi dưỡng, thể hiện qua các kế hoạch như: Kế hoạch thực hiện nhiệm vụ năm học, kế hoạch bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ, kế hoạch bồi dưỡng thường xuyên, hội thi giáo viên dạy giỏi các cấp, thực hiện chuyên đề, kỹ năng ứng dụng công nghệ thông tin, kỹ năng sử dụng đàn, đồ chơi thông minh. Ngoài ra nhà trường thực hiện rà soát đội ngũ cốt cán để giới thiệu vào quy hoạch, bổ nhiệm cán bộ quản lý đảm bảo quy trình theo hướng dẫn của cấp trên. Có hồ sơ theo dõi quản lý nhân sự nhà trường **[H7-1.7-01]; [H7-1.7-02]; [H7-1.7-03]; [H1-1.1-06].**

b) Hằng năm, căn cứ vào kế hoạch nhiệm vụ năm học, căn cứ trình độ đào tạo, năng lực, điều kiện cá nhân… của đội ngũ, nhà trường thực hiện phân công nhiệm vụ cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên rõ ràng, hợp lý với các vị trí làm việc quy định, phù hợp với trình độ chuyên môn, năng lực sở trường, phù hợp điều kiện thực tế của bản thân giáo viên, đảm bảo các hoạt động của nhà trường, phát huy tối đa năng lực của cán bộ giáo viên, nhân viên. Trong các năm học vừa qua với việc phân công hợp lý đó nhà trường luôn phát huy được năng lực sở trường của từng người, đảm bảo thực hiện hiệu quả cao trong các hoạt độngvà được đánh giá trong báo cáo tổng kết năm học của nhà trường **[H7-1.7-04]; [H1-1.1-02].**

c) Trong các năm học qua, 100% cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên trong nhà trường được đảm bảo các quyền lợi theo quy định tại văn bản hợp nhất số 04/VBHN-BGD&ĐT về quyết định ban hành Điều lệ trường mầm non và thông tư 52/2020/TT-BGDĐT ngày 31/12/2020 về ban hành Điều lệ trường mầm non. Được trang bị đầy đủ về cơ sở vật chất, đồ dùng trang thiết bị, văn phòng phẩm để thực hiện nhiệm vụ nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ. Được bồi dưỡng nâng cao trình độ, bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ, được hưởng lương và các khoản phụ cấp và các chế độ khác theo quy định của pháp luật như: Chế độ thai sản theo quy định tại Điều 31 Luật bảo hiểm xã hội 2014 và hướng dẫn của thông tư 59/2015/TT-BLĐTBXH, chế độ lương, trợ cấp lần đầu, phép hè, các khoản phụ cấp thâm niên theo nghị định số 54/2011/NĐ-CP, chế độ công tác lâu năm đối với từng giáo viên theo nghị định 116/2010/NĐ-CP. Được cử đi học để nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, được hưởng mọi quyền lợi về vật chất, tinh thần và chế độ, chính sách quy định đối với nhà giáo, được bảo vệ nhân phẩm, danh dự; được tạo điều kiện tham quan học tập kinh nghiệm, giao lưu chuyên môn với các trường trong thị xã. Tạo điều kiện về thời gian, bố trí người dạy thay khi giáo viên ốm đau, thai sản, gia đình có việc hiếu, hỉ, thăm hỏi động viên kịp thời. Hằng năm, cán bộ, giáo viên, nhân viên được chăm lo vật chất và tinh thần trong dịp tết, được bảo vệ nhân phẩm và danh dự cho giáo viên. Đảm bảo chế độ ngày công lao động cho giáo viên đúng quy định. Từ đó, tạo nên tâm lý thoải mái giúp giáo viên yên tâm công tác. Được thể hiện qua sổ nghị quyết; báo cáo tổng kết của nhà trường cuối năm **[H7-1.7-05]; [H3-1.3-01]; [H1-1.1-02]; [H7-1.7-06].**

***Mức 2:***

Trong các năm học, căn cứ vào đề xuất của các tổ chuyên môn nhà trường có biện pháp để phát huy được năng lực của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên trong việc xây dựng, phát triển và nâng cao chất lượng giáo dục nhà trường: Xây dựng quy chế chuyên môn, phân công nhiệm vụ hợp lý đối với mỗi cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên trong trường, bồi dưỡng nhân tố điển hình, xây dựng các tiêu trí đánh giá xếp loại. Tổ chức cho cán bộ, giáo viên, nhân viên tham gia các lớp tập huấn do cấp trên tổ chức, thường xuyên tham gia các cuộc thi, các chuyên đề để học hỏi kinh nghiệm và nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ cho đội ngũ của nhà trường, khuyến khích giáo viên phát huy sáng tạo trong việc làm đồ dùng, đồ chơi tự tạo, đổi mới phương pháp dạy học. Cuối năm học đánh giá Hiệu trưởng theo chuẩn Hiệu trưởng mầm non thông tư 25/2018/TT-BGDĐT của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành. Đánh giá giáo viên mầm non theo thông tư 26/2018/TT- BGDĐT quy định chuẩn nghề nghiệp giáo viên mầm non nhằm phát huy được năng lực của CBQL, giáo viên nhân viên trong việc xây dựng, phát triển và nâng cao chất lượng giáo dục nhà trường **[H1-1.1-06]; [H3-1.3-01]; [H1-1.1-02].**

**2. Điểm mạnh**

Trường thực hiện tốt công tác bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ và phân công, sử dụng cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên hợp lý phù hợp với tình hình thực tế của đơn vị, phù hợp với trình độ đào tạo, năng lực sở trường, đảm bảo các hoạt động của nhà trường, phát huy tối đa năng lực của cán bộ giáo viên, nhân viên.

100% cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên được bảo đảm các quyền theo quy định, được trang bị đầy đủ về cơ sở vật chất, đồ dùng trang thiết bị, văn phòng phẩm để thực hiện nhiệm vụ nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ. Được bồi dưỡng nâng cao trình độ, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ, được hưởng lương, phụ cấp và các chế độ khác theo quy định của pháp luật, được cử đi học để nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ. Được hưởng mọi quyền lợi về vật chất, tinh thần, chế độ chính sách quy định đối với nhà giáo. Được bảo vệ nhân phẩm, danh dự, được tạo điều kiện tham quan học tập kinh nghiệm các trường trong thị xã.

**3. Điểm yếu**

Năng lực chuyên môn của giáo viên không đồng đều. Tinh thần tự học tập tự bồi dưỡng ở một số giáo viên chưa cao.

Nguồn kinh phí để chi khen thưởng, động viên, tạo động lực tích cực bồi dưỡng, phát huy năng lực cá nhân cho giáo viên còn hạn chế.

**4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Giải pháp/Công việc cần thực hiện** | **Thời gian thực hiện** | **Người thực hiện** | **Điều kiện để** **thực hiện** | **Kinh phí thực hiện** |
| - Xây dựng kế hoạch bồi dưỡng chuyên môn cho đội ngũ giáo viên phù hợp và phát huy được năng lực thực sự của từng người. | Tháng 8/2022 | - BGH, TTCM, Giáo viên | - Hiệu trưởng phân công cho Phó hiệu trưởng và tổ trưởng, tổ phó chuyên môn chịu trách nhiệm bồi dưỡng năng lực chuyên môn cho giáo viên còn hạn chế. | Không |
| - Bồi dưỡng chuyên môn cho những giáo viên đạt từ mức khá trở lên bằng các hình thức phù hợp, yếu chỗ nào, bồi dưỡng chỗ đó. | 9/2022 | - BGH- GV | - Tổ chức các hình thức thi đua giữa các tổ chuyên môn, các lớp. Có đánh giá, khen thưởng kịp thời. | Không |
| - Tạo điều kiện cho giáo viên tiếp tục tham gia học nâng cao trình độ. | Từ 8/2022 đến 6/2023 | - BGH | - Phân công công việc hợp lý, tạo điều kiện cho giáo viên về thời gian tiếp tục tham gia học tập | Kinh phí giáo viên tự túc |

**5. Tự đánh giá**: **Đạt Mức 2**

***Tiêu chí 1.8. Quản lý các hoạt động giáo dục***

***Mức 1:***

 *a) Kế hoạch giáo dục phù hợp với quy định hiện hành, điều kiện thực tế của địa phương và điều kiện của nhà trường;*

*b) Kế hoạch giáo dục được thực hiện đầy đủ;*

*c) Kế hoạch giáo dục được rà soát, đánh giá, điều chỉnh kịp thời.*

***Mức 2:***

*Các biện pháp chỉ đạo, kiểm tra, đánh giá của nhà trường đối với các hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ được cơ quan quản lý đánh giá đạt hiệu quả.*

**1. Mô tả hiện trạng**

***Mức 1:***

a) Hằng năm, để thực hiện nhiệm vụ năm học, trên cơ sở các văn bản hướng dẫn của BGD&ĐT, SGD&ĐT Quảng Ninh, PGD&ĐT Quảng Yên, nhà trường triển khai xây dựng kế hoạch hoạt động giáo dục của nhà trường phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương và điều kiện của nhà trường **[H8-1.8-01].**

b) Nhà trường đã triển khai, phổ biến kế hoạch giáo dục đến các tổ chuyên môn, đến từng cán bộ, giáo viên, nhân viên trong nhà trường. Giao nhiệm vụ cho từng cá nhân, tổ chuyên môn trong nhà trường, hướng dẫn các tổ chuyên môn, cá nhân xây dựng kế hoạch và duyệt kế hoạch các tổ chuyên môn, sổ ghi chép sinh hoạt chuyên môn và kế hoạch giảng dạy. Thực hiện rà soát, xây dựng, thay đổi và thực hiện đầy đủ phân phối chương trình của năm học thể hiện trong kế hoạch thực hiện nhiệm vụ năm học, các kế hoạch giáo dục năm học của nhà trường, của giáo viên hằng năm. Nhà trường thực hiện kế hoạch giáo dục, đồng thời qua việc kiểm tra, đánh giá giáo viên hàng năm, đánh giá trẻ hàng năm, nhà trường đã chỉ ra những tồn tại hạn chế, động viên kịp thời các cá nhân và tập thể có thành tích **[H8-1.8-02]; [H4-1.4-06]. [H8-1.8-03].**

c) Nhà trường tiến hành rà soát, đánh giá, điều chỉnh kế hoạch hoạt động giáo dục hàng tháng kịp thời qua các buổi họp chuyên môn, họp hội đồng, qua các đợt sơ kết thực hiện nhiệm vụ để phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương và điều kiện của nhà trường và được đánh giá qua báo cáo tổng kết của nhà trường và nghị quyết của Hội đồng trường, biên bản sinh hoạt chuyên môn có nội dung về kế hoạch giáo dục phù hợp với quy định hiện hành, điều kiện thực tế địa phương và điều kiện của nhà trường **[H1-1.1-02]; [H8-1.8-04];[H4-1.4-09].**

***Mức 2:***

Trường MN Nam Hòa đã triển khai các biện pháp chỉ đạo, kiểm tra, đánh giá như chỉ đạo bằng kế hoạch, chỉ đạo triển khai trong các cuộc họp, kiểm tra nội bộ, kiểm tra chuyên đề, kiểm tra đột xuất đối với các hoạt động nuôi dưỡng chăm sóc và giáo dục trẻ. Việc đánh giá được nhà trường thực hiện trong báo cáo hàng tháng, được cơ quan quản lý đánh giá hiệu quả và được khen thưởng hằng năm **[H8-1.8-01]; [H6-1.6-03]; [H1-1.1-02]; [H8-1.8-05].**

**2. Điểm mạnh**

Nhà trường xây dựng kế hoạch giáo dục đồng bộ từ BGH đến các tổ khối và giáo viên. Kế hoạch giáo dục của nhà trường bám sát chương trình GDMN và kế hoạch chỉ đạo của SGD&ĐT, PGD&ĐT phù hợp với điều kiện thực tế địa phương và điều kiện của nhà trường, chú trọng đổi mới hoạt động giáo dục theo quan điểm lấy trẻ làm trung tâm.

Nhà trường luôn thực hiện đầy đủ kế hoạch giáo dục, định kỳ nhà trường tiến hành rà soát, đánh giá, điều chỉnh kế hoạch hoạt động giáo dục phù hợp với thực tiễn nhà trường nên kế hoạch giáo dục luôn phát huy được hiệu quả trong việc nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ trong nhà trường.

Thực hiện hiệu quả nhiệm vụ quản lý các hoạt động giáo dục và quản lý trẻ theo đúng quy định của Điều lệ trường mầm non. Đồng thời nhà trường luôn có các biện pháp chỉ đạo, kiểm tra, đánh giá đối với các hoạt động chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục trẻ em được cơ quan quản lý đánh giá đạt hiệu quả cao.

**3. Điểm yếu**

Việc xây dựng kế hoạch giáo dục của một số giáo viên còn hạn chế, việc thực hiện điều chỉnh kế hoạch chương trình còn mang tính hình thức, chưa sáng tạo linh hoạt khi có sự thay đổi đặc biệt trong thời gian nghỉ phòng dịch Covid-19.

**4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Giải pháp/Công việc cần thực hiện** | **Thời gian thực hiện** | **Người thực hiện** | **Điều kiện để thực hiện** | **Dự kiến kinh phí** |
| - Nâng cao năng lực và kỹ năng lập kế hoạch giáo dục cho đội ngũ giáo viên- Tăng cường công tác bồi dưỡng giáo viên tiếp cận các phương pháp giáo dục tiên tiến, ứng dụng công nghệ thông tin để thiết kế các hoạt động linh hoạt, sáng tạo, phát huy sự hứng thú, tích cực nhằm phát triển năng lực của cá nhân trẻ.- Đẩy mạnh công tác kiểm tra, đánh giá, điều chỉnh kế hoạch sát sao, phù hợp với tình hình dịch bệnh. | Từ 9/2022 đến 5/2023 | BGH,GV | - Xây dựng kế hoạch giáo dục đảm bảo với điều kiện thực tế của lớp, trường- Tăng cường công tác kiểm tra các hoạt động chăm sóc giáo dục trẻ tại thời điểm phòng chống dịch dịch covid-19. | Không |

**5. Tự đánh giá: Đạt Mức 2**

***Tiêu chí: 1.9: Thực hiện quy chế dân chủ cơ sở***

***Mức 1:***

*a) Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên được tham gia thảo luận, đóng góp ý kiến khi xây dựng kế hoạch, nội quy, quy định, quy chế liên quan đến các hoạt động của nhà trường;*

*b) Các khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh thuộc thẩm quyền xử lý của nhà trường được giải quyết đúng pháp luật;*

*c) Hằng năm, có báo cáo thực hiện qui chế dân chủ cơ sở.*

***Mức 2:***

*Các biện pháp và cơ chế giám sát việc thực hiện quy chế dân chủ cơ sở đảm bảo công khai, minh bạch, hiệu quả.*

**1. Mô tả hiện trạng**

***Mức 1:***

a) Trên cơ sở căn cứ nghị định số 04/2015/NĐ-CP ngày 09/01/2015 của chính phủ về thực hiện dân chủ trong hoạt động của cơ quan hành chính nhà nước và đơn vị sự nghiệp công lập, thông tư số 01/2016/TT-BNV ngày 13/1/2016 của Bộ Nội vụ hướng dẫn một số nội dung của nghị định số 04/2015/NĐ-CP ngày 09/01/2015 nghị định của Chính phủ về thực hiện dân chủ trong hoạt động của cơ quan hành chính nhà nước và đơn vị sự nghiệp công lập; Văn bản hợp nhất số 04/VBHN-BGD&ĐT ngày 24/12/2015; Thông tư 52/2020/TT-BGDĐT ban hành Điều lệ trường mầm non của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo. Ngay từ đầu các năm học, nhà trường xây dựng dự thảo các kế hoạch, nội quy, quy định, quy chế liên quan đến các hoạt động của nhà trường, trong đó có Quy chế dân chủ. Triển khai đến toàn bộ CB, GV, NV để mọi người hiểu và có trách nhiệm thực hiện. Các kế hoạch, nội quy, quy định, quy chế liên quan đến hoạt động của nhà trường được tập thể CB, GV, NV tham gia thảo luận, đóng góp ý kiến thông qua Hội nghị cấp tổ, Hội nghị cán bộ, viên chức, người lao động. Tất cả ý kiến tham gia đóng góp đều được ghi lại trong biên bản họp ban giám hiệu mở rộng và Hội nghị cán bộ viên chức, lao động cấp tổ, hội nghị trù bị và hội nghị cán bộ, viên chức, người lao động hằng năm. Định kỳ theo năm học, nhà trường tổ chức Hội nghị cán bộ, viên chức, người lao động để thông qua báo cáo tổng kết, đánh giá việc thực hiện nhiệm vụ năm học trước phương hướng nhiệm vụ năm học mới của nhà trường, Công đoàn, Ban thanh tra nhân dân. Công khai quyết toán tài chính năm trước và dự thảo cho năm sau đồng thời trực tiếp giải đáp các ý kiến đề xuất kiến nghị của CB, GV, NV tại Hội nghị. 100% CB, GV, NV được tham gia thảo luận, đóng góp ý kiến về xây dựng chiến lược, kế hoạch phát triển, quy chế chi tiêu nội bộ, đảm bảo quyền dân chủ của cán bộ viên chức và người lao động trong hoạt động của nhà trường. Thông qua các buổi họp Hội đồng trường, sinh hoạt chuyên môn, Ban Giám hiệu lắng nghe ý kiến đóng góp cho các hoạt động giảng dạy, các vấn đề liên quan đến quyền lợi của cán bộ, viên chức, người lao động và kế hoạch phát triển, qua đó vừa phát huy quyền làm chủ của CB, GV, NV, vừa huy động được tổng lực trí tuệ trong toàn trường để thực hiện tốt nhiệm vụ chính trị trọng tâm. Đồng thời thực hiện tốt nguyện vọng chính đáng của cán bộ viên chức và ngăn ngừa được những sai phạm, tiêu cực. CB, GV, NV sẽ kiểm tra giám sát mọi hoạt động của nhà trường qua tổ chức Công đoàn, ban thanh tra nhân dân, trên cơ sở quy chế phối hợp giữa nhà trường và Công đoàn cơ sở. Hàng năm nhà trường báo cáo về việc thực hiện quy chế dân chủ, công khai trong nhà trường thông qua các buổi họp hội đồng sư phạm, các báo cáo sơ kết, tổng kết, tất cả đều được công khai minh bạch **[H9-1.9-01]; [H7-1.7-06]**

b) Trong 5 năm qua nhà trường không có đơn khiếu nại gửi về trường cũng như gửi thư vượt cấp, tuy nhiên nhà trường vẫn có phòng để tiếp dân. Mỗi tuần, Hiệu trưởng nhà trường bố trí một buổi để tiếp công dân, thực hiện nghiêm túc chế độ tiếp dân, luôn tạo điều kiện thuận lợi để công dân tham gia ý kiến với nhà trường và luôn giải thích phù hợp nên không có đơn thư khiếu nại, tố cáo xảy ra trong nhà trường. Để thực hiện có hiệu quả về quy chế dân chủ, nhà trường thường xuyên đánh giá theo tháng, quý và kết quả cuối năm đều được thể hiện trong báo tổng kết của Công đoàn nhà trường **[H9-1.9-02]; [H3-1.3-01].**

c) Hằng năm, nhà trường báo cáo về việc thực hiện quy chế dân chủ, công khai theo Thông tư 36/2017/TT-BGD&ĐT ngày 28/12/2017 ban hành quy chế thực hiện công khai đối với cơ sở giáo dục và đào tạo thuộc hệ thống giáo dục quốc dân, thông qua các buổi họp hội đồng sư phạm, các báo cáo sơ kết, tổng kết. Tất cả đều được công khai minh bạch **[H9-1.9-03]; [H9-1.9-04]; [H1-1.1-02].**

***Mức 2:***

Nhà trường có các biện pháp và cơ chế giám sát việc thực hiện quy chế dân chủ cơ sở đảm bảo công khai, minh bạch, hiệu quả. Trong các năm học, nhà trường đều thực hiện công khai, có biên bản công khai và niêm yết công khai trên bản tin trong nhà trường, trang Web, nội dung công khai: Công khai cam kết chất lượng giáo dục của nhà trường, chất lượng giáo dục thực tế của các lớp; Công khai về cơ sở vật chất, đội ngũ, công khai tài chính ngân sách dự toán được giao trong năm, công khai các khoản đóng góp của phụ huynh, các hoạt động chuyên môn, kết quả đạt được của nhà trường cuối năm; Hằng năm, dưới sự chỉ đạo trực tiếp của Công đoàn, ban thanh tra nhân dân tổ chức giám sát việc thực hiện quy chế dân chủ, tổng kết đánh giá kết quả hoạt động, đề ra phương hướng, nhiệm vụ hoạt động năm sau **[H9-1.9-05]; [H9-1.9-03]; [H4-1.4-09]; [H9-1.9-04];** **[H3-1.3-01];** **[H1-1.1-02]; [H9-1.9-06].**

**2. Điểm mạnh**

Ban giám hiệu đã phối kết hợp các đoàn thể trong nhà trường xây dựng quy chế dân chủ trong trường học, quy tắc ứng xử và thường xuyên thực hiện nghiêm túc, đảm bảo công khai, minh bạch, hiệu quả, không xảy ra vi phạm trong quá trình thực hiện nhiệm vụ.

Trong những năm qua, nhà trường đã thực hiện tốt quy chế dân chủ nên không có đơn thư khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh. Hằng năm, nhà trường có báo cáo đánh giá việc thực hiện quy chế dân chủ cơ sở.

Nhà trường đã thực hiện nghiêm túc các biện pháp, cơ chế giám sát góp phần thúc đẩy việc thực hiện quy chế dân chủ trong nhà trường. Từ đó đã phát huy được quyền làm chủ và tiềm năng trí tuệ của cán bộ, giáo viên, nhân viên và phụ huynh, góp phần xây dựng tốt hơn nề nếp, trật tự, kỷ cương trong mọi hoạt động của nhà trường phù hợp với Hiến pháp và Pháp luật của nhà nước.

**3. Điểm yếu**

Vẫn còn một số giáo viên, nhân viên do chưa dành thời gian nghiên cứu các dự thảo nội quy, quy chế của nhà trường nên chưa mạnh dạn đóng góp ý kiến xây dựng vì vậy việc phát huy được hết vai trò, trách nhiệm trong việc tham gia xây dựng quy chế của một số giáo viên, nhân viên còn hạn chế.

Công tác giám sát một số hoạt động chăm sóc và giáo dục trẻ chưa thường xuyên

**4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Giải pháp/Công việc cần thực hiện** | **Thời gian thực hiện** | **Nhân lực** **thực hiện** | **Điều kiện thực hiện** | **Kinh phí thực hiện** |
| - Phát huy tính tích cực chủ động của giáo viên trong việc tham gia ý kiến về kế hoạch, báo cáo, các quy chế hoạt động của nhà trường. | Tháng 9/2022 đến 10/2022 | - Hiệu trưởng- Chủ tịch Công đoàn- Giáo viên | - Triển khai các văn bản về thực hiện quy chế dân chủ thường xuyên.- Công khai các văn bản kế hoạch, báo cáo, các quy chế hoạt động của nhà trường tới 100% cán bộ giáo viên, nhân viên bằng các hình thức niêm yết tại bảng công khai; gửi tới hòm thư điện tử; nhóm zalo, công khai trên cổng thông tin điện tử, trong các cuộc họp, trong Hội nghị cán bộ, viên chức, người lao động…- Ban Giám hiệu, các tổ trưởng chuyên môn luôn tôn trọng, lắng nghe ý kiến của giáo viên, kịp thời giải đáp những vấn đề mà giáo viên chưa hiểu.- Xây dựng phiếu góp ý, lấy ý kiến. Yêu cầu mỗi cá nhân đều phải có ý kiến tham gia. Đưa tiêu chí tích cực, chủ động tham gia ý kiến xây dựng, đóng góp đề ra được các giải pháp hiệu quả nâng cao chất lượng nhà trường là một trong những tiêu chí đánh giá thi đua của CB-GV-NV. | Không |
| - Triển khai và thực hiện tốt quy chế dân chủ tại cơ sở. Tổ chức Hội nghị cán bộ, viên chức, người lao động theo đúng hướng dẫn của ngành. Kiện toàn Ban thanh tra Nhân dân theo đúng quy định, Ban thanh tra Nhân dân hoạt động theo đúng chức năng, nhiệm vụ, hàng năm có báo cáo hoạt động trước Hội nghị cán bộ, viên chức, lao động.  | Tháng 9/202đến tháng 5/2023 | Ban giám hiệu, GV, NV, TTND | - Thực hiện tốt việc triển khai các văn bản chỉ đạo của các cấp.- Thực hiện đúng các quy định về Quy chế dân chủ. - Xây dựng kế hoạch kiểm tra giám sát rõ ràng, cụ thể hàng tháng, hàng tuần. | Không |

**5. Tự đánh giá**: **Đạt Mức 2**

***Tiêu chí 1.10: Đảm bảo an ninh trật tự, an toàn trường học***

***Mức 1:***

*a) Có phương án đảm bảo an ninh trật tự; vệ sinh an toàn thực phẩm; an toàn, phòng chống tai nạn thương tích; an toàn, phòng chống cháy, nổ; an toàn, phòng chống thảm họa, thiên tai; phòng, chống dịch bệnh; phòng, chống các tệ nạn của xã hội và phòng, chống bạo lực trong nhà trường; nhà trường có tổ chức bếp ăn cho trẻ được cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm;*

*b) Có hộp thư góp ý, đường dây nóng và các hình thức khác để tiếp nhận, xử lí các thông tin phản ánh của người dân; đảm bảo an toàn cho cán bộ, quản lí, giáo viên, nhân viên và trẻ trong nhà trường;*

*c) Không có hiện tượng kì thị, hành vi bạo lực, vi phạm pháp luật về bình đẳng giới trong nhà trường.*

***Mức 2:***

*a) Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và trẻ được phổ biến, hướng dẫn, thực hiện phương án đảm bảo an ninh trật tự, vệ sinh an toàn thực phẩm; an toàn phòng, chống tai nạn, thương tích; an toàn phòng, chống cháy, nổ; an toàn phòng, chống thảm họa, thiên tai; phòng, chống dịch bệnh; phòng, chống các tệ nạn xã hội và phòng, chống bạo lực trong nhà trường;*

*b) Nhà trường thường xuyên kiểm tra, thu thập, đánh giá, xử lí các thông tin, biểu hiện liên quan đến bạo lực học đường, an ninh trật tự và có biện pháp ngăn chặn kịp thời, hiệu quả.*

**1. Mô tả hiện trạng**

***Mức 1:***

a) Nhà trường thực hiện thông tư số 13/2010/TT-BGDĐT ngày 15/4/2010 của Bộ giáo dục ban hành quy định về xây dựng trường học an toàn phòng, chống tai nạn thương tích trong các cơ sở giáo dục mầm non. Hằng năm, nhà trường xây dựng kế hoạch đảm bảo an ninh trật tự, vệ sinh an toàn thực phẩm, an toàn phòng, chống tai nạn, thương tích, an toàn phòng, chống cháy, nổ, an toàn phòng, chống thảm họa, thiên tai, phòng, chống dịch bệnh, phòng, chống tệ nạn xã hội và phòng, chống bạo lực trong nhà trường.

Phối hợp với Công an phường Nam Hòa về đảm bảo an toàn an ninh trật tự, phòng chống tệ nạn xã hội, phòng chống tai nạn thương tích, phòng cháy, chữa cháy. Phối hợp với trạm y tế phường trong công tác phòng chống dịch bệnh, phòng chống dịch Covid-19 và các phương án xử trí khi có các trường hợp mắc Covi-19, định kỳ kiểm tra sức khỏe cho trẻ trong nhà trường 2 lần/năm học

Nhà trường được cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm của phòng Y tế thị xã Quảng Yên, đảm bảo đầy đủ các hồ sơ pháp lý liên quan đến công tác tổ chức bếp ăn bán trú: giấy khám sức khỏe, hợp đồng cung cấp thực phẩm với đơn vị cung cấp nguyên liệu, thực phẩm, hợp đồng cung cấp nước ăn uống sinh hoạt; sổ kiểm thực 3 bước. Trong 5 năm qua, không có trường hợp nào xảy ra ngộ độc thực phẩm tại trường **[H10-1.10-01]; [H10-1.10-02]; [H10-1.10-03]; [H10-1.10-04]; [H10-1.10-05]; [H10-1.10-06]; [H10-1.10-07]; [H10-1.10-08].**

b) Để tiếp nhận, xử lý thông tin phản ánh của người dân nhà trường đã xây dựng hộp thư góp ý được treo ở cổng bảo vệ nhà trường, có số điện thoại đường dây nóng của nhà trường và công khai số điện thoại của các lãnh đạo nhà trường *(Số điện thoại nhà trường: 02033688650, Hiệu trưởng: 0386.712.971)* để phụ huynh và nhân dân kịp thời trao đổi thông tin, hàng năm nhà trường triển khai thực hiện nghiêm túc các quy định về đảm bảo an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, quy định về xây dựng trường học an toàn phòng chống tai nạn thương tích; quy định về môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, thân thiện, phòng chống bạo lực học đường, đảm bảo an toàn cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và trẻ trong nhà trường **[H10-1.10-09].**

c) Nhà trường luôn triển khai, quán triệt kịp thời tới toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên các quy định về phòng, chống các tệ nạn xã hội, phòng chống bạo lực học đường, các quy tắc ứng xử lên tính đến thời điểm tự đánh giá. Trong những năm qua, nhà trường không có hiện tượng kỳ thị, không có hành vi bạo lực trong trường học, không vi phạm pháp luật, được cấp trên ra quyết định công nhận trường đạt tiêu chuẩn an ninh trật tự, an toàn phòng chống tai nạn thương tích trường học, cơ quan đơn vị văn hóa **[H10-1.10-10]; [H1-1.1-02].**

***Mức 2:***

a) 100% cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và trẻ trường mầm non Nam Hòa được phổ biến, hướng dẫn, thực hiện phương án đảm bảo an ninh trật tự, vệ sinh an toàn thực phẩm, an toàn phòng chống tai nạn thương tích, an toàn phòng, chống cháy nổ, an toàn phòng chống thảm họa thiên tai, phòng chống dịch bệnh, phòng chống các tệ nạn xã hội và phòng, chống bạo lực trong nhà trường thông qua các cuộc họp, các buổi sinh hoạt chuyên môn, qua hệ thống bảng tuyên truyền, lồng ghép vào buổi học giáo dục kỹ năng sống, tuyên truyền qua hệ thống truyền thanh của nhà trường, qua các buổi sinh hoạt chuyên môn, chỉ đạo lồng ghép vào các hoạt động giáo dục trẻ mọi lúc mọi nơi **[H10-1.10-02].**

b) Qua các kênh thông tin của địa phương, nhân dân, phụ huynh, đường dây nóng, hộp thư góp ý, nhà trường thường xuyên kiểm tra, thu thập, đánh giá, xử lý các thông tin, biểu hiện liên quan đến bạo lực học đường, an ninh trật tự và có biện pháp ngăn chặn kịp thời, hiệu quả. Trong những năm gần đây nhà trường không để xảy ra các phản ánh liên quan đến bạo lực học đường và mất an toàn trường học **[H10-1.10-11]; [H1-1.1-02].**

**2. Điểm mạnh**

Nhà trường đã xây dựng kế hoạch và triển khai kịp thời, đồng bộ các phương án đảm bảo an ninh trật tự, phòng chống tai nạn thương tích, cháy nổ, phòng chống dịch bệnh, ngộ độc thực phẩm, phòng tránh các tệ nạn xã hội. Chủ động phối kết hợp chặt chẽ với cơ quan chức năng để có các giải pháp hữu hiệu trong công tác đảm bảo an ninh trật tự, an toàn trường học, đảm bảo an toàn tuyệt đối cho trẻ và cho cán bộ, giáo viên, nhân viên của nhà trường và là nơi phụ huynh yên tâm gửi gắm con đến trường, lớp học.

Tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trong nhà trường luôn đảm bảo tốt. Đảm bảo an toàn tuyệt đối cho 100% CB, GV, NV và trẻ, không có các tệ nạn xã hội, mất an ninh trật tự trong trường học. Trong nhiều năm qua, nhà trường không để xảy ra hiện tượng cháy nổ, mất an toàn an ninh trật tự, an toàn vệ sinh thực phẩm, tai nạn thương tích, dịch bệnh, bạo lực học đường trong đơn vị. Hằng năm, nhà trường đều được cấp giấy chứng nhận trường học đảm bảo an toàn về an ninh trật tự.

**3. Điểm yếu**

Một số giáo viên chưa được tập huấn kiến thức về phòng chống cháy nổ, nên cập nhật thông tin kiến thức về phòng chống cháy nổ còn hạn chế.

**4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Giải pháp/Công việc cần thực hiện** | **Thời gian thực hiện** | **Nhân lực thực hiện** | **Điều kiện để** **thực hiện** | **Dự kiến kinh phí** |
| - Tuyên truyền sâu rộng hơn nữa tới các bậc phụ huynh về các biện pháp phòng tránh dịch bệnh, phòng tránh ngộ độc thực phẩm cho trẻ trong nhà trường và tại gia đình.- Thường xuyên tự kiểm tra, giám sát việc thực hiện các bước về an toàn thực phẩm bán trú trong nhà trường. | Tháng 9/2022- 10/2022Tháng 9/2022- 5/2023 | CBGV, NVBGH,NV | - Xây dựng kế hoạch phòng trách dịch bệnh, ngộ độc thực phẩm cho trẻ.- Tổ chức lấy ý kiến của phụ huynh dưới nhiều hình thức: Trên hòm thư, tọa đàm, tham gia các hoạt động giáo dục để làm tốt công tác tuyên truyền sâu rộng hơn nữa tới các bậc phụ huynh về các biện pháp phòng tránh dịch bệnh, phòng tránh ngộ độc thực phẩm cho trẻ trong nhà trường và tại gia đình. | Không |
| Tổ chức tập huấn, bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng phòng chống cháy nổ cho CB, GV, NV trong trường. Phối hợp chặt chẽ với Công an phường, tổ an ninh trật tự của phường duy trì tốt phương án đảm bảo an ninh trật tự trường học, trợ giúp hỗ trợ đảm bảo an ninh trật tự trong ngày tổ chức ngày hội, ngày lễ, hội thi của nhà trường. | Năm học 2022-2023 | - BGH | - Xây dựng kế hoạch phối hợp với Công an phường trong việc đảm bảo an ninh trật tự và phòng chống cháy nổ trong nhà trường.- Mời báo cáo viên của đội phòng cháy chữa cháy thị xã tập huấn - Phân công các thành viên thực hiện kế hoạch đảm bảo hiệu quả, phù hợp với vai trò các thành viên. |  |

**5. Tự đánh giá: Đạt Mức 2**

**Kết luận về tiêu chuẩn 1**

Trường Mầm non Nam Hòa có đủ cơ cấu tổ chức bộ máy theo quy định của Điều lệ trường mầm non. Trường có phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường phù hợp với mục tiêu giáo dục mầm non và điều kiện thực tế của địa phương. Có cơ cấu tổ chức bộ máy quản lý gồm 01 Hiệu trường và 02 phó hiệu trưởng theo quy định của Điều lệ trường mầm non, có đủ các hội đồng theo quy định. Thành lập các tổ chuyên môn và tổ văn phòng, nhà trường có chi bộ Đảng Cộng sản Việt Nam, công đoàn, chi đoàn thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh. Nhà trường luôn thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ của đơn vị, quản lý và chỉ đạo toàn bộ các hoạt động của nhà trường theo kế hoạch. Các thành viên trong nhà trường làm việc nhiệt tình, năng động, sáng tạo, trách nhiệm cao với công việc và nhiệm vụ được giao.

Các tổ chuyên môn và tổ văn phòng của nhà trường đã phát huy hiệu quả khi triển khai các hoạt động giáo dục và bồi dưỡng các thành viên trong tổ. Trẻ đến trường được phân chia theo độ tuổi, bố trí số trẻ đảm bảo theo quy định/lớp, trẻ được ăn bán trú và học 2 buổi/ngày.

Thực hiện tốt các chủ trương, chính sách của Đảng và pháp luật của nhà nước, của ngành và của địa phương, thực hiện tốt công tác quản lý chuyên môn, quản lý tài chính, tài sản trong trường theo quy định, đúng mục đích và có hiệu quả phục vụ cho hoạt động giáo dục. Ứng dụng công nghệ thông tin hiệu quả trong công tác quản lý hành chính, tài chính và tài sản của nhà trường. Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, nhà trường không có vi phạm liên quan đến việc quản lý hành chính, tài chính và tài sản.

Có đầy đủ các phương án đảm bảo an ninh trật tự, phòng chống tai nạn thương tích, phòng chống cháy nổ, phòng chống dịch bệnh và đảm bảo an toàn tuyệt đối cho trẻ và cán bộ, giáo viên, nhân viên được thực hiện tốt.

Nhà trường luôn bám sát các nội dung chỉ đạo của ngành, kiểm tra, rà soát nội dung của các tiêu chuẩn, có kế hoạch cải tiến chất lượng thường xuyên như đổi mới công tác quản lý chỉ đạo, bồi dưỡng đội ngũ giáo viên, phát huy vai trò của các tổ chức đoàn thể trong nhà trường, thực hiện tốt qui chế dân chủ, công khai tổ chức và quản lý nhà trường hoàn thành tốt các chỉ tiêu nhiệm vụ đã đề ra.

 Bên cạnh những mặt mạnh vẫn còn một số tồn tại cần khắc phục trong năm học tiếp theo:Các thành viên hội đồng trường đưa ra ý kiến đóng góp chưa thật sự sâu sát, chưa đề ra được cụ thể các giải pháp cần cải thiện.

Hoạt động của các tổ chuyên môn, đặc biệt là nội dung sinh hoạt của tổ chuyên môn chưa phong phú, chưa có nhiều cải tiến, đổi mới về hình thức. Công tác dân chủ ở cơ sở đôi khi còn hình thức, một số giáo viên vẫn chưa chủ động trong bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ và hạn chế trong việc tham gia ý kiến xây dựng các kế hoạch của nhà trường. Việc giám sát xây dựng phương hướng chiến lược, phát triển nhà trường của hội đồng trường đôi khi chưa kịp thời, chưa sát sao.

Lực lượng đoàn viên Công Đoàn trong nhà trường 100% là giáo viên nữ, trong đó đa phần trong độ tuổi sinh đẻ, do đó hiệu quả trong một số hoạt động chưa cao. Trong một số buổi sinh hoạt chuyên môn, hình thức tổ chức sinh hoạt chưa phong phú. Công tác bồi dưỡng đội ngũ của tổ chuyên môn hiệu quả chưa cao

Việc huy động trẻ ra lớp còn hạn chế, vẫn có một số năm học số lượng trẻ/lớp chưa đủ so với quy định để bố trí 2 Gv/lớp. Để nâng cao chất lượng chăm sóc giáo dục trẻ và tạo thuận lợi cho cán bộ, giáo viên, nhân viên trong quá trình công tác, nhà trường xác định tiếp tục làm tốt công tác bồi dưỡng nâng cao chất lượng đội ngũ, tích cực tham mưu với các cấp lãnh đạo, đẩy mạnh công tác xã hội hóa giáo dục để đầu tư thêm cơ sở vật chất cho nhà trường, đặc biệt là trang bị điều hòa cho các lớp để công tác chăm sóc, giáo dục trẻ trong nhà trường được tốt hơn, từ đó góp phần thực hiện tốt hơn công tác huy động trẻ trên địa bàn. Năng lực chuyên môn của giáo viên không đồng đều. Tinh thần tự học tập tự bồi dưỡng ở một số giáo viên chưa cao. Nguồn kinh phí để chi khen thưởng, động viên, tạo động lực tích cực bồi dưỡng, phát huy năng lực cá nhân cho giáo viên còn hạn chế.

Một số giáo viên chưa được tập huấn kiến thức về phòng chống cháy nổ, nên cập nhật thông tin kiến thức về phòng chống cháy nổ còn hạn chế.

Kết quả đạt được như sau:

- Số lượng tiêu chí đạt mức 1: 10/10= 100%;

- Số lượng tiêu chí đạt mức 2: 10/10 = 100%;

- Số lượng tiêu chí đạt mức 3: 4/5 = 80%.

**Tiêu chuẩn 2: Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên**

**Mở đầu**

Trường Mầm non Nam Hòa đảm bảo về số lượng GV theo quy định của Điều lệ trường mầm non. Các đồng chí CBQL nhà trường đều có trình độ Đại học, có phẩm chất đạo đức tốt, có năng lực, kinh nghiệm, nghiệp vụ chuyên môn để điều hành chỉ đạo các hoạt động chăm sóc, giáo dục trẻ trong nhà trường. Đội ngũ GV được đào tạo chuyên môn phù hợp với vị trí việc làm. Đến thời điểm hiện tại, tỷ lệ giáo viên đạt trên chuẩn của nhà trường đạt 91% (theo Luật giáo dục năm 2019), 100% số nhân viên đạt trình độ chuẩn.

Hằng năm, cán bộ, giáo viên, nhân viên được tham gia các hoạt động chuyên môn nghiệp vụ, bồi dưỡng nâng cao tay nghề, đảm bảo các quyền hạn và nghĩa vụ theo quy định, được bố trí công việc phù hợp với năng lực, sở trường nên phát huy tối đa khả năng lao động và sức sáng tạo của mỗi người. Đội ngũ GV tích cực, nhiệt tình, có ý thức học hỏi, rèn luyện và tâm huyết với công việc, vận dụng sáng tạo, có hiệu quả các phương pháp giáo dục và ứng dụng công nghệ thông tin trong việc tổ chức các hoạt động giáo dục. Hàng năm nhà trường có nhiều GV đạt giáo viên dạy giỏi cấp trường, thị xã, cấp tỉnh.

***Tiêu chí 2.1. Đối với Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng***

***Mức 1:***

*a) Đạt tiêu chuẩn theo quy định;*

*b) Được đánh giá đạt chuẩn hiệu trưởng trở lên;*

 *c) Được bồi dưỡng, tập huấn về chuyên môn nghiệp vụ quản lý giáo dục theo quy định.*

***Mức 2:***

*a) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá có ít nhất 02 năm được đánh giá đạt chuẩn hiệu trưởng ở mức khá trở lên;*

*b) Được bồi dưỡng tập huấn về lý luận chính trị theo quy định; được giáo viên, nhân viên trong trường tín nhiệm.*

***Mức 3:***

*Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, đạt chuẩn hiệu trưởng ở Mức khá trở lên, trong đó có ít nhất 01 năm đạt chuẩn hiệu trưởng ở Mức tốt.*

**1. Mô tả hiện trạng**

***Mức 1:***

a) Trường Mầm non Nam Hòa có đội ngũ CBQL đạt tiêu chuẩn theo quy định (gồm 01 Hiệu trưởng và 02 phó hiệu trưởng).

Giai đoạn từ năm 2017 đến năm 2020, HT nhà trường là đồng chí Phạm Thị Tuyến và 02 đồng chí P.HT Phạm Thị Quẩn; Nguyễn Thị Bắc.

+ Đồng chí Phạm Thị Tuyến- HT, tốt nghiệp Đại học sư phạm GDMN, trung cấp lý luận chính trị, chứng chỉ quản lý giáo dục. Có số năm công tác và giảng dạy 35 năm. Từ 7/2016 đến tháng 9/2020 đồng chí là Hiệu trưởng trường MN Nam Hòa.

+ Đồng chí Phạm Thị Quẩn- P.HT nhà trường tốt nghiệp Cao đẳng sư phạm GDMN, chứng chỉ quản lý giáo dục. Có số năm công tác và giảng dạy 37 năm. Từ năm 1983 đến năm 2003, đồng chí là giáo viên trường mẫu giáo Nam Hòa. Từ năm 2004 đến năm 2020 đồng chí là P.HT trường MN Nam Hòa.

+ Đồng chí Nguyễn Thị Bắc- P.HT nhà trường tốt nghiệp Đại học sư phạm GDMN, chứng chỉ quản lý giáo dục. Có số năm công tác và giảng dạy 30 năm. Từ tháng 7/2015 đồng chí được điều động công tác về trường MN Nam Hòa trên cương vị là P.HT.

Giai đoạn từ năm 2020 đến năm 2022, HT nhà trường là đồng chí Lã Thị Minh Nguyệt và 02 đồng chí P.HT Vũ Hồng Vi, đồng chí Nguyễn Thị Kim Tuyến.

 + Đồng chí Lã Thị Minh Nguyệt- HT nhà trường tốt nghiệp Đại học sư phạm GDMN, trung cấp lý luận chính trị, chứng chỉ quản lý giáo dục. Có số năm công tác và giảng dạy 19 năm. Từ 01/10/2020 đến nay đồng chí được điều động và bổ nhiệm làm HT trường mầm non Nam Hòa; Đồng chí P.HT Vũ Hồng Vi tốt nghiệp Đại học GDMN, trung cấp lý luận chính trị, chứng chỉ quản lý giáo dục, có số năm công tác và giảng dạy 27 năm, từ tháng 8/2020 đến nay được điều động và bổ nhiệm làm P.HT trường mầm non Nam Hòa. Đồng chí P.HT Nguyễn Thị Kim Tuyến tốt nghiệp Đại học GDMN, trung cấp lý luận chính trị, chứng chỉ quản lý giáo dục, có số năm công tác và giảng dạy 13 năm. Từ tháng 10/2020 đến nay đồng chí được bổ nhiệm và điều động làm P.HT trường mầm non Nam Hòa. Các đồng chí HT, P.HT có nhiều kinh nghiệm trong công tác chỉ đạo chuyên môn và giảng dạy, được cán bộ, giáo viên, nhân viên và nhân dân tín nhiệm **[H7-1.7-03].**

b) Hằng năm, nhà trường thực hiện quy trình đánh giá cán bộ quản lý xếp loại HT, P.HT theo quy định. Đánh giá HT, P.HT theo chuẩn Hiệu trưởng trường mầm non theo thông tư 25/2018/TT-BGDĐT của Bộ trưởng bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành, tổng hợp kết quả báo cáo phòng GD&ĐT xếp loại đối với HT, P.HT. Kết quả như sau:

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Họ và tên** | **Chức vụ** | **Năm học 2017- 2018** | **Năm học 2018- 2019** | **Năm học 2019- 2020** | **Năm học 2020- 2021** | **Năm học 2021- 2022** |
| Phạm Thị Tuyến | HT | Xuất sắc | Tốt | Tốt |  |  |
| Phạm Thị Quẩn | P.HT | Xuất sắc | Tốt | Tốt |  |  |
| Nguyễn Thị Băc | P.HT | Xuất sắc | Tốt | Tốt |  |  |
| Lã Thị Minh Nguyệt | HT | Xuất sắc | Tốt | Tốt | Tốt | Tốt |
| Vũ Hồng Vi | P.HT | Xuất sắc | Tốt | Tốt | Tốt | Tốt |
| Nguyễn Thị Kim Tuyến | P.HT | Xuất sắc | Tốt | Tốt | Khá | Tốt |

Với sự nhiệt tình, trách nhiệm, năng động, sáng tạo, tận tâm với nghề và những hiệu quả đạt được trong công tác quản lý giáo dục nên trong những năm qua, các đồng chí đều được đánh giá chuẩn nghề nghiệp ở mức khá trở lên **[H7-1.7-03]; [H11-2.1.01].**

c) Hằng năm, HT, P.HT nhà trường được bồi dưỡng, tập huấn về chuyên môn, nghiệp vụ quản lý giáo dục theo quy định. Hiệu trưởng, P.HT đã hoàn thành chương trình bồi dưỡng cán bộ Quản lý giáo dục và thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định **[H11-2.1-02]; [H11-2.1-03]; [H1-1.1-02].**

***Mức 2:***

a) Trong 5 năm liên tiếp tính từ năm học 2017- 2018 đến thời điểm đánh giá, đồng chí HT, P.HT đều được đánh giá đạt Chuẩn theo quy định (đạt ở Mức tốt theo thông tư 25/2018/TT-BGDĐT của Bộ trưởng bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành, đạt mức khá 01 năm đối với đồng chí P.HT Nguyễn Thị Kim Tuyến- năm học 2020- 2021). Thể hiện trên kết quả đánh giá, xếp loại HT, P.HT hằng năm **[H7-1.7-03]; [H11-2.1-01].**

b) Các đồng chí HT, P.HT nhà trường tham dự các lớp đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn về lý luận chính trị theo quy định, có bằng tốt nghiệp lớp Trung cấp lý luận chính trị. Các đồng chí được giáo viên, nhân viên trong trường tín nhiệm, thông qua biên bản lấy ý kiến của giáo viên, nhân viên góp ý về công tác quản lý giáo dục của nhà trường hằng năm và thể hiện ở kết quả đánh giá, xếp loại HT, P.HT hằng năm **[H11-2.1-04]; [H11-2.1-05]; [H11-2.1-06]; [H7-1.7-03].**

***Mức 3:***

Trong 05 năm liên tiếp, từ năm học 2017-2018 tính đến thời điểm đánh giá, đồng chí HT và 02 đồng chí P.HT đều được đánh giá theo quy định và đạt chuẩn HT ở mức tốt, đạt mức khá 01 năm đối với đồng chí P.HT Nguyễn Thị Kim Tuyến- năm học 2020- 2021, thể hiện kết quả đánh giá, xếp loại HT, P.HT hằng năm và các hình thức khen thưởng HT, P.HT hằng năm **[H7-1.7-03]; [H11-2.1-01].**

**2. Điểm mạnh**

Nhà trường có đủ HT và 02 P.HT, 3/3 đồng chí CBQL nhà trường đều có trình độ chuyên môn đạt trên chuẩn, các đồng chí đã có bằng tốt nghiệp lớp trung cấp lý luận chính trị, đã qua lớp bồi dưỡng CBQL, đã có thời gian trực tiếp giảng dạy nên thuận lợi cho công tác chỉ đạo chuyên môn của nhà trường. Kết quả đánh giá chuẩn HT và P.HT các năm học đều đạt từ mức Khá trở lên.

Đội ngũ cán bộ quản lý của nhà trường nhiệt tình, có năng lực, tâm huyết với nghề, có lối sống lành mạnh, phẩm chất đạo đức trong sáng, có trình độ chuyên môn, nghiệp vụ vững vàng, có khả năng ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lí, luôn được đồng nghiệp tín nhiệm, cha mẹ trẻ và nhân dân địa phương tin tưởng.

**3. Điểm yếu**

Trong công tác, việc giải quyết một số công việc trong công tác quản lý đôi khi chưa dứt điểm, chưa thực sự bứt phá, sáng tạo trong quản lý.

**4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Giải pháp/****Công việc cần thực hiện** | **Thời gian****thực hiện** | **Nhân lực****thực hiện** | **Điều kiện thực hiện** | **Kinh phí thực hiện** |
| Thay đổi phân công nhiệm vụ phó hiệu trưởng các năm học. | Năm học 2022-2023 | HT | Phân công nhiện vụ cho Phó hiệu trưởng đảm bảo được thực hiện tất cả các nhiệm vụ theo quy định. | Không |
| Tích cực tham gia học tập nâng cao năng lực quản lý | Tháng 7,8,9/2022 | BGH | - Tham mưu với lãnh đạo cấp trên tạo điều kiện cho CBQL tham gia các lớp bồi dưỡng, tập huấn nâng cao năng lực quản lý. | Không |
| Hỗ trợ bồi dưỡng lẫn nhau giữa các Phó hiệu trưởng. | Năm học 2022-2023 | P.HT | - Thực hiện trao đổi, hướng dẫn góp ý lẫn nhau trong họp BGH.- Bồi dưỡng qua hình thức hướng dẫn trực tiếp trong công tác hàng ngày. | Không |

**5. Tự đánh giá: Đạt Mức 3**

***Tiêu chí 2.2:* *Đối với giáo viên***

***Mức 1:***

*a) Có đội ngũ giáo viên đủ về số lượng, hợp lý về cơ cấu, đảm bảo thực hiện chương trình giáo dục mầm non theo quy định;*

*b) 100% giáo viên đạt chuẩn trình độ đào tạo theo quy định;*

*c) Có ít nhất 95% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở Mức đạt trở lên.*

***Mức 2:***

*a) Tỷ lệ giáo viên đạt trên chuẩn trình độ đào tạo đạt ít nhất 55%; đối với các trường thuộc vùng khó khăn đạt ít nhất 40%; trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, tỷ lệ giáo viên trên chuẩn trình độ đào tạo được duy trì ổn định và tăng dần theo lộ trình phù hợp;*

*b) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, có 100% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở Mức đạt trở lên, trong đó có ít nhất 60% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở Mức khá trở lên và ít nhất 50% ở Mức khá trở lên đối với trường thuộc vùng khó khăn;*

*c) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, không có giáo viên bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên.*

***Mức 3:***

*a) Tỷ lệ giáo viên đạt trên chuẩn trình độ đào tạo đạt ít nhất 65%, đối với các trường thuộc vùng khó khăn đạt ít nhất 50%;*

*b) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, có ít nhất 80% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở Mức khá trở lên, trong đó có ít nhất 30% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức tốt; đối với trường thuộc vùng khó khăn có ít nhất 70% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở Mức khá trở lên, trong đó có ít nhất 20% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở Mức tốt.*

**1. Mô tả hiện trạng**

***Mức 1:***

a) Nhà trường cóđội ngũ giáo viên đủ về số lượng, được sắp xếp, bố trí nhiệm vụ phù hợp với điều kiện, năng lực, trình độ chuyên môn và vị trí việc làm. Cơ cấu đội ngũ giáo viên hợp lý, đảm bảo thực hiện Chương trình GDMN theo quy định **[H7-1.7-03]; [H7-1.7-04].** Cụ thể như sau:

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Năm học** | **Số lớp** | **Số giáo viên** |
| **Nhà trẻ** | **Mẫu giáo** | **Tổng số** | **Nhà trẻ** | **Mẫu giáo** |
| **2017- 2018** | 2 | 10 | **26** | **4** | **22** |
| **2018- 2019** | 2 | 10 | **26** | **4** | **22** |
| **2019- 2020** | 2 | 10 | **27** | **6** | **21** |
| **2020- 2021** | 2 | 10 | **24** | **4** | **20** |
| **2021- 2022** | 2 | 10 | **22** | **4** | **18** |

b) Theo Luật giáo dục số 43/2019 quy định trình độ chuẩn của giáo viên mầm non: Giáo viên đạt chuẩn về trình độ đào tạo là 21/22= 95,5% (theo Luật GD năm 2019). Trong đó đạt trên chuẩn là 20/22= 91%, đạt chuẩn là 01/22= 4,5%, chưa đạt chuẩn là 01/22= 4,5% (Đang theo học lớp đại học nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ từ tháng 10/2021) **[H12-2.2-01].**

c) Theo định kỳ, vào cuối năm học 100% giáo viên được đánh giá chuẩn nghề nghiệp giáo viên mầm non ở mức đạt trở lên theo quy định tại Thông tư số 26/2018/TT-BGD&ĐT và được thể hiện ở bảng tổng hợp kết quả đánh giá giáo viên hằng năm của nhà trường và trong báo cáo tổng kết năm học của nhà trường có nội dung về đánh giá, xếp loại giáo viên **[H12-2.2-02]; [H1-1.1-02].**

***Mức 2:***

a) Từ năm học 2017- 2018 đến năm học 2018-2019, nhà trường có 100% giáo viên đạt chuẩn trình độ đào tạo trở lên. Năm học 2019- 2020, nhà trường có 85% giáo viên đạt chuẩn trình độ đào tạo trở lên và 15% giáo viên chưa đạt chuẩn trình độ đào tạo. Năm học 2020- 2021, nhà trường có 92% giáo viên đạt chuẩn trình độ đào tạo trở lên và 8% giáo viên chưa đạt chuẩn trình độ đào tạo. Tại thời điểm đánh giá, đạt trên chuẩn là 20/22= 91%, đạt chuẩn là 01/22= 4,5%, chưa đạt chuẩn là 01/22= 4,5% (Đang theo học lớp đại học nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ) **[H7-1.7-03]; [H12-2.2-01]; [H12-2.2-03].**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Năm học** | **Tổng số giáo viên** | **Đạt trình độ chuẩn** | **Chưa đạt trình độ chuẩn** | **Đạt trình độ trên chuẩn** |
| **2017- 2018** | **26** | 5 | 0 | 21 |
| **2018- 2019** | **26** | 4 | 0 | 22 |
| **2019- 2020** | **27** | 1 | 4 | 22 |
| **2020- 2021** | **24** | 1 | 1 | 21 |
| **2021- 2022** | **22** | 1 | 1 | 20 |

b) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, trường MN Nam Hòa có 100% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức đạt trở lên, trong đó hằng năm có 96% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá trở lên **[H12-2.2-04]; [H1-1.1-02].**

c) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, nhà trường không có giáo viên bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên **[H1-1.1-02].**

***Mức 3:***

a) Tỷ lệ giáo viên trong nhà trường đạt trên chuẩn trình độ đào tạo là 91% **[H7-1.7-03]; [H12-2.2-01].**

b) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, nhà trường có 96% trở lên giáo viên được đánh giá đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá, trong đó có 36% trở lên giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức tốt **[H12-2.2-04]; [H1-1.1-02].**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Năm học** | **Xếp loại chuẩn hiệu trưởng** | **Xếp loại chuẩn hiệu phó** | **Xếp loại chuẩn giáo viên** |
| **Xuất sắc,** | **Khá** | **XL xuất sắc** | **XL khá** | **XL tốt** | **XL khá** | **TB** |
| 2017-2018 | 1/1=100% | 0 | 2/2=100% | 0 | 18/26=69% | 7/26=27% | 1/26=4% |
| 2018-2019 | 1/1=100% | 0 | 2/2=100% | 0 | 5/26=19% | 21/26=81% | 0 |
| 2019-2020 | 1/1=100% | 0 | 2/2= 100% | 0 | 17/26=65% | 9/26=35% | 0 |
|  | **Tốt** | **Khá** | **XL tốt** | **Khá** | **Tốt** | **Khá** | **Đạt/K.Đạt** |
| 2020-2021 | 1/1=100% |  | 1/2=50% | 1/2= 50% | 11/23=48% | 12/23=52% | 0 |
| 2021-2022 | 1/1=100% | 0 | 2/2=100% | 0 | 8/22=36% | 14/22=63% | 0 |

**2. Điểm mạnh**

Nhà trường có đủ số lượng giáo viên theo quy định, đảm bảo về cơ cấu để thực hiện Chương trình GDMN, có 91% giáo viên đạt trên chuẩn về trình độ đào tạo.

Giáo viên có trình độ chuyên môn vững vàng, có kiến thức, kỹ năng chăm sóc giáo dục trẻ tốt, yêu nghề mến trẻ, nhiệt tình yên tâm công tác.

 Hằng năm 100% giáo viên được đánh giá, xếp loại theo chuẩn nghề nghiệp giáo viên mầm non, tỷ lệ giáo viên được xếp loại khá trở lên theo chuẩn nghề nghiệp giáo viên mầm non hằng năm luôn đạt 96% trở lên.

Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, nhà trường không có giáo viên bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên.

**3. Điểm yếu**

Một số giáo viên trẻ, năng lực ứng dụng của giáo viên vào các hoạt động chăm sóc, giáo dục đôi lúc còn hạn chế nhất định.

**4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Giải pháp/Công việc cần thực hiện** | **Thời gian thực hiện** | **Nhân lực thực hiện**  | **Điều kiện thực hiện** | **Kinh phí**  |
| Bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ cho giáo viên | Tháng 8,9/2022 | CBQLTổ CMGv | Đẩy mạnh phong trào thi đua “dạy tốt, học tôt”; tổ chức hội giảng, hội thi, các chuyên đề, hội thảo để giáo viên được thực hành trải nghiệm, được trao đổi, học tập nâng cao tay nghề. | Không |
| - Bồi dưỡng giáo viên nâng cao hơn nữa kết quả đánh giá chuẩn nghề nghiệp của giáo viên đặc biệt với các tiêu chí còn hạn chế. | Tháng 9/2022 | CBQLTổ CMGv | - Rà soát các tiêu chí đánh giá chuẩn nghề nghiệp của giáo viên còn hạn chế.- Bồi dưỡng giáo viên qua các hình thức: Sinh hoạt chuyên môn tổ, chuyên đề, tập huấn; phát huy tinh thần tự học, tự bồi dưỡng của giáo viên. | Không |
| - Giáo viên tham gia học tập nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ, đảm bảo trình độ chuẩn theo quy định tại Luật giáo dục số 43/ 2019. | Tháng 8/2022-5/2023 | CBQLGV | - Tạo điều kiện cho giáo viên tham gia học tập nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ, đảm bảo trình độ chuẩn theo quy định tại Luật giáo dục số 43/ 2019 | Kinh phí do GV tự túc |

**5. Tự đánh giá**: **Đạt Mức 3**

***Tiêu chí 2.3: Đối với nhân viên***

***Mức 1:***

*a) Có nhân viên hoặc giáo viên kiêm nhiệm để đảm nhiệm các nhiệm vụ do Hiệu trưởng phân công;*

*b) Được phân công công việc phù hợp, hợp lý theo năng lực;*

*c) Hoàn thành nhiệm vụ được giao.*

***Mức 2:***

*a) Số lượng và cơ cấu nhân viên đảm bảo theo quy định;*

*b) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá không có nhân viên bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên.*

***Mức 3:***

*a) Có trình độ đào tạo đáp ứng được vị trí việc làm;*

*b) Hằng năm, được tham gia đầy đủ các lớp tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ theo vị trí việc làm.*

**1. Mô tả hiện trạng**

***Mức 1:***

a) Nhà trường có 02 nhân viên làm công tác y tế, kế toán theo thông tư số 06/2015/TTLT-BGDĐT-BNV ngày 16/3/2015 về Quy định danh mục vị trí việc làm và định mức số lượng người làm việc trong các cơ sở GDMN công lập. Có quyết định điều động viên chức kế toán kiêm văn thư, y tế trường học kiêm thủ quỹ **[H7-1.7-03]; [H13-2.3-01].**

b) Nhân viên nhà trường được phân công nhiệm vụ theo đúng trình độ đào tạo và năng lực, phù hợp với vị trí việc làm: Nhân viên kế toán kiêm văn thư tham mưu cho Hiệu trưởng và thực hiện đầy đủ các vấn đề về quản lý thu chi, sử dụng nguồn tài chính, tài sản, chế độ chính sách cho học sinh, giáo viên, quản lý công văn đi, đến của nhà trường và bảo quản tốt các loại hồ sơ của nhà trường. Nhân viên y tế trường học phụ trách công tác y tế trường học và kiêm thủ quỹ, thực hiện các công việc về chăm sóc sức khỏe, vệ sinh môi trường, phòng chống dịch bệnh và quản lý quỹ tiền mặt và các chứng từ liên quan đến quỹ **[H7-1.7-04].**

c) Đội ngũ nhân viên trong trường có tinh thần, trách nhiệm thực hiện nhiệm vụ được giao theo kế hoạch và sự phân công của Hiệu trưởng. Thực hiện quy chế chuyên môn nghề nghiệp và chấp hành nội quy của nhà trường. Đội ngũ nhân viên trong nhà trường luôn hoàn thành tốt các nhiệm vụ được giao, kết quả được đánh giá trong báo cáo sơ kết, tổng kết của nhà trường và có hồ sơ kiểm tra, đánh giá giáo viên và nhân viên hăng năm **[H13-2.3-02]; [H1-1.1-02].**

***Mức 2:***

a) Nhà trường có số lượng và cơ cấu nhân viên đảm bảo theo quy định. Đội ngũ nhân viên có trình độ đào tạo đáp ứng được vị trí việc làm **[H7-1.7-03]; [H13-2.3-01]; [H7-1.7-04].**

b) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, không có nhân viên bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên **[H1-1.1-02]; [H13-2.3-02].**

***Mức 3:***

a) Nhân viên kế toán, y tế của nhà trường có bằng tốt nghiệp trung cấp trở lên theo chuyên môn được giao. Đối với nhân viên nấu ăn có chứng chỉ bồi dưỡng, nhân viên bảo vệ được bồi dưỡng về nghiệp vụ được giao **[H7-1.7-03]; [H13-2.3-01].**

b) Hằng năm các nhân viên nhà trường được tham gia đầy đủ các lớp tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ theo vị trí được phân công **[H13-2.3- 03]; [H13-2.3-04]; [H1-1.1-02].**

**2. Điểm mạnh**

Nhà trường có số lượng cơ cấu nhân viên đảm bảo theo quy định. Các nhân viên được phân công nhiệm vụ phù hợp với chuyên môn và năng lực thực tế của mỗi người. Các nhân viên của nhà trường luôn hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao. Đội ngũ nhân viên của nhà trường nhiệt tình trong công việc, có nhận thức tốt.

Hằng năm các đồng chí nhân viên được học tập, tham gia đầy đủ các lớp bồi dưỡng tập huấn, bồi dưỡng về chuyên môn nghiệp vụ theo vị trí việc làm, nhà trường luôn tạo điều kiện cho nhân viên tham gia học tập nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ và làm việc đạt kết quả.

**3. Điểm yếu**

Nhân viên kế toán của nhà trường kiêm nhiệm văn thư hành chính, nhân viên Y tế kiêm thủ quỹ, do vậy chuyên môn công tác kiêm nhiệm còn hạn chế, chưa mạnh dạn đưa ra các giải pháp sáng tạo trong công việc, đôi khi một số công việc còn bị chồng chéo, dẫn đến hiệu quả một số công việc chưa cao.

**4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Giải pháp/Công việc cần thực hiện** | **Thời gian thực hiện** | **Nhân lực thực hiện** | **Điều kiện để thực hiện** | **Dự kiến kinh phí** |
| - Bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho nhân viên.- Nâng cao chất lượng hiệu quả, chủ động trong công tác cho nhân viên. | - Năm học 2022-2023  | - CBQL- CBQL | - Tham mưu lãnh đạo mở các lớp tập huấn, tạo điều kiện cho nhân viên tham gia học tập nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ văn thư và công tác thủ quỹ. - Xây dựng kế hoạch chi tiết phân công cụ nhiệm vụ cụ thể cho nhân viên theo từng thời điểm.- Tạo mọi điều kiện về thời gian, trang bị về phương tiện, điều kiện làm việc để các nhân viên có điều kiện phát huy khả năng, tham gia đầy đủ các lớp tập huấn nghiệp vụ và hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao. | Không |

**5. Tự đánh giá: Đạt Mức 3**

**Kết luận về tiêu chuẩn 2**

Nhà trường có đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên tương đối đồng đều về trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, đảm bảo thực hiện tốt các nhiệm vụ phát triển nhà trường. Tập thể nhà trường xây dựng thành một khối đoàn kết thống nhất. Đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên đều có phẩm chất đạo đức tốt, làm việc có tinh thần trách nhiệm cao, không ngừng học tập, rèn luyện, nâng cao tay nghề và năng lực công tác, được phụ huynh tin yêu. Hằng năm, nhà trường đều có cán bộ, giáo viên, nhân viên của trường đạt giáo viên giỏi, lao động tiên tiến, chiến sỹ thi đua cấp cơ sở, giấy khen SGD&ĐT. Hằng năm 96% trở lên giáo viên được xếp loại khá trở lên theo chuẩn nghề nghiệp giáo viên mầm non. Trong 5 năm qua không có giáo viên, nhân viên vi phạm kỷ luật, không vi phạm đạo đức nhà giáo, thực hiện công việc đáp ứng được yêu cầu về vị trí việc làm được giao.

Hiệu trưởng và các Phó hiệu trưởng có trình độ chuyên môn là Đại học sư phạm chuyên ngành GDMN, có chứng chỉ bồi dưỡng về nghiệp vụ quản lý, bằng trung cấp lý luận Chính trị và các chứng chỉ khác. HT và các P.HT thường xuyên được bồi dưỡng lý luận chính trị và chuyên môn nghiệp vụ, có phẩm chất đạo đức tốt, có năng lực quản lý và điều hành các hoạt động của nhà trường. Hằng năm đều được xếp loại tốt theo đánh giá Chuẩn Hiệu trưởng, được đồng nghiệp và nhân dân tín nhiệm.

Trong 5 năm qua, nhà trường không có cán bộ, giáo viên, nhân viên nào vi phạm kỷ luật, không vi phạm đạo đức nhà giáo, thực hiện công việc đáp ứng được yêu cầu về vị trí việc làm được giao.

Tuy nhiên còn một số hạn chế như:

Trong công tác, việc giải quyết một số công việc trong công tác quản lý đôi khi chưa dứt điểm, chưa thực sự bứt phá, sáng tạo trong quản lý.

Một số giáo viên trẻ, năng lực ứng dụng của giáo viên vào các hoạt động chăm sóc, giáo dục đôi lúc còn hạn chế nhất định. Thời gian đi làm dài, mức thu nhập thấp phần nào cũng ảnh hưởng đến chất lượng cuộc sống, công việc.

Nhân viên kiêm nhiệm công tác nên còn hạn chế, đôi khi một số công việc còn bị chồng chéo, dẫn đến hiệu quả một số công việc chưa cao.

Kết quả đạt được như sau:

- Số lượng tiêu chí đạt mức 1: 3/3= 100%;

- Số lượng tiêu chí đạt mức 2: 3/3 = 100%;

- Số lượng tiêu chí đạt mức 3: 3/3 = 100%.

**Tiêu chuẩn 3: Cơ sở vật chất và thiết bị dạy học**

**Mở đầu**

Trường Mầm non Nam Hòa nằm ở khu 5 Phường Nam Hòa, được xây dựng mới chia làm 2 giai đoạn (giai đoạn I, xây dựng 8 phòng học phía trước vào năm 2011 và hoàn thiện đưa vào sử dụng năm 2012; giai đoạn II vào năm 2013 bao gồm các hạng mục: Khuôn viên, khu sân chơi bãi tập, khu phòng học và khối phục vụ học tập, khối hành chính - quản trị, khu vệ sinh, hệ thống cấp thoát nước, bếp ăn. Khối phòng học được xây dựng theo quy định, có phòng để trẻ hoạt động, bên trong có bàn ghế giáo viên, bàn ghế dành cho trẻ, có bảng viết và có đủ điều kiện về ánh sáng, thoáng mát, khối phòng hành chính quản trị theo yêu cầu; bếp ăn đảm bảo theo quy trình bếp một chiều. Hệ thống nước sạch ổn định, hệ thống thoát nước, thu gom rác, công trình nhà vệ sinh, nhà để xe cho các hoạt động của nhà trường). Những năm qua, nhà trường đã rà soát, tham mưu với cấp trên bổ sung mua sắm cơ sở vật chất, trang thiết bị đồ dùng đồ chơi cho trẻ hoạt động và sửa chữa, nâng cấp nhà học (thay toàn bộ cửa mới các phòng học), cải tạo lại nhà vệ sinh các lớp, theo các tiêu chí xây dựng trường đạt chuẩn Quốc gia. Đồng thời, nhà trường tu bổ khuôn viên nhà trường như trồng hoa, cây xanh trong trường, nâng cấp cổng, sơn lại lan can hành lang và đồ chơi ngoai trời. Làm 2 mái tôn khu đồ chơi ngoài trời cho trẻ hoạt động. Môi trường xanh, sạch, đẹp, an toàn, thân thiện.

***Tiêu chí 3.1. Diện tích, khuôn viên và sân vườn***

***Mức 1:***

*a) Diện tích khu đất xây dựng hoặc diện tích sàn xây dựng bình quân tối thiểu cho một trẻ đảm bảo theo quy định;*

*b) Có cổng, biển trường, tường hoặc hàng rào bao quanh; khuôn viên đảm bảo vệ sinh, phù hợp quang cảnh, môi trường thân thiện và an toàn cho trẻ;*

*c) Có sân chơi, hiên chơi, hành lang của nhóm, lớp; sân chơi chung; sân chơi, cây xanh bố trí phù hợp với điều kiện của nhà trường, an toàn, đảm bảo cho tất cả trẻ được sử dụng.*

***Mức 2:***

*a) Diện tích xây dựng công trình và diện tích sân vườn đảm bảo theo quy định;*

*b) Khuôn viên có tường bao ngăn cách với bên ngoài; có sân chơi của nhóm, lớp; có nhiều cây xanh tạo bóng mát sân trường, thường xuyên được chăm sóc, tỉa cắt đẹp; có vườn cây dành riêng cho trẻ chăm sóc, bảo vệ và tạo cơ hội cho trẻ khám phá, học tập;*

*c) Khu vực trẻ chơi có đủ thiết bị và đồ chơi ngoài trời theo quy định; có rào chắn an toàn ngăn cách với ao, hồ (nếu có).*

***Mức 3:***

*Sân vườn có khu vực riêng để thực hiện các hoạt động giáo dục phát triển vận động, có đủ các loại thiết bị và đồ chơi ngoài trời theo Danh mục thiết bị và đồ chơi ngoài trời cho giáo dục mầm non do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành và có bổ sung thiết bị đồ chơi ngoài Danh mục phù hợp với thực tế, đảm bảo an toàn cho trẻ.*

**1. Mô tả hiện trạng**

***Mức 1:***

a) Trường Mầm non Nam Hòa có 1 điểm trường nằm ở khu 5 Phường Nam Hòa. Trường được xây dựng hoàn thiện vào năm 2013 với tổng diện tích khuôn viên đất là 3.509,2m2, trong đó diện tích sàn xây dựng là 1.397,95 m2. Diện tích khuôn viên đất bình quân tối thiểu 12,36 m2/trẻ **[H14-3.1-01]; [H14-3.1-02]; [H14-3.1-03]; [H14-3.1-04].**

b) Trường có cổng, biển tên trường rõ ràng theo quy định, có hàng rào bao quanh chắc chắn; khuôn viên đảm bảo vệ sinh, phù hợp cảnh quan, môi trường thân thiện và an toàn cho trẻ. Cảnh quan nhà trường khang trang sạch đẹp, hệ thống cây xanh bóng mát nhiều tạo cảnh quan thân thiện và được thể hiện trong báo cáo tổng kết năm học của nhà trường có nội dung liên quan đến đánh giá môi trường cảnh quan trường học [**H14-3.1-03]; [H1-1.1-02].**

c) Nhà trường có sân chơi, hiên chơi, hành lang cho các nhóm, lớp. Trong sân trường trồng nhiều cây xanh và các bồn hoa lớn được bố trí ở hai bên cổng trường. Sân tập thể dục và tổ chức các hoạt động vui chơi được bố trí các thiết bị hỗ trợ phát triển vận động và hệ thống đu quay, cầu trượt cho trẻ chơi (Có 5 loại đồ chơi cấp phát). Các khu vực chơi được bố trí khoa học, sân chơi với đồ chơi ngoài trời có mái che cho tất cả trẻ sử dụng **[H14-3.1-03]; [H1-1.1-02].**

***Mức 2:***

a) Diện tích xây dựng công trình và diện tích sân vườn theo quy định. Trong đó, tổng diện tích xây dựng công trình của trường là 1.397,95 m2 chiếm 37% tổng diện tích đất; diện tích sân vườn (cây xanh, sân chơi) là 2.379,9 m2 chiếm 63% tổng diện tích đất, đảm bảo theo tiêu chuẩn quốc gia TCVN 3907:2011 về yêu cầu thiết kế trường mầm non **[H14-3.1-02]; [H14-3.1-03] ]; [H4-1.4-07].**

b) Khuôn viên nhà trường có tường bao ngăn cách với bên ngoài, có sân chơi của nhóm, lớp. Có nhiều cây xanh, cây cảnh tạo bóng mát sân trường. Hằng ngày nhà trường có lao công thường xuyên quét dọn toàn bộ sân trường và hằng tuần tổng vệ sinh 1 lần theo kế hoạch của Chi đoàn TNCSHCM. Cây được chăm sóc, cắt tỉa đẹp. Các giáo viên và trẻ thường xuyên trồng, chăm sóc vườn rau, cây và tạo cơ hội cho trẻ được khám phá, học tập.. vệ sinh sạch sẽ trong toàn bộ khuôn viên trường cho trẻ hoạt động vui chơi và học tập **[H14-3.1-02]; [H1-1.1-02]; [H4-1.4-07]; [H14-3.1- 04]; [H14-3.1-06].**

c) Khu vực trẻ chơi có thiết bị và đồ chơi ngoài trời theo quy định, có rào chắn ngăn cách với đường dân sinh và ao hồ xung quanh **[H14-3.1-05]; [H14-3.1-06]; [H1-1.1-02]; H14-3.1-04].**

***Mức 3:***

Sân vườn của nhà trường có khu vực riêng để thực hiện các hoạt động giáo dục phát triển vận động, có các loại thiết bị và đồ chơi ngoài trời theo danh mục thiết bị và đồ chơi ngoài trời cho giáo dục mầm non do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành. Hàng năm có bổ sung thiết bị đồ chơi ngoài danh mục cho trẻ **[H14-3.1-02]; [H14-3.1-03]; [H14-3.1-05]; [H14-3.1-07].**

**2. Điểm mạnh**

Nhà trường có khuôn viên bằng phẳng, có diện tích đất đảm bảo bình quân 12,36 m2/trẻ đảm bảo theo quy định, các công trình của nhà trường đều được xây dựng kiên cố. Trường có biển trường, có tường rào bao quanh chắc chắn, khuôn viên đảm bảo vệ sinh, đảm bảo an toàn tuyệt đối về con người và tài sản. Môi trường thân thiện và an toàn cho trẻ, khuôn viên đẹp mắt với nhiều cây xanh bóng mát, môi trường sạch sẽ. Sân chơi- cây xanh bố trí phù hợp với điều kiện của nhà trường, an toàn, đảm bảo cho tất cả trẻ được sử dụng. Có đủ loại đồ chơi ngoài trời cho trẻ chơi.

**3. Điểm yếu**

Đồ chơi ngoài trời chưa phong phú, do sử dụng nhiều năm, một số đồ chơi xuống cấp không còn thẩm mĩ. Hệ thống cây bóng mát số lượng còn hạn chế, chưa đủ bóng mát cho học tập và vui chơi và tạo cơ hội cho trẻ khám phá, học tập.

**4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Giải pháp/Công việc cần thực hiện** | **Thời gian thực hiện** | **Nhân lực thực hiện** | **Điều kiện để thực hiện** | **Dự kiến kinh phí** |
| - Tham mưu với cấp có thẩm quyền trang cấp, thay thế, bổ sung một số thiết bị đồ chơi ngoài trời.  | Tháng 8/2022 | BGH | - Rà soát hệ thống những đồ dùng thiết bị đồ chơi ngoài trời; đề nghị mua sắm bổ sung trang thiết bị đồ chơi ngoài trời phù hợp | Không |
| - Nâng cấp, bảo dưỡng, tu sửa các đồ chơi ngoài trời | Tháng 8/2022 | - Phụ trách CSVC | - Xây dựng kế hoạch bảo quản, sửa chữa | 15.000.000 |
| - Cải tạo đất trồng cây, bổ sung, thay thế một số loại cây xanh tạo bóng mát sân trường. Tạo vườn cây (hoa, vườn rau) phong phú hơn cho trẻ chăm sóc và trải nghiệm | Tháng 8/20212đến tháng 12/2022 | CB-GV-NV | - CBQL, giáo viên tích cực tuyên truyền, huy động cha mẹ trẻ ủng hộ đất trồng cây, cây trồng; hỗ trợ về nhân lực cho việc cải tạo đất, trồng cây. - Bố trí kinh phí mua cây xanh, tạo vườn hoa, vườn rau. Giao nhiệm vụ cụ thể cho các lớp chăm sóc. | 35.000.000 |

**5. Tự đánh giá: Đạt Mức 3**

***Tiêu chí 3.2: Khối phòng nhóm trẻ, lớp mẫu giáo và khối phòng phục vụ học tập***

***Mức 1:***

*a) Số phòng của các nhóm trẻ, lớp mẫu giáo tương ứng với số nhóm lớp theo độ tuổi;*

*b) Có phòng sinh hoạt chung, phòng ngủ (có thể dùng phòng sinh hoạt chung làm phòng ngủ đối với lớp mẫu giáo; có phòng để tổ chức hoạt động giáo dục thể chất, giáo dục nghệ thuật hoặc phòng đa chức năng, đảm bảo đáp ứng được nhu cầu tối thiểu hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ;*

*c) Có hệ thống đèn, hệ thống quạt (ở nơi có điện; có tủ đựng hồ sơ, thiết bị dạy học.*

***Mức 2:***

*a) Phòng sinh hoạt chung, phòng ngủ, phòng giáo dục thể chất, phòng**giáo dục nghệ thuật, phòng đa chức năng đảm bảo đạt chuẩn theo quy định;*

*b) Hệ thống tủ kệ, giá đựng đồ chơi, đồ dùng, tài liệu đảm bảo đủ theo quy định, được sắp xếp hợp lý, an toàn, thuận tiện khi sử dụng.*

***Mức 3:***

*Có phòng riêng để tổ chức cho trẻ làm quen với ngoại ngữ, tin học và âm nhạc.*

**1. Mô tả hiện trạng**

***Mức 1:***

a) Nhà trường có tổng số 12 phòng học tương ứng 12 nhóm, lớp (Trong đó 2 phòng học/2 nhóm trẻ với diện tích 118,8m2/phòng; 3-4 tuổi 3 phòng/3 lớp (1 phòng có diện tích 118,8m2/phòng; 02 phòng có diện tích 69,3m2/phòng), 4-5 tuổi 3 phòng/3 lớp (02 phòng có diện tích 118,8 m2/phòng; 01 phòng có diện tích 67m2/phòng), 5-6 tuổi 4 phòng/4 lớp (03 phòng có diện tích 118,8 m2/phòng; 01 phòng có diện tích 47m2/phòng). Các phòng học được xây dựng kiên cố, theo quy định **[H5-1.5-01]; [H4-1.4-07]; [H14-3.1-03]; [H15-3.2-01].**

b) Nhà trường có 12 phòng sinh hoạt chung (Phòng sinh hoạt chung dùng chung cho các hoạt động học, ăn, ngủ, sinh hoạt hàng ngày), có phòng để tổ chức hoạt động giáo dục nghệ thuật và hoạt động giáo dục thể chất (gọi chung là phòng đa năng có diện tích 59,4 m2), đáp ứng nhu cầu tối thiểu hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ theo Điều lệ trường MN **[H15-3.2-02]; [H4-1.4-08].**

c) Nhà trường có hệ thống đèn, hệ thống quạt được trang bị ở các phòng học, đủ ánh sánh và thoáng mát; có tủ đựng hồ sơ, thiết bị dạy học ngăn nắp, gọn gàng **[H15-3.2-03]; [H1-1.1-02].**

***Mức 2:***

a) Phòng sinh hoạt chung, phòng ngủ, phòng đa năng đạt chuẩn theo quy định. Hệ thống tủ, kệ, giá đựng đồ chơi, đồ dùng, tài liệu đảm bảo theo quy định, được sắp xếp hợp lý, an toàn, thuận tiện khi sử dụng phù hợp, đảm bảo an toàn cho trẻ hoạt động **[H14-3.1-02]; [H14-3.1-03]; [H4-1.4-07].**

b) Hệ thống tủ, kệ, giá đựng đồ chơi, đồ dùng, tài liệu có đầy đủ ở các lớp. Đảm bảo theo quy định tại Điều lệ trường mầm non, được bố trí sắp xếp hợp lý ngăn nắp gọn gàng, thuận tiện cho trẻ dễ lấy và dễ cất khi sử dụng **[H4-1.4-08]; [H15-3.2-03].**

***Mức 3:***

Nhà trường có 01 phòng đa năng riêng, được trang bị đàn, các dụng cụ âm nhạc, tranh ảnh, dóng múa... để hàng ngày trẻ được tham gia hoạt động giáo dục nghệ thuật và hoạt động giáo dục thể chất. Hiện tại, nhà trường chưa có phòng để tổ chức cho trẻ làm quen với tin học và ngoại ngữ **[H14-3.1-03]; [H14-3.1-02]; [H4-1.4-08].**

**2. Điểm mạnh**

Nhà trường có khối phòng học dành cho nhóm trẻ, lớp mẫu giáo và khối phòng phục vụ học tập đảm bảo theo chuẩn, đủ cơ sở vật chất để phục vụ dạy học 2 buổi/ngày, có biện pháp cụ thể trong quản lý cơ sở vật chất, phòng học luôn đảm bảo duy trì tốt các hoạt động giáo dục.

Hệ thống tủ, kệ, giá đựng đồ chơi, đồ dùng, tài liệu đảm bảo đủ theo quy định, được sắp xếp hợp lý, an toàn, thuận tiện khi sử dụng.

**3. Điểm yếu**

Nhà trường chưa có phòng riêng để tổ chức cho trẻ làm quen với ngoại ngữ, tin học.

**4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Giải pháp/công việc cần thực hiện** | **Thời gian thực hiện** | **Nhân lực thực hiện** | **Điều kiện để thực hiện** | **Kinh phí thực hiện** |
| - Tham mưu lãnh đạo cấp trên xây dựng và đầu tư phòng riêng để tổ chức cho trẻ làm quen với ngoại ngữ và tin học. | Tháng 9,10/2022 | Hiệu trưởng | - Xây dựng văn bản đề xuất đầu tư xây dựng mới. | 1 tỷ đồng |

**5. Tự đánh giá**: **Đạt Mức 2**

***Tiêu chí 3.3: Khối phòng hành chính - Quản trị***

***Mức 1:***

*a) Có các loại phòng theo quy định;*

*b) Có trang thiết bị tối thiểu tại các phòng;*

*c) Khu để xe cho cán bộ, giáo viên, nhân viên được bố trí hợp lý, đảm bảo an toàn, trật tự.*

***Mức 2:***

*a) Đảm bảo diện tích theo quy định;*

*b) Khu để xe cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên có mái che đảm bảo an toàn, tiện lợi.*

***Mức 3:***

*Có đủ các phòng, đảm bảo theo Tiêu chuẩn quốc gia về yêu cầu thiết kế trường mầm non.*

**1. Mô tả hiện trạng**

***Mức 1:***

a) Nhà trường có các loại phòng theo quy định tại Nghị định 46/2017/NĐ- CP ngày 21/4/2017 quy định về điều kiện đầu tư và hoạt động trong lĩnh vực giáo dục bao gồm: Phòng Hiệu trường, phòng phó hiệu trưởng, văn phòng trường, phòng dành cho nhân viên, phòng bảo vệ, khu vệ sinh cho giáo viên, cán bộ, nhân viên, khu để xe cho cán bộ, giáo viên, nhân viên **[H4-1.4-07]; [H14-3.1-03]; [H14-3.1-02].**

b) Khối các phòng hành chính- quản trị của nhà trường có đầy đủ máy móc, thiết bị văn phòng theo quy định hiện hành. Phòng dành cho nhân viên có tủ để đồ dùng cá nhân. Khu vệ sinh được bố trí vệ sinh nam, nữ riêng biệt **[H14-3.1-06]; [H16-3.3-01].**

c) Nhà trường có khu để xe cho cán bộ, giáo viên, nhân viên, được bố trí hợp lý, có mái che và hàng rào chắn, đảm bảo an toàn, trật tự **[H14-3.1-02]; [H14-3.1-03].**

***Mức 2:***

a) Các khối phòng hành chính- Quản trị có diện tích đảm bảo theo quy định: Phòng Hiệu trưởng (39.6m2); phòng phó hiệu trưởng (39.6m2), văn phòng trường (82,6m2), phòng dành cho nhân viên (19,8m2), phòng bảo vệ (11 m2), Phòng y tế diện tích 19.8 m2, phòng bảo vệ có diện tích 11m2, khu để xe cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên có mái che, hàng rào chắn **[H14-3.1-02]; [H14-3.1-03]; [H16-3.3-01].**

b) Nhà trường có khu để xe cho cán bộ giáo viên, nhân viên, có diện tích 72m2 và có mái che, rào chắn xung quanh **[H14-3.1-02]; [H14-3.1-03].**

***Mức 3:***

Đối chiếu với các quy định, hệ thống khối phòng hành chính quản trị của trường MN Nam Hòa được thiết kế theo Tiêu chuẩn quốc gia TCVN 3907: 2011 về yêu cầu thiết kế trường mầm non **[H14-3.1-02]; [H14-3.1-03]; [H16-3.3-01].**

**2. Điểm mạnh**

Nhà trường đã có đủ các khối phòng hành chính- Quản trị, có diện tích đảm bảo theo quy định. Các phòng phòng hành chính- Quản trị được trang bị tương đối đầy đủ các loại đồ dùng trang thiết bị tối thiểu, các loại thiết bị đều được thiết kế, sắp xếp phù hợp đảm bảo theo tính chất công việc theo quy định tại Điều lệ trường mầm non. Các phòng đảm bảo đủ ánh sáng, thoáng mát, đủ bàn ghế, phương tiện làm việc, có hệ thống máy tính kết nối Internet phục vụ tốt hoạt động quản lý, hoạt động chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục trẻ của nhà trường.

**3. Điểm yếu**

Các thiết bị làm việc như máy vi tính, máy in của bộ phận chuyên môn, do quá trình sử dụng nhiều năm đã xuống cấp, ảnh hưởng đến việc quản lý của bộ phận.

**4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Giải pháp/Công việc cần thực hiện** | **Thời gian thực hiện** | **Nhân lực thực hiện** | **Điều kiện** **thực hiện**  | **Kinh phí thực hiện** |
| - Tích cực tham mưu các cấp lãnh đạo về việc thanh lý tài sản xuống cấp và tiếp tục có kế hoạch trang sắm, bổ sung thêm các phương tiện máy vi tính, máy in để phục vụ cho công tác quản lý của nhà trường.  | Từ tháng 7/2022 | BGH, KT | - Xây dựng kế hoạch trang sắm, bổ sung thêm các phương tiện máy vi tính, máy in để phục vụ cho công tác quản lý của nhà trường.- Tham mưu cấp có thẩm quyền. | 45.000.000 |

**5. Tự đánh giá: Đạt Mức 3**

***Tiêu chí 3.4: Khối phòng tổ chức ăn***

***Mức 1:***

*a) Bếp ăn được xây dựng kiên cố hoặc bán kiên cố;*

*b )Kho thực phẩm được phân chia thành khu vực để các loại thực phẩm riêng biệt đảm bảo các quy định về vệ sinh an toàn thực phẩm;*

*c) Có tủ lạnh lưu mẫu thức ăn.*

***Mức 2:***

*Bếp ăn đảm bảo theo quy định tại Điều lệ trường mầm non.*

***Mức 3:***

*Bếp ăn đảm bảo theo Tiêu chuẩn quốc gia về yêu cầu thiết kế trường mầm non.*

**1. Mô tả hiện trạng**

***Mức 1:***

a) Nhà trường có bếp ăn được thiết kế xây dựng theo quy định của Điều lệ trường mầm non, bếp ăn được xây dựng kiên cố theo quy trình một chiều, có khu sơ chế, khu chế biến, khu nấu ăn, khu chia ăn. Có bảng biểu tuyên truyền, công khai, bảng thực đơn, phân công nhiệm vụ, lịch trực, vệ sinh, nấu…Có đồ dùng dụng cụ chế biến như: Bếp gas, tủ cơm gas, nồi gas, tủ lạnh lưu mẫu thức ăn, tủ lạnh chứa thực phẩm; Giá, tủ, rổ, rá, nồi… Thực hiện theo quy trình một chiều từ khâu tiếp nhận, sơ chế đến chia suất ăn. Có hệ thống phòng cháy chữa cháy được lắp đặt theo tiêu chuẩn **[H4-1.4-07]; [H14-3.1-02]; [H14-3.1-03].**

b) Kho thực phẩm được phân chia thành khu vực để các loại thực phẩm riêng biệt, đảm bảo các quy định về vệ sinh an toàn thực phẩm và có sổ lưu mẫu thức ăn hàng ngày. Có giấy chứng nhận bếp ăn đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm và biên bản kiểm tra của cơ quan y tế về nước sạch sử dụng trong trường **[H17-3.4-01]; [H10-1.10-08]; [H17-3.4-02].**

c) Bếp ăn của nhà trường có tủ lạnh để lưu mẫu thức ăn hằng ngày của trẻ theo quy định **[H17-3.4-02]; [H17-3.4-03].**

***Mức 2:***

Khu vực bếp ăn của nhà trường diện tích xây dựng theo quy định tại Điều 29 Điều lệ trường mầm non. Diện tích khu vực bếp ăn của trường là 82,6m2, diện tích bình quân trên một trẻ là 0,3m2. Các khu vực được phân chia theo một chiều gồm các khu: Sơ chế, khu nấu ăn, khu chia ăn, được thiết kế và tổ chức theo dây chuyền hoạt động một chiều. Các thiết bị nhà bếp gồm: Đồ dùng phục vụ trẻ ăn bán trú tại trường; dụng cụ chế biến thực phẩm đảm bảo vệ sinh, an toàn thực phẩm; tủ lạnh lưu mẫu thực phẩm của trẻ ăn bán trú, nước sinh hoạt, chất lượng nước được cơ quan y tế kiểm định, việc xử lý các chất thải đúng quy định. Hằng năm, bếp ăn của nhà trường được cơ quan y tế kiểm tra, đánh giá **[H14-3.1-03]; [H4-1.4-07]; [H4-1.4-08]; [H17-3.4-01].**

***Mức 3:***

Bếp ăn đảm bảo theo tiêu chuẩn quốc gia về yêu cầu thiết kế trường mầm non **[H14-3.1-03]; [H4-1.4-07]; [H4-1.4-08]; [H17-3.4-01].**

**2. Điểm mạnh**

Nhà trường có bếp ăn với diện tích đảm bảo theo quy định tại Điều lệ trường mầm non, bếp ăn thoáng mát, đủ ánh sáng, đủ trang thiết bị phục vụ cho hoạt động ăn bán trú của trẻ. Bếp được xây dựng theo quy trình bếp một chiều, có đầy đủ đồ dùng cho trẻ ăn bán trú tại trường, đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm, có tủ lạnh lưu mẫu thức ăn. Bếp ăn đều được quản lý và sử dụng có hiệu quả.

**3. Điểm yếu**

Bếp ăn do sử dụng lâu năm nên khu sơ chế và bàn chia ăn đang xuống cấp, thiếu thẩm mĩ.

**4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Giải pháp/Công việc cần thực hiện** | **Thời gian thực hiện** | **Nhân lực thực hiện** | **Điều kiện thực hiện**  | **Kinh phí thực hiện** |
| - Cải tạo lại khu sơ chế thực phẩm sống và bàn chia ăn đang xuống cấp | Tháng 8/2022 |  Hiệu trưởng | - Tham mưu lãnh đạo các cấp quan tâm đầu tư cải tạo, sửa chữa lại khu sơ chế và bàn chia ăn | 50.000.000 |
| - Sử dụng hiệu quả khối phòng tổ chức ăn- Thường xuyên kiểm tra, giám sát các khâu của công tác bán trú đến đảm bảo an toàn thực phẩm | Tháng 8/2022 | - BGH- Nhân viên cấp dưỡng- BGH- NV Y tế | - Bố trí sắp xếp hợp lý các đồ dùng thiết bị; Rà soát, bổ sung, sửa chữa các thiết bị thường xuyên- Đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm tại bếp ăn.- Phân công cán bộ kiểm tra, giám sát | Không |

**5. Tự đánh giá: Đạt Mức 3**

***Tiêu chí 3.5: Thiết bị, đồ dùng, đồ chơi***

***Mức 1:***

*a) Có các thiết bị,đồ dùng, đồ chơi đáp ứng yêu cầu tối thiểu phục vụ nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ;*

*b) Các thiết bị,đồ dùng, đồ chơi tự làm hoặc ngoài danh mục quy định phải đảm bảo tính giáo dục,an toàn, phù hợp với trẻ;*

*c) Hằng năm các thiết bị được kiểm kê, sửa chữa.*

***Mức 2:***

*a) Hệ thống máy tính được kết nối Internet phục vụ công tác quản lý hoạt động dạy học;*

*b) Có đủ thiết bị dạy học theo quy định;*

*c) Hằng năm, được bổ sung các thiết bị dạy học,thiết bị dạy học tự làm.*

***Mức 3:***

*Các thiết bị, đồ dùng, đồ chơi tự làm hoặc ngoài danh mục quy định được khai thác và sử dụng hiệu quả, đáp ứng yêu cầu đổi mới nội dung, phương pháp giáo dục, nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ.*

**1. Mô tả hiện trạng**

***Mức 1:***

a) Nhà trường được trang bị thiết bị, đồ dùng, đồ chơi theo quy định tại văn bản hợp nhất số 01/VBHN-BGDĐT ngày 23/3/2015 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành danh mục đồ dùng- đồ chơi- thiết bị dạy học tối thiểu dùng cho giáo dục mầm non **[H18-3.5-01]; [H4-1.4-07]; [H4-1.4-08]; [H18-3.5-02].**

b) Nhà trường thường xuyên phát động giáo viên tích cực làm đồ dùng đồ chơi tự tạo từ các nguyên vật liệu phế thải phục vụ cho hoạt động dạy và học. Các loại đồ dùng đồ chơi tự làm đảm bảo tính giáo dục, phù hợp, an toàn cho trẻ. Một số đồ dùng, đồ chơi có chất lượng đã đạt giải trong hội thi đồ dùng, đồ chơi tự làm cấp trường. Một số đồ dùng, đồ chơi đã được chọn tham dự hội thi đồ dùng, đồ chơi tự làm cấp thị xã **[H4-1.4-08]; [H14-3.1-07].**

c) Hằng năm định kỳ vào đầu năm học, cuối học kỳ và đến cuối năm học, nhà trường thành lập ban kiểm kê các thiết bị đồ dùng hư hỏng và lập kế hoạch, sửa chữa, thay thế, bổ sung, nâng cấp thiết bị, đồ dùng, đồ chơi vào đầu năm học mới **[H18-3.5-03]; [H18-3.5-04].**

***Mức 2:***

a) Nhà trường trang bị 13 máy tính cho cán bộ quản lý, nhân viên và một số lớp. Hệ thống máy tính được kết nối Internet phục vụ công tác quản lý, hoạt động dạy học **[H18-3.5-05]; [H18-3.5-06]; [H18-3.5-07].**

b) Nhà trường có các thiết bị dạy học theo quy định tại Điều lệ trường mầm non **[H4-1.4-07]; [H18-3.5-08]; [H4-1.4-08].**

c) Hằng năm, nhà trường được cấp phát và mua sắm bổ sung thêm thiết bị dạy học, đồng thời bổ sung các loại đồ dùng, đồ chơi ngoài danh mục do giáo viên, phụ huynh tự làm thông qua các hội thi làm thiết bị đồ dùng đồ chơi phục vụ giảng dạy và các chuyên đề do cấp trên phát động như thiết bị đồ dùng đồ chơi phát triển thể chất, đồ dùng đồ chơi phát triển trí tuệ cho trẻ **[H18-3.5-09]; [H14-3.1-07].**

***Mức 3:***

Các thiết bị, đồ dùng, đồ chơi tự làm ngoài danh mục quy định được khai thác và sử dụng hiệu quả, an toàn, đáp ứng yêu cầu đổi mới nội dung, phương pháp giáo dục, nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ **[H18-3.5-09]; [H18-3.5-10].**

**2. Điểm mạnh**

 Trường MN Nam Hòa có đủ thiết bị, đồ dùng, đồ chơi theo quy định tại văn bản hợp nhất số 01/VBHN-BGDĐT ngày 23/3/2015 của Bộ Giáo dục và Đào tạo Ban hành danh mục đồ dùng- đồ chơi- thiết bị dạy học tối thiểu dùng cho giáo dục mầm non. Cán bộ, giáo viên, nhân viên, trẻ có ý thức trong việc sử dụng và giữ gìn đồ dùng- đồ chơi- thiết bị dạy học, đặc biệt các thiết bị điện tử, nhà trường có kế hoạch bảo dưỡng, bảo trì thường xuyên. Nhà trường có đủ hệ thống máy tính được kết nối Internet phục vụ công tác quản lý, hoạt động dạy học. Giáo viên tích cực khai thác thông tin phục vụ bài dạy. Phong trào tự làm đồ dùng, đồ chơi được duy trì hàng năm, tập thể cán bộ giáo viên tham gia sôi nổi đạt hiệu quả, nâng cao chất lượng giáo dục trong nhà trường.

**3. Điểm yếu**

Hiện tại một số máy vi tính được trang cấp tại các phòng học được sử dụng nhiều năm đã xuống cấp nên trong quá trình sử dụng gặp khó khăn.

Một số đồ dùng, đồ chơi tự làm có niên hạn sử dụng ngắn, độ bền thấp, nhanh hỏng.

**4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Giải pháp/Công việc cần thực hiện** | **Thời gian thực hiện** | **Nhân lực thực hiện** | **Điều kiện để thực hiện** | **Dự kiến** **kinh phí** |
| - Rà soát, nâng cấp cơ sở vật chất, bảo dưỡng, tu sửa thiết bị đồ dùng đồ chơi phục vụ công tác quản lý cũng như công tác chăm sóc, giáo dục trẻ  | - Tháng 8/2022 | - Phụ trách CSVC | - Xây dựng kế hoạch quản lý, sử dụng và bảo quản cơ sở vật chất, trang thiết bị, đồ dùng đồ chơi. | 35.000.000 |
| - Nâng cao hiệu quả chất lượng đồ dùng đồ chơi tự tạo | Tháng 9/2022- 2023 | CBQL, Gv | - Xây dựng kế hoạch tổ chức các chuyên đề, hội thi làm đồ dùng, đồ chơi tự tạo phục vụ cho các hoạt động trong nhà trường với tiêu chí ưu tiên hiệu quả sử dựng, an toàn, thẩm mỹ và bền. - Phát động phong trào giáo viên tự làm, sưu tầm những đồ dùng dạy học có chất lượng, phục vụ tốt cho công tác giảng dạy. - Tuyên truyền phụ huynh tham gia ủng hộ nguyên vật liệu đã qua sử dụng và hỗ trợ ngày công làm đồ dùng cùng giáo viên các lớp. | 15.000.000 |

**5. Tự đánh giá: Đạt Mức 3**

***Tiêu chí 3.6: Khu vệ sinh, hệ thống cấp thoát nước***

***Mức 1:***

*a) Phòng vệ sinh cho trẻ, khu vệ sinh cho cán bộ, giáo viên, nhân viên đảm bảo không ô nhiễm môi trường; phòng vệ sinh đảm bảo sử dụng thuận lợi cho trẻ khuyết tật;*

*b) Có hệ thống thoát nước đảm bảo vệ sinh môi trường; hệ thống nước sạch đảm bảo nước uống và nước sinh hoạt cho nhân viên, giáo viên và trẻ;*

*c) Thu gom rác và xử lý chấ tthải đảm bảo vệ sinh môi trường.*

***Mức 2:***

*a) Phòng vệ sinh cho trẻ, khu vệ sinh cho cán bộ quản lý, giáo viên nhân viên thuận tiện, được xây dựng phù hợp với cảnh quan và theo quy định;*

*b) Hệ thống cung cấp nước sạch, hệ thống thoát nước, thu gom và xử lý chất thải đáp ứng quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Bộ Y tế.*

**1. Mô tả hiện trạng**

***Mức 1:***

a) Nhà trường có các khu vệ sinh riêng cho cán bộ, giáo viên, nhân viên, nhà vệ sinh phục vụ cho trẻ đảm bảo môi trường. Trường có hệ thống công trình vệ sinh khép kín cho trẻ, cho cán bộ, giáo viên, nhân viên sử dụng, diện tích 15m2/1 phòng, ốp lát gạch sạch sẽ, trong phòng vệ sinh được bố trí hệ thống nước sử dụng thuận tiện, có đồ dùng vệ sinh cho trẻ. Khu nhà vệ sinh của nhà trường được phân cách thành các khu riêng cho trẻ nam và trẻ nữ, được thiết kế theo hình thức có hệ thống nước xả, có đầy đủ ánh sáng và khô thoáng, không ô nhiễm môi trường **[H14-3.1-03]; [H4-1.4-07].**

b) Nhà trường có hệ thống thoát nước vệ sinh môi trường; hệ thống nước máy sạch, nước uống và nước sinh hoạt cho giáo viên, nhân viên và trẻ **[H19-3.6-01]; [H19-3.6-02]; [H19-3.6-03]; [H19-3.6-04].**

c) Nhà trường có hệ thống thu gom rác và xử lý chất thải, rác sinh hoạt vệ sinh môi trường, cụ thể: Có thùng đựng và phân loại rác thải. Thùng đựng rác có nắp đậy sạch sẽ. Rác được thu gom hằng ngày và được vận chuyển tới nơi xử lý tập trung, không có rác thải tồn đọng trong nhà trường gây ô nhiễm môi trường. Nhà trường có hợp đồng thu gom rác thải sinh hoạt với cá nhân đủ điều kiện **[H19-3.6-05].**

***Mức 2:***

a) Nhà trường có phòng vệ sinh cho trẻ: Đảm bảo 0,4 - 0,6 m2 cho một trẻ. Đối với trẻ mẫu giáo, có chỗ riêng cho trẻ trai, trẻ gái, phòng vệ sinh được xây dựng liền kề với phòng sinh hoạt chung, thuận tiện cho sử dụng và dễ quan sát. Có khu vệ sinh cho cán bộ, giáo viên, nhân viên, phòng vệ sinh có đủ đồ dùng, thiết bị vệ sinh phù hợp với trẻ và với cán bộ, giáo viên, nhân viên **[H14-3.1-03]; [H4-1.4-07]; [H14-3.1-02].**

b) Hệ thống cung cấp nước sạch, hệ thống thoát nước, thu gom và xử lý chất thải đáp ứng quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Bộ Y tế: Bảo đảm chất lượng nước uống và nước sinh hoạt cho trẻ em, cán bộ, giáo viên, nhân viên trong nhà trường. Có hệ thống thoát nước, thu gom và xử lý chất thải theo quy định: Có thùng đựng và phân loại rác thải. Có hệ thống thu gom và xử lý rác thải của phòng y tế, bố trí đủ các phương tiện, dụng cụ có nắp đậy để phân loại, chứa đựng rác tạm thời trong trường đảm bảo vệ sinh môi trường **[H19-3.6-02]; [H19-3.6-05]; [H19-3.6-03]; [H4-1.4-07]; [H19-3.6-01].**

**2. Điểm mạnh**

Trường MN Nam Hòa có khu vệ sinh thuận tiện cho CB, GV, NV và trẻ, được xây dựng phù hợp, đều được trang bị đầy đủ các thiết bị; Có hệ thống cung cấp nước sạch và hệ thống cấp thoát nước, thu gom và xử lý chất thải đáp ứng quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Bộ Y tế, đảm bảo vệ sinh môi trường, an toàn, sạch sẽ.

**3. Điểm yếu**

Khu vệ sinh dành cho giáo viên và trẻ ở dãy nhà 2 tầng khu hiệu bộ do sử dụng lâu năm đã xuống cấp, trần nhà vệ sinh ẩm mốc.

**4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Giải pháp/Công việc cần thực hiện** | **Thời gian thực hiện** | **Nhân lực thực hiện** | **Điều kiện để thực hiện** | **Dự kiến****kinh phí** |
| Cải tạo, sửa chữa nhà vệ sinh tại các lớp và khu hiệu bộ | Năm học 2022- 2023 | CBQL, kế toán | - Tham mưu lãnh đạo các cấp quan tâm đầu tư cải tạo, sửa chữa lại vệ sinh tại các lớp và khu hiệu bộ - Thường xuyên kiểm tra rà soát các hệ thống nhà vệ sinh tại các lớp và khu hiệu bộ. | 300.000.000  |

**5. Tự đánh giá**: **Đạt Mức 2**

**Kết luận tiêu chuẩn 3**

Trường Mầm non Nam Hòa luôn được sự quan tâm của các cấp, ngành đầu tư về cơ sở vật chất. Trường đảm bảo đầy đủ các điều kiện về cơ sở vật chất, diện tích, khuôn viên, sân chơi, tường rào. Diện tích sân chơi được thiết kế phù hợp, có cây xanh và được cắt tỉa đẹp, có vườn cây, vườn rau sạch. Sân chơi đảm bảo an toàn và có đủ đồ chơi ngoài trời theo quy định. Các phòng sinh hoạt chung đảm bảo an toàn. Môi trường trang trí đẹp, có đủ đồ dùng, thiết bị tối thiểu theo quy định, đảm bảo ấm áp về mùa đông, thoáng mát về mùa hè, có đủ đồ dùng phục vụ trẻ ngủ, có hiên chơi đảm bảo an toàn cho trẻ. Phòng đa năng diện tích đảm bảo, thoáng mát, đủ ánh sang, đủ trang thiết bị phục vụ dạy và học. Bếp ăn được xây dựng theo quy trình bếp 1 chiều, có đầy đủ đồ dùng phục vụ trẻ ăn bán trú, đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm, có tủ lạnh lưu mẫu thức ăn. Nhà trường có văn phòng riêng, có đủ bàn ghế họp và các bảng biểu theo quy định. Phòng hiệu trưởng, phó hiệu trưởng, hành chính với diện tích đảm bảo quy định, có đủ đồ dùng và các phương tiện làm việc, phòng Y tế có tủ y tế với đầy đủ các trang thiết bị, các loại thuốc thông dụng cần thiết, có sổ sách theo dõi sức khỏe của trẻ và cán bộ, giáo viên, nhân viên. Phòng bảo vệ, nhà để xe có diện tích theo quy định, có đầy đủ các dụng cụ cần thiết.

Nhà trường được đầu tư, trang bị đầy đủ các đồ dùng, đồ chơi theo Danh mục đồ dùng- đồ chơi - Thiết bị dạy học tối thiểu dùng cho Giáo dục mầm non. Các thiết bị, đồ dùng, đồ chơi ngoài danh mục quy định đảm bảo tính giáo dục, an toàn, phù hợp với trẻ. Nhà trường thường xuyên tiến hành kiểm tra, kiểm kê tài sản hàng năm và xây dựng kế hoạch sửa chữa, mua sắm phù hợp.

Ngoài những mặt mạnh còn một số hạn chế cần khắc phục:

Đồ chơi ngoài trời chưa phong phú, do sử dụng nhiều năm, một số đồ chơi xuống cấp không còn thẩm mĩ.Hệ thống cây bóng mát số lượng còn hạn chế, chưa đủ bóng mát cho học tập và vui chơi và tạo cơ hội cho trẻ khám phá, học tập. Nhà trường chưa có phòng riêng để tổ chức cho trẻ làm quen với ngoại ngữ, tin học.Các thiết bị làm việc như máy vi tính, máy in của bộ phận chuyên môn, do quá trình sử dụng nhiều năm đã xuống cấp, hư hỏng, ảnh hưởng đến việc quản lý của bộ phận. Một số máy vi tính được trang cấp tại các phòng học được sử dụng nhiều năm đã hỏng nên trong quá trình sử dụng gặp khó khăn. Một số đồ dùng, đồ chơi tự làm có niên hạn sử dụng ngắn, độ bền thấp, nhanh hỏng.

Hiện nay, bếp ăn do sử dụng lâu năm nên khu sơ chế và bàn chia ăn xuống cấp, thiếu thẩm mĩ. Khu vệ sinh dành cho giáo viên và trẻ ở dãy nhà 2 tầng khu hiệu bộ do sử dụng lâu năm đã xuống cấp, trần nhà vệ sinh ẩm mốc.

Kết quả đạt được như sau:

- Số lượng tiêu chí đạt mức 1: 6/6= 100%;

- Số lượng tiêu chí đạt mức 2: 6/6 = 100%;

- Số lượng tiêu chí đạt mức 3: 5/6 = 83,3%.

**Tiêu chuẩn 4: Quan hệ giữa nhà trường, gia đình và xã hội**

**Mở đầu:**

Chất lượng chăm sóc, giáo dục trẻ trong trường mầm non phụ thuộc nhiều vào sự tham gia đóng góp của gia đình trẻ và cộng đồng, vì vậy trong quá trình giáo dục, nhà trường đã có sự phối hợp chặt chẽ với gia đình và cộng đồng bằng nhiều hình thức phong phú. Nhà trường xây dựng kế hoạch hoạt động phối kết hợp chặt chẽ giữa Nhà trường- Gia đình- Xã hội, tạo nên sức mạnh tổng hợp, huy động sự hỗ trợ cơ sở vật chất, phục vụ công tác chăm sóc giáo dục trẻ. Trường Mầm non Nam Hòa được phát triển như ngày hôm nay là có sự quan tâm đặc biệt của chính quyền địa phương, phụ huynh và các lực lượng xã hội khác trên địa bàn. Đây là yếu tố quan trọng góp phần tạo nên thành quả giáo dục của nhà trường trong những năm qua.

***Tiêu chí 4.1: Ban đại diện cha mẹ trẻ***

***Mức 1:***

*a) Được thành lập và hoạt động theo quy định tại Điều lệ ban đại diện cha mẹ trẻ;*

*b) Có kế hoạch hoạt động theo năm học;*

*c) Tổ chức thực hiện kế hoạch hoạt động đúng tiến độ.*

***Mức 2:***

*Phối hợp có hiệu quả với nhà trường trong việc tổ chức thực hiện nhiệm vụ**năm học và các hoạt động giáo dục; hướng dẫn, tuyên truyền, phổ biến pháp luật chủ trương chính sách về giáo dục đối với cha mẹ trẻ.*

***Mức 3:***

*Phối hợp có hiệu quả với nhà trường, xã hội trong việc thực hiện các nhiệm vụ theo quy định của Điều lệ Ban đại diện cha mẹ trẻ.*

**1. Mô tả hiện trạng**

***Mức 1:***

a) Hằng năm, ban đại diện cha mẹ trẻ của các lớp được bầu trong các cuộc họp phụ huynh đầu năm học theo thông tư số 55/2011/TT-BGDĐT ngày 22/11/2011 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo. Ban đại diện cha mẹ trẻ của mỗi lớp có 3 người gồm 01 trưởng ban, 01 phó ban, 01 uỷ viên. Ban đại diện cha mẹ trẻ của trường gồm 03 thành viên gồm: 01 trưởng ban, 01 phó trưởng ban và 01 thư ký. Ban đại diện cha mẹ trẻ có tổ chức, nhiệm vụ, quyền, trách nhiệm theo Điều lệ ban đại diện cha mẹ trẻ **[H20-4.1-01]; [H20-4.1-02].**

b) Hằng năm, ban đại diện cha mẹ trẻ có kế hoạch hoạt động và báo cáo tổng kết hoạt động vào cuối mỗi năm học. Ban đại diện cha mẹ trẻ phối hợp cùng nhà trường xây dựng phong trào của từng lớp, của nhà trường góp phần xây dựng môi trường giáo dục Xanh- Sạch- Đẹp- An toàn- Thân thiện **[H20-4.1-03]; [H20-4.1-04].**

c) Ban đại diện cha mẹ trẻ tổ chức thực hiện hoạt động đúng tiến độ, đảm bảo đáp ứng đúng tình hình thực tế của trường, lớp. Được báo cáo vào dịp tổng kết năm học của nhà trường hàng năm và biên bản họp đại diện cha mẹ trẻ của trường và họp phụ huynh trẻ của từng nhóm lớp, biên bản kiểm tra đối với trường mầm non Nam Hòa **[H20-4.1-05]; [H1-1.1-02].**

***Mức 2:***

Ban đại diện cha mẹ trẻ phối hợp với nhà trường trong việc tổ chức thực hiện nhiệm vụ năm học và các hoạt động giáo dục như: Tổ chức các hội thi, tham gia tích cực trong các hoạt động ngày hội, ngày lễ. Hướng dẫn, tuyên truyền, phổ biến pháp luật, chủ trương chính sách về giáo dục đối với cha mẹ trẻ **[H20-4.1-03]; [H20-4.1-04]; [H20-4.1-06].**

***Mức 3:***

Ban đại diện cha mẹ trẻ thường xuyên phối hợp với nhà trường trong việc thực hiện các nhiệm vụ năm học: Tuyên truyền huy động trẻ đến trường, phối hợp trong công tác phổ cập trẻ 5 tuổi, tổ chức các hoạt động ngoại khóa, giúp đỡ trẻ có hoàn cảnh khó khăn, trẻ khuyết tật **[H20-4.1-04]; [H1-1.1-02].**

**2. Điểm mạnh**

Trường đã xây dựng được mối quan hệ chặt chẽ, thường xuyên phối hợp với Ban đại diện cha mẹ trẻ, tạo được sự đồng bộ, thống nhất trong công tác chăm sóc, giáo dục trẻ về mọi mặt. Thường xuyên liên lạc với gia đình trẻ thông qua nhiều hình thức để nắm bắt thông tin hai chiều một cách kịp thời, từ đó đưa ra các biện pháp chăm sóc, giáo dục phù hợp.

Ban đại diện cha mẹ trẻ của nhà trường không những có cơ cấu tổ chức đảm bảo đúng quy định, xây dựng quy chế hoạt động phù hợp mà còn hoạt động ngày càng mạnh mẽ hơn với những việc làm thiết thực, có hiệu quả theo đúng kế hoạch đã đề ra góp phần nâng cao chất lượng chăm sóc giáo dục trẻ của nhà trường.

**3. Điểm yếu**

Ban đại diện hội cha mẹ trẻ là những người lao động chính của gia đình nên thời gian dành cho các hoạt động của hội chưa được thường xuyên.

Nhiều phụ huynh do đặc thù công việc phải đi làm ăn xa hoặc đi làm sớm, về muộn, việc đón gửi con thường giao cho ông bà chính vì vậy rất khó khăn cho việc tiếp cận, tuyên truyền phối kết hợp với cha mẹ trẻ

**4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Giải pháp/****Công việc cần thực hiện** | **Thời gian thực hiện**  | **Nhân lực thực hiện** | **Điều kiện thực hiện** | **Kinh phí thực hiện** |
| Tăng cường tuyên truyền nâng cao nhận thức, trách nhiệm phối hợp với nhà trường trong công tác chăm sóc và giáo dục trẻ  | Hằng ngày và trong các dịp lễ hội, hội thi. | CBQL; Gv | - Xây dựng góc tuyên truyền tại nhóm lớp với thông tin tuyên truyền với nội dung, hình thức phong phú.- Tuyên truyền tới cha mẹ trẻ thông qua các hội thi, các hoạt động lễ hội tại nhà trường.- Tổ chức các hoạt động chăm sóc giáo dục trẻ mời cha mẹ trẻ đến dự.- Lập nhóm zalo của các nhóm lớp để qua zalo, facebook: Gửi tới cha mẹ trẻ các hoạt động chăm sóc giáo dục trẻ của nhà trường, nội dung kiến thức chăm sóc giáo dục trẻ- Mời cha mẹ trẻ tham gia phối hợp tổ chức các hoạt động: làm đồ chơi tự tạo, tổ chức hội thi.... | Không |
| - Gặp trực tiếp trao đổi với phụ huynh | Hằng ngày | Giáo viên | - Giáo viên trao đổi trực tiếp với phụ huynh qua điện thoại. Đến nhà gặp trực tiếp phụ huynh | Không |

**5. Tự đánh giá: Đạt Mức 3**

***Tiêu chí 4.2. Công tác tham mưu với cấp ủy đảng, chính quyền và phối hợp với các tổ chức cá nhân của nhà trường***

***Mức 1:***

*a) Tham mưu cấp ủy đảng, chính quyền địa phương để thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường;*

*b) Tuyên truyền nâng cao nhận thức và trách nhiệm của cộng đồng về chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước, ngành giáo dục, về mục tiêu, nội dung và kế hoạch giáo dục của nhà trường;*

*c) Huy động và sử dụng các nguồn lực hợp pháp của các tổ chức, cá nhân đúng quy định.*

***Mức 2:***

*a) Tham mưu cấp ủy đảng, chính quyền để tạo điều kiện cho nhà trường từng bước thực hiện phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển;*

*b) Phối hợp với các tổ chức, đoàn thể, cá nhân để tổ chức các hoạt động lễ hội, sự kiện theo kế hoạch, phù hợp với truyền thống của địa phương*.

***Mức 3:***

*Tham mưu cấp ủy Đảng, chính quyền và phối hợp có hiệu quả với các tổ chức, cá nhân xây dựng nhà trường trở thành trung tâm văn hóa, giáo dục của địa phương.*

**1. Mô tả hiện trạng**

***Mức 1:***

a) Hằng năm, nhà trường xây dựng kế hoạch các hoạt động giáo dục trong năm học, báo cáo đề xuất với Đảng ủy, UBND phường về các hoạt động lớn trong năm học. Trên cơ sở cấp ủy, chính quyền địa phương đã đưa các chỉ tiêu, nhiệm vụ của giáo dục vào kế hoạch của địa phương, đồng thời chỉ đạo việc triển khai thực hiện trong năm học **[H21-4.2-01].**

b) Hằng năm, nhà trường tổ chức các hoạt động hướng dẫn tuyên truyền nâng cao nhận thức và trách nhiệm của cộng đồng về chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước, ngành Giáo dục về mục tiêu, nội dung và kế hoạch giáo dục của nhà trường như: Thông qua đài phát thanh của phường, các buổi họp các ban ngành đoàn thể, hội phụ nữ. Phối hợp với trung tâm học tập cộng đồng của phường để tuyên truyền; tuyên truyền qua các cuộc họp **[H21-4.2-02].**

c) Nhà trường đã huy động sự ủng hộ của các tổ chức trên địa bàn, đoàn thể trong và ngoài phường, các cá nhân, các doanh nghiệp để góp phần huy động sức người, sức của ủng hộ trang thiết bị, cảnh quan môi trường, đồ dùng phục vụ công tác nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ nhằm xây dựng môi trường xanh- sạch- đẹp- an toàn. **[H1-1.1-02]; [H4-1.4-07].**

***Mức 2:***

a) Nhà trường tham mưu với các cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương để tạo điều kiện cho nhà trường từng bước thực hiện phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển; tham mưu đưa chỉ tiêu, phương hướng phát triển nhà trường của từng giai đoạn (2016- 2020; 2021- 2025) vào nghị quyết của Đảng bộ, chính quyền địa phương. Tham mưu các bước triển khai để thực hiện kế hoạch, tham mưu cho địa phương hỗ trợ, tạo điều kiện cho nhà trường từng bước thực hiện kế hoạch phát triển. Đánh giá thông qua hệ thống báo cáo liên quan của chi bộ Đảng, Công đoàn và các tổ chức khác trong nhà trường **[H1-1.1-01]; [H21-4.2-03].**

b) Nhà trường đã phối hợp với các tổ chức, đoàn thể, cá nhân ở địa phương và trong nhà trường để tổ chức các hoạt động lễ hội, sự kiện theo kế hoạch, phù hợp với truyền thống của địa phương **[H21-4.2-04]; [H21-4.2-05]; [H1-1.1-02].**

***Mức 3:***

Nhà trường đã tham mưu với cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương và phối hợp với các tổ chức, cá nhân xây dựng nhà trường trở thành trung tâm văn hóa, giáo dục của địa phương **[H21-4.2-06].**

**2. Điểm mạnh**

Mọi hoạt động của nhà trường luôn có sự phối hợp chặt chẽ với các tổ chức đoàn thể và cá nhân nên đạt hiệu quả cao.

Công tác tham mưu của các đồng chí cán bộ quản lý của nhà trường đạt hiệu quả cao. Nhà trường luôn nhận được sự quan tâm của cấp ủy, chính quyền địa phương. Hằng năm, nhà trường được đầu tư cải tạo và nâng cấp CSVC để đảm bảo các tiêu chí xây dựng trường mầm non đạt chuẩn.

Các tổ chức đoàn thể địa phương nhiệt tình, luôn quan tâm ủng hộ phong trào của nhà trường với nhiều hoạt động thể hiện tình cảm và trách nhiệm của các cấp, các ngành đối với thế hệ trẻ, tạo cho trẻ có môi trường giáo dục lành mạnh.

**3. Điểm yếu**

Do ảnh hưởng của dịch bệnh Covid-19, mấy năm gần đây nền kinh tế của địa phương có phần bị ảnh hưởng nên sự ủng hộ về cơ sở vật chất, nguồn lực của các tổ chức, cá nhân trên địa bàn cho nhà trường cũng bị hạn chế.

**4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Giải pháp/Công việc cần thực hiện** | **Thời gian****thực hiện** | **Nhân lực** **thực hiện**  | **Điều kiện thực hiện** | **Dự kiến kinh phí** |
| - Phối hợp chặt chẽ với các tổ chức, các cá nhân trên địa bàn nhằm xây dựng nhà trường phát triển hơn.- Tiếp tục thực hiện tốt và kịp thời công tác tham mưu với cấp ủy, chính quyền địa phương trong việc xây dựng và phát triển nhà trường | - Tháng 9/2022 | - BGH | Tăng cường tuyên truyền, nâng cao nhận thức và trách nhiệm của cộng đồng về chủ trương, chính sách của Đảng, nhà nước, ngành giáo dục về mục tiêu, nội dung và kế hoạch giáo dục của nhà trường- Thông tin phối hợp qua văn bản.- Qua trang Facebook, zalo.- Qua lễ hội, hội thi | Không |

**5. Tự đánh giá: Đạt Mức 3**

**Kết luận tiêu chuẩn 4**

Nhà trường có đầy đủ các thành phần ban đại diện cha mẹ trẻ của lớp, của trường. Ban đại diện cha mẹ trẻ hoạt động theo đúng quy định tại Điều lệ Ban đại diện cha mẹ trẻ (Thông tư số 55/2011TT-BGDĐT ngày 22/11/2011). Nhà trường thực hiện tốt việc tuyên truyền và sự phối hợp chặt chẽ giữa nhà trường và phụ huynh trong việc CS-ND-GD trẻ. Hội cha mẹ trẻ của trường trong những năm qua đã hoạt động có hiệu quả, phát huy tác dụng tốt, góp phần duy trì sự ổn định và phát triển trong nhà trường.

Hàng năm nhà trường làm tốt công tác tham mưu, chủ động phối hợp có hiệu quả với chính quyền địa phương và các tổ chức đoàn thể của phường nhằm huy động các nguồn lực để xây dựng cơ sở vật chất cho nhà trường, xây dựng nhà trường xanh - sạch - đẹp, xây dựng môi trường giáo dục lành mạnh, an toàn cho trẻ.

Nhà trường đã phối hợp một cách linh hoạt với các tổ chức đoàn thể trong nhà trường và địa phương để xây dựng môi trường giáo dục thân thiện, an toàn và lành mạnh.

Tuy nhiên, bên cạnh đó vẫn còn những hạn chế:

Ban đại diện hội cha mẹ trẻ là những người lao động chính của gia đình nên thời gian dành cho các hoạt động của hội chưa được thường xuyên.

Do ảnh hưởng của dịch bệnh Covid-19, mấy năm gần đây nền kinh tế của địa phương có phần bị ảnh hưởng nên sự ủng hộ về cơ sở vật chất, nguồn lực của các tổ chức, cá nhân trên địa bàn cho nhà trường cũng bị hạn chế.

Kết quả đạt được như sau:

- Số lượng tiêu chí đạt mức 1: 2/2= 100%;

- Số lượng tiêu chí đạt mức 2: 2/2 = 100%;

- Số lượng tiêu chí đạt mức 3: 2/2 = 100%.

**Tiêu chuẩn 5: Hoạt động giáo dục và kết quả nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ.**

**Mở đầu**

Trường mầm non là “ngôi nhà” thứ hai của trẻ bởi vì khi đến trường, trẻ không chỉ được học tập vui chơi mà trẻ còn được các cô chăm sóc từ bữa ăn đến giấc ngủ. Mục tiêu của giáo dục và đào tạo là phát triển cả về trí tuệ và thể lực, trong sáng về đạo đức. Nâng cao chất lượng chăm sóc, giáo dục của nhà trường để trẻ đạt kết quả tốt theo các lĩnh vực phát triển, giáo dục giúp trẻ mạnh dạn, tự tin trong học tập, vui chơi. Trong những năm qua, nhà trường luôn xác định hoạt động và kết quả nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ là mục tiêu, nhiệm vụ quan trọng hàng đầu để từ đó xác định các nhiệm vụ khác theo định hướng tập trung các điều kiện nhân lực, vật lực đảm bảo chất lượng hiệu quả tốt nhất. Luôn đảm bảo 100% số trẻ đến trường được an toàn về thể chất tinh thần, được phát triển bình thường khỏe mạnh theo độ tuổi. Kết quả chăm sóc, giáo dục trẻ được giáo viên phụ trách các nhóm, lớp đánh giá đảm bảo nghiêm túc, khách quan, chính xác và công bằng.

***Tiêu chí 5.1: Thực hiện Chương trình giáo dục mầm non***

***Mức 1:***

*a) Tổ chức thực hiện Chương trình giáo dục mầm non theo kế hoạch;*

*b) Nhà trường phát triển Chương trình giáo dục mầm non do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành phù hợp quy định về chuyên môn của cơ quan quản lý giáo dục, với điều kiện nhà trường;*

*c) Định kỳ rà soát, đánh giá việc thực hiện Chương trình giáo dục mầm non và có điều chỉnh kịp thời, phù hợp.*

***Mức 2:***

*a) Tổ chức thực hiện Chương trình giáo dục mầm non đảm bảo chất lượng;*

*b) Nhà trường phát triển Chương trình giáo dục mầm non do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành, phù hợp với văn hóa địa phương, đáp ứng khả năng và nhu cầu của trẻ.*

***Mức 3:***

*a) Nhà trường phát triển Chương trình giáo dục mầm non do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành trên cơ sở tham khảo chương trình giáo dục của các nước trong khu vực và thế giới đúng quy định, hiệu quả, phù hợp với thực tiễn của trường, địa phương;*

*b) Hằng năm, tổng kết, đánh giá việc thực hiện chương trình giáo dục của nhà trường, từ đó điều chỉnh, cải tiến nội dung, phương pháp giáo dục để nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ.*

**1. Mô tả hiện trạng**

***Mức 1:***

a) Hằng năm, nhà trường đã xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện chương trình GDMN theo chỉ đạo của Bộ GD&ĐT. Hiện tại, nhà trường tổ chức thực hiện Chương trình giáo dục mầm non do Bộ giáo dục và Đào tạo ban hành theo thông tư số 01/VBHN-BGDĐT ngày 13/04/2021: Bảo đảm tính khoa học, tính vừa sức và nguyên tắc đồng tâm phát triển từ dễ đến khó, bảo đảm tính liên thông giữa các độ tuổi, giữa nhà trẻ, mẫu giáo và cấp tiểu học, thống nhất giữa nội dung giáo dục với cuộc sống hiện thực, gắn với cuộc sống và kinh nghiệm của trẻ, chuẩn bị cho trẻ từng bước hoà nhập vào cuộc sống. Phù hợp với sự phát triển tâm lý, sinh lý của trẻ em, hài hoà giữa nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục, giúp trẻ phát triển cơ thể cân đối, khoẻ mạnh, nhanh nhẹn, cung cấp kỹ năng sống phù hợp với lứa tuổi;... Giáo viên chủ động trong việc lựa chọn, bổ sung một số nội dung giáo dục và triển khai kế hoạch giáo dục phù hợp với trẻ theo quan điểm giáo dục toàn diện, tích hợp, lấy trẻ làm trung tâm với phương châm giáo dục “chơi mà học, học bằng chơi”. Xây dựng kế hoạch giáo dục và chỉ đạo các tổ thực hiện theo kế hoạch đã đề ra **[H1-1.1-06]; [H8-1.8-01].**

b) Căn cứ Chương trình giáo dục mầm non do Bộ GD&ĐT ban hành, dựa trên điều kiện thực tế của nhà trường, của địa phương và đặc điểm của các độ tuổi, nhà trường đã cùng với các tổ chuyên môn xây dựng kế hoạch và phát triển Chương trình giáo dục mầm non cho các độ tuổi theo các lĩnh vực phát triển của trẻ. Các mục tiêu được xây dựng từ dễ đến khó, từ đơn giản đến phức tạp và lồng vào các hoạt động phù hợp với độ tuổi. Kế hoạch được thảo luận và thống nhất trước khi chỉ đạo các tổ triển khai thực hiện **[H1-1.1-02]; [H4-1.4-06].**

c) Sau mỗi chủ đề, giáo viên đánh giá kết quả các mục tiêu đạt được, những mục tiêu còn hạn chế và căn cứ vào các phiếu đánh giá cuối chủ đề để rà soát các nội dung đã thực hiện trong chương trình ở các độ tuổi xem các nội dung có phù hợp với kết quả mong đợi hay chưa, còn có những bất cập gì để bổ sung, điều chỉnh phù hợp hơn. Hằng tháng, chuyên môn nhà trường rà soát, đánh giá việc thực hiện Chương trình của các độ tuổi. **[H4-1.4-06]; [H22-5.1-01].**

***Mức 2:***

a) Trường MN Nam Hòa tổ chức thực hiện Chương trình giáo dục mầm non đảm bảo chất lượng. Căn cứ vào kế hoạch giáo dục đã xây dựng, nhà trường triển khai thực hiện chương trình ở các độ tuổi theo các chủ đề. 100% số lớp thực hiện tốt nội dung chương trình. Trẻ có các kỹ năng hoạt động tốt. Tỷ lệ trẻ đạt ở các độ tuổi từ 97%-100% các lĩnh vực. Đặc biệt lĩnh vực phát triển thể chất khối 5 tuổi đạt 100%, khối 4 tuổi đạt 98% trở lên. Kết quả khảo sát ở lĩnh vực phát triển tình cảm kỹ năng xã hội đạt 90% ở khối nhà trẻ **[H5-1.5-01]; [H1-1.1-02].**

b) Nhà trường đã phát triển Chương trình giáo dục mầm non do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành, phù hợp quy định về chuyên môn, chỉ đạo của ngành đảm bảo tính khoa học vừa sức và nguyên tắc đồng tâm phát triển, đảm bảo tính liên thông giữa các độ tuổi nhà trẻ và mẫu giáo phù hợp với điều kiện môi trường, phù hợp với văn hóa địa phương, đáp ứng khả năng và nhu cầu của trẻ theo quan điểm giáo dục lấy trẻ làm trung tâm **[H22-5.1-02]; [H21-4.2-05]; [H8-1.8-03].**

***Mức 3:***

a) Nhà trường tổ chức thực hiện Chương trình giáo dục mầm non theo kế hoạch xây dựng dựa vào điều kiện thực tế của địa phương và đặc điểm của các độ tuổi, phù hợp với văn hoá dân tộc và thực tiễn của trường **[H8-1.8-03]; [H1-1.1-02].**

b) Hằng năm, tổng kết đánh giá việc thực hiện chương trình giáo dục của nhà trường, từ đó điều chỉnh, cải tiến nội dung, phương pháp giáo dục, xây dựng kế hoạch thực hiện chương trình giáo dục trong năm học tiếp theo để nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ **[H22-5.1-03].**

**2. Điểm mạnh**

Trong những năm học vừa qua, nhà trường đã tổ chức thực hiện Chương trình GDMN đảm bảo đúng kế hoạch, bám sát sự chỉ đạo của ngành GD&ĐT, phù hợp với tình hình thực tế của địa phương; chỉ đạo giáo viên thực hiện linh hoạt việc phát triển Chương trình GDMN tại các nhóm, lớp nhằm phù hợp với khả năng của từng trẻ. Định kỳ hằng tháng, chủ đề, cuối kỳ, cuối năm học tổ chức đánh giá hiệu quả việc thực hiện chương trình và phát triển chương trình tại mỗi tổ, nhóm, lớp; đánh giá hiệu quả, sự phù hợp của chương trình đối với sự phát triển toàn diện của trẻ.

Nhà trường thực hiện theo đúng kế hoạch, đảm bảo chất lượng, phát triển Chương trình giáo dục, định kỳ rà soát đánh giá và điều chỉnh kịp thời phù hợp quy định về chuyên môn của cơ quan quản lý giáo dục, phù hợp với điều kiện của nhà trường, phù hợp với văn hóa địa phương, đáp ứng khả năng và nhu cầu của trẻ theo phương pháp giáo dục lấy trẻ làm trung tâm.

Nhà trường thực hiện tốt việc phát triển Chương trình giáo dục mầm non, thực hiện chương trình giáo dục mầm non linh hoạt theo thông tư số 01/VBHN-BGDĐT ngày 13/04/2021 do Bộ giáo dục và Đào tạo ban hành.

**3. Điểm yếu**

Việc áp dụng các phương pháp giáo dục vào công tác giáo dục trong nhà trường đã có hiệu quả tuy nhiên hiệu quả chưa cao.

Việc phát triển chương trình giáo dục ở một số giáo viên đạt hiệu quả chưa cao, còn mang tính hình thức, chưa phù hợp với tình hình của nhóm, lớp.

**4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Giải pháp/Công việc cần thực hiện** | **Thời gian thực hiện** | **Nhân lực****thực hiện** | **Điều kiện để** **thực hiện** | **Dự kiến kinh phí** |
| - Bồi dưỡng kiến thức cho cán bộ, giáo viên; phối hợp học tập với các trường - Tập huấn cho giáo viên.- Xây dựng lớp điểm ứng dụng các phương pháp dạy học tích cực | - Tháng 8, 9/2022 | - CBQL, giáo viên | - Liên hệ tham quan học tập tại các trường khác trên địa bàn thị xã.- Tổ chức tập huấn tại đơn vị. | 10.000.000 |
| - Thực hiện sinh hoạt chuyên môn theo hướng nghiên cứu bài học đều đặn, có chất lượng. | Tháng 9,10/2022 | - Tổ trưởng chuyên môn- Giáo viên | - 03 tổ chuyên môn xây dựng các tiết dạy mẫu, tổ chức sinh hoạt chuyên môn theo hướng nghiên cứu bài học để mọi giáo viên đều có dịp được tiếp cận, trao đổi về chuyên môn. | Kinh phí hoạt động chuyên môn. |
| - Triển khai ápdụng phù hợpphương phápgiáo dục tiêntiến tại cácnhóm, lớp nhưMontessori;Stem vào dạytrẻ. | Năm học 2022-2023 | - BGH, giáo viên | - Bồi dưỡng của nhà trường, tổ nhóm chuyên môn và tự bồi dưỡng học tập của giáo viên- Tham mưu với PGD&ĐT tổ chức bồi dưỡng tập huấn cho đội ngũ giáo viên để áp dụng phương pháp giáo dục Stem vào hoạt động giáo dục trẻ.  | Không |

**5. Tự đánh giá: Đạt Mức 2**

***Tiêu chí 5.2: Tổ chức hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ***

***Mức 1:***

*a) Thực hiện linh hoạt các phương pháp, đảm bảo phù hợp với mục tiêu, nội dung giáo dục, phù hợp với trẻ mầm non và điều kiện nhà trường;*

*b) Tổ chức môi trường giáo dục theo hướng tạo điều kiện cho trẻ được vui chơi, trải nghiệm;*

*c) Tổ chức các hoạt động giáo dục bằng nhiều hình thức đa dạng phù hợp với độ tuổi của trẻ và điều kiện thực tế.*

***Mức 2:***

*Tổ chức các hoạt động thực hành, trải nghiệm, khám phá môi trường xung quanh phù hợp với nhu cầu, hứng thú của trẻ và điều kiện thực tế.*

***Mức 3:***

*Tổ chức môi trường giáo dục trong và ngoài lớp học phù hợp với nhu cầu, khả năng của trẻ, kích thích hứng thú, tạo cơ hội cho trẻ tham gia hoạt động vui chơi, trải nghiệm theo phương châm “chơi mà học, học bằng chơi”.*

**1. Mô tả hiện trạng**

***Mức 1:***

a) Dựa trên kế hoạch giáo dục các độ tuổi, giáo viên đã tổ chức thực hiện linh hoạt các phương pháp giáo dục trẻ như: Quan sát- đàm thoại, giảng giải- thuyết trình, động viên- khuyến khích, tình cảm- khích lệ, nêu gương, đánh giá... nhằm kích thích trẻ tham gia vào các hoạt động và tổ chức hoạt động linh hoạt mang lại hiệu quả; Phù hợp với mục tiêu và nội dung theo thông tư số 19/2018/TT-BGDĐT của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành, giáo dục thực sự lấy trẻ làm trung tâm, phù hợp đặc điểm phát triển của độ tuổi và với điều kiện của nhà trường **[H8-1.8-01]; [H8-1.8-02].**

b) Ngay từ đầu năm học nhà trường phát động phong trào xây dựng môi trường giáo dục trong và ngoài lớp học sạch, đẹp theo từng chủ đề nhằm đáp ứng nhu cầu vui chơi, học tập và trải nghiệm mang lại hiệuquả thiết thực. Môi trường giáo dục trong lớp học được giáo viên thiết kế dựa trên các chủ đề, sắp xếp hợp lí khoa học, thuận tiện cho trẻ dễ lấy dễ sử dụng kích thích tính tò mò hứng thú của trẻ. Căn cứ vào mục tiêu, nội dung các độ tuổi để tạo môi trường một cách linh hoạt. Các góc chơi được bố trí và trang trí theo hướng mở, phù hợp với từng chủ đề, đồ dùng đồ chơi đa dạng, đảm bảo tính thẩm mĩ và an toàn.

Môi trường hoạt động ngoài lớp cũng được nhà trường quan tâm đầu tư về kinh phí để tạo điều kiện cho trẻ được tham gia vui chơi trải nghiệm thực sự đạt hiệu quả. Khu vực sân chơi có đồ chơi ngoài trời thiết kế mái che đảm bảo. Trẻ thoả thích được vui chơi; Ngoài ra trẻ được chăm sóc vườn rau, vườn hoa, tưới cây, gieo hạt, chơi với cát, nước **[H21-4.2-05]; [H1-1.1-02].**

c) Các hoạt động giáo dục được đa số giáo viên tổ chức linh hoạt, phù hợp với đặc điểm của lớp, của trẻ theo quan điểm lấy trẻ làm trung tâm. Giáo viên đã chú ý đầu tư lựa chọn các hoạt động giáo dục phù hợp, xây dụng bài giảng giáo án điện tử kết hợp giữa hoạt động tĩnh và động, linh hoạt trong hình thức tổ chức giúp trẻ hứng thú trong các hoạt động như hình thức tham quan, trải nghiệm, hoạt động sáng tạo... Trong quá trình hoạt động giáo viên lựa chọn các hoạt động để trẻ được trải nghiệm, vui chơi như hoạt động tạo hình với nguyên vật liệu mở. Lồng ghép đổi mới phương pháp tiên tiến kết hợp hoạt động trải nghiệm khám phá qua các ngày lễ, hội thi, xây dựng giáo án điện tử kết hợp công nghệ thông tin. **[H8-1.8-01]; [H8-1.8-02]; [H23-5.2-01]; [H23-5.2-02].**

***Mức 2:***

Từ môi trường hoạt động đã được thiết kế nhà trường đã chỉ đạo các khối lớp thường xuyên tổ chức các hoạt động tạo cho trẻ được thực hành, trải nghiệm thông qua các hoạt động hằng ngày như: Hoạt động học, vui chơi, ngoài trời. Ngoài các giờ hoạt động ngoài trời, nhà trường còn tổ chức cho trẻ các buổi trải nghiệm thông qua các ngày hội ngày lễ: Ngày tết trung thu, tết Nguyên đán, Ngày 8/3... Trong các ngày lễ, hội trẻ được trải nghiệm các hoạt động làm nhiều loại bánh khác nhau sau đó được thưởng thức món ăn của mình làm ra. Tại khu vực góc thiên nhiên trẻ được tập làm bác nông dân xới đất, gieo hạt ...**[H8-1.8-01]; [H8-1.8-02]; [H23-5.2-01].**

***Mức 3:***

Nhà trường tổ chức môi trường giáo dục an toàn, có sự bố trí khu vực chơi và học trong lớp và ngoài lớp phù hợp, thuận tiện với sự phát triển thể chất của trẻ, thỏa mãn nhu cầu nhận thức, mở rộng hiểu biết, kích thích trẻ hoạt động tích cực, sáng tạo. Trong lớp học các giáo viên xây dựng một môi trường với những màu sắc sinh động và ngộ nghĩnh. Môi trường có không gian, cách sắp xếp phù hợp, gần gũi, quen thuộc với cuộc sống thực hàng ngày của trẻ: Bố trí các góc hoạt động hợp lí, các góc hoạt động có ranh giới rõ ràng, có lối đi cho trẻ di chuyển thuận tiện khi liên kết giữa các góc chơi. Sắp xếp các góc để giáo viên có thể dễ dàng quan sát, giám sát được toàn bộ hoạt động của trẻ. Các đồ dùng và học liệu hỗ trợ giáo viên thực hiện kế hoạch giáo dục thu hút trẻ tham gia, cũng như tạo ra các cơ hội học tập khác. Xây dựng môi trường ngoài lớp học phù hợp, an toàn, sạch đẹp, hấp dẫn tạo cơ hội cho trẻ hoạt động, đáp ứng nhu cầu chơi của trẻ. Đồ chơi, học liệu, trang thiết bị ở ngoài lớp học đảm bảo an toàn, vệ sinh: không có đồ sắc nhọn, không độc hại, được vệ sinh sạch sẽ, được bảo dưỡng định kì, sửa chữa kịp thời, tạo hình ảnh và ấn tượng riêng của trường. Nhà trường xây dựng tốt môi trường giáo dục có phương tiện, điều kiện để trẻ phát triển toàn diện về thể chất, ngôn ngữ, trí tuệ, khả năng thẩm mỹ, tình cảm và kỹ năng xã hội, tạo cơ hội cho trẻ tham gia hoạt động vui chơi, trải nghiệm theo phương châm “chơi mà học, học bằng chơi” **H8-1.8-01]; [H8-1.8-02]; [H23-5.2-01].**

**2. Điểm mạnh**

Nhà trường tổ chức tốt các hoạt động chăm sóc, giáo dục trẻ bằng nhiều hình thức phong phú, phù hợp với mục tiêu, nội dung, độ tuổi của trẻ và điều kiện thực tế; xây dựng đầy đủ các kế hoạch giáo dục của trường, lớp. Chú trọng vào các hoạt động trải nghiệm, khám phá môi trường xung quanh phù hợp nhu cầu, khả năng của trẻ. Tổ chức tốt các ngày lễ hội, giúp trẻ tìm hiểu các nét đẹp truyền thống của quê hương, đất nước. Xây dựng môi trường giáo dục trong và ngoài lớp học xanh, sạch, đẹp, an toàn cho trẻ và tạo điều kiện, kích thích trẻ hứng thú tham gia hoạt động trải nghiệm.

**3. Điểm yếu**

Một số giáo viên chưa năng động, sáng tạo trong việc thay đổi hình thức giảng dạy; sự tìm tòi phát hiện cái mới, áp dụng phương pháp dạy học mới còn hạn chế. Một số lớp do khả năng, năng khiếu của giáo viên còn hạn chế nên chưa trang trí tạo được sự nổi bật của các chủ đề và các góc hoạt động, chưa linh hoạt trong việc tổ chức các hoạt động thực hành, trải nghiệm khám phá môi trường xung quanh cho trẻ.

Năm học 2020- 2021 và năm học 2021- 2022 nhà trường chưa tổ chức được các hoạt động tham quan, dã ngoại cho trẻ do dịch bệnh, trẻ chưa có nhiều cơ hội khám phá.

**4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Giải pháp/Công việc cần thực hiện** | **Thời gian thực hiện** | **Nhân lực thực hiện** | **Điều kiện để** **thực hiện** | **Dự kiến****kinh phí**  |
| Tiếp tục xây dựng môi trường ngoài lớp học theo quan điểm giáo dục lấy trẻ làm trung tâm. | Năm học 2022-2023 | - BGH, Gv, Phụ huynh | - Cải tạo lại khu vườn rau, cây xanh.- Xây dựng khu vườn cổ tích cho bé. | 5.000.000100.000.000- Ủng hộ về ngày công, vật chất từ cha mẹ trẻ. |
| Tăng cường tổ chức các hoạt động trải nghiệm theo nhiều hình thức. | - Từ tháng 10-5//2022 | - BGH, Gv, Phụ huynh | - Tổ chức hội thi theo tổ, khối.- Tổ chức chuyên đề có sự tham gia của phụ huynh cùng với trẻ.- Tổ chức lễ hội, hoạt động tham quan, dã ngoại.... | 35.000.000. |
| Tổ chức Hội thi tạo môi trường giáo dục theo quan điểm lấy trẻ làm trung tâm  | Tháng 11/2022 | - Giáo viên | - Cụ thể hóa chủ đề ”Xây dựng trường mầm non xanh- An toàn- thân thiện”: Tổ chức hội thi trang trí khu vực cầu thang khu phòng học chào mừng ngày nhà giáo Việt nam 20/11 | Kinh phí do phụ huynh đóng góp |

**5. Tự đánh giá: Đạt Mức 3**

***Tiêu chí 5.3: Kết quả nuôi dưỡng và chăm sóc sức khoẻ***

***Mức 1:***

*a) Nhà trường phối hợp với cơ sở y tế địa phương tổ chức các hoạt động chăm sóc sức khỏe cho trẻ;*

*b) 100% trẻ được kiểm tra sức khỏe, đo chiều cao, cân nặng, đánh giá tình trạng dinh dưỡng bằng biểu đồ tăng trưởng theo quy định;*

*c) Ít nhất 80% trẻ suy dinh dưỡng, thừa cân, béo phì được can thiệp bằng những biện pháp phù hợp, tình trạng dinh dưỡng của trẻ cải thiện so với đầu năm học.*

***Mức 2:***

*a) Nhà trường tổ chức tư vấn cho cha mẹ trẻ hoặc người giám hộ về các vấn đề liên quan đến sức khỏe, phát triển thể chất và tinh thần của trẻ;*

*b) Chế độ dinh dưỡng của trẻ tại trường được đảm bảo cân đối, đáp ứng nhu cầu dinh dưỡng, đảm bảo theo quy định;*

*c) 100% trẻ suy dinh dưỡng, thừa cân, béo phì được can thiệp bằng những biện pháp phù hợp, tình trạng dinh dưỡng của trẻ cải thiện so với đầu năm học.*

***Mức 3:***

*Có ít nhất 95% trẻ khỏe mạnh, chiều cao, cân nặng phát triển bình thường.*

**1. Mô tả hiện trạng**

***Mức 1:***

a) Ngay từ đầu năm học, nhà trường đã xây dựng kế hoạch và phối hợp với cơ sở y tế phường tổ chức các hoạt động chăm sóc sức khỏe cho trẻ em, thực hiện khám sức khỏe 2 lần/năm: Lần 1 vào tháng 10, lần 2 vào tháng 4. Có kế hoạch phòng chống các dịch bệnh trong nhà trường, có kế hoạch phối hợp y tế phường về bảo vệ chăm sóc sức khỏe cho trẻ em theo thông tư liên tịch số 13/2016/TTLT-BYT-BGDĐT của Bộ y tế và Bộ giáo dục và Đào tạo ban hành **[H10-1.10-05]; [H24-5.3-01].**

b) Trong những năm qua, 100% trẻ em đến trường mầm non được kiểm tra sức khỏe (2 lần/năm); đo chiều cao, cân nặng, đánh giá tình trạng dinh dưỡng bằng biểu đồ tăng trưởng theo quy định (Trẻ từ 24 tháng tuổi trở lên, cân, đo 3 tháng 1 lần: Tháng 9, tháng 12 và tháng 3) theo thông tư liên tịch số 13/2016/TTLT-BYT-BGDĐT **[H24-5.3-02]; [H24-5.3-03].**

c) Nhà trường có kế hoạch chăm sóc, giáo dục trẻ em suy dinh dưỡng, thừa cân, béo phì. Hằng năm, 100% trẻ suy dinh dưỡng, thừa cân, béo phì được can thiệp bằng biện pháp phù hợp. Có chương trình phối hợp phòng chống suy dinh dưỡng cho trẻ em với các tổ chức đoàn thể địa phương, phối kết hợp với phụ huynh có chế độ ăn uống phù hợp đảm bảo đầy đủ các chất dinh dưỡng và tình trạng dinh dưỡng của trẻ được cải thiện so với đầu năm. Cuối năm số lượng trẻ suy dinh dưỡng, thừa cân, béo phì và trẻ thấp còi có giảm so với đầu năm học. Cụ thể: Năm học 2019- 2020, đầu năm, trẻ suy dinh dưỡng: 4, thừa cân: 1, thấp còi: 1, cuối năm, trẻ thừa cân: 1. Năm học 2020- 2021, đầu năm: Trẻ suy dinh dưỡng: 1, thừa cân: 3, béo phì: 1, cuối năm: Thừa cân: 3; Năm học 2021-2022, đầu năm: Trẻ suy dinh dưỡng: 1, thừa cân: 2, thấp còi: 1, cuối năm: Thừa cân: 1 **[H24-5.3-04]; [H24-5.3-05].**

***Mức 2:***

a) Vào đầu năm học nhà trường đã tổ chức tư vấn cho cha mẹ trẻ và người giám hộ về nội dung chăm sóc sức khoẻ, nuôi dưỡng, giáo dục trẻ kết hợp với họp triển khai công tác năm học. Tư vấn về vệ sinh phòng bệnh theo mùa, không đưa trẻ đến trường khi trẻ ốm và bị bệnh truyền nhiễm. Tuyên truyền về khẩu phần thực đơn và định lượng của trẻ theo quy định tại Chương trình giáo dục mầm non. Phối hợp thực hiện công tác đảm bảo an toàn về thể chất và tinh thần cho trẻ **[H24-5.3-06]; [H20-4.1-05]; [H1-1.1-02].**

b) Để trẻ em khỏe mạnh, phát triển bình thường, nhà trường luôn quan tâm xây dựng chế độ dinh dưỡng của trẻ em tại trường được đảm bảo cân đối, đáp ứng nhu cầu dinh dưỡng, đảm bảo theo quy định theo Thông tư số 01/VBHN-BGDĐT ngày 13/04/2021 của Bộ giáo dục và Đào tạo. Chế độ dinh dưỡng của trẻ em tại trường học: Đảm bảo cân đối, đáp ứng nhu cầu dinh dưỡng. Đảm bảo theo quy định tại Quyết định số 777/QĐ-BGDĐT ngày 14/03/2017, xây dựng chế độ ăn, khẩu phần ăn phù hợp với độ tuổi. Công khai thực đơn hàng ngày trên bảng thực đơn nhà trường để các bậc phụ huynh có thể theo dõi, phối hợp với các giáo viên để nấu thức ăn cho trẻ phù hợp vào các bữa trong ngày, tránh tình trạng trùng lặp thức ăn. Thực hiện các biện pháp đảm bảo chất lượng chăm sóc sức khỏe với mục đích tăng cân đối với những trẻ bình thường và trẻ suy dinh dưỡng, hạn chế sự tăng cân của trẻ thừa cân, bảo đảm sức khoẻ cho trẻ.100% trẻ suy dinh dưỡng, thừa cân, được can thiệp bằng những biện pháp phù hợp, tình trạng dinh dưỡng của trẻ cải thiện so với đầu năm học **[H17-3.4-02]; [H10-1.10-05].**

b) Chế độ dinh dưỡng của trẻ tại trường được đảm bảo cân đối, đáp ứng nhu cầu dinh dưỡng, đảm bảo theo quy định. Nhà trường đã xây dựng thực đơn hàng tuần, tính ăn trên phần mềm dinh dưỡng để đảm bảo cân đối các lượng P-L-G theo quy định tại Quyết định số 777/ QĐ – BGDĐT ngày 14/3/2017; công khai thực đơn hàng ngày trên bảng thực đơn nhà trường để các bậc phụ huynh có thể theo dõi, phối hợp với các giáo viên để nấu thức ăn cho trẻ phù hợp vào các bữa trong ngày, tránh tình trạng trùng lặp thức ăn. Thực hiện các biện pháp đảm bảo chất lượng chăm sóc sức khỏe với mục đích tăng cân đối với những trẻ bình thường và trẻ suy dinh dưỡng, hạn chế sự tăng cân của trẻ thừa cân, bảo đảm sức khoẻ cho trẻ.**[H 24 - 5.3 - 06]**

c) Thực hiện nghiêm túc công tác chăm sóc nuôi dưỡng, giáo dục trẻ theo Chương trình giáo dục mầm non. Tính khẩu phần ăn để cân đối lượng thực phẩm hàng ngày cho trẻ đảm bảo tỷ lệ giữa các chất giúp trẻ suy dinh dưỡng được phục hồi và hạn chế tốc độ tăng cân. Hằng năm, trẻ em SDD, thừa cân, béo phì được can thiệp bằng những biện pháp phù hợp như: Tập thêm các bài tập vận động giúp phát triển khoẻ mạnh và hạn chế tăng cân. Xây dựng kế hoạch phục hồi dinh dưỡng cho trẻ bị suy dinh dưỡng và hạn chế tốc độ tăng cân, đảm bảo sức khoẻ cho trẻ thừa cân, đến nay tình trạng dinh dưỡng của trẻ cải thiện so với đầu năm học, cụ thể năm học 2021- 2022, đầu năm: Trẻ suy dinh dưỡng: 1, thừa cân: 2, thấp còi: 1, cuối năm: Thừa cân: 1 **[H24-5.3-02]; [H10-1.10-05].**

***Mức 3:***

Hằng năm, Trường MN Nam Hòa phối hợp với trạm y tế phường Nam Hòa tổ chức kiểm tra sức khỏe, chấm trên biểu đồ phát triển, kết quả số trẻ phát triển bình thường theo cân nặng và theo chiều cao luôn đạt từ 98% trở lên **[H24-5.3-02].**

**2. Điểm mạnh**

Nhà trường xây dựng kế hoạch và tổ chức phối hợp với y tế tại địa phương thực hiện có hiệu quả hoạt động chăm sóc sức khỏe cho trẻ. Thường xuyên thực hiện tuyên truyền, tư vấn về các vấn đề liên quan đến sức khỏe, phát triển thể chất và tinh thần của trẻ đến cha mẹ trẻ hoặc người giám hộ của trẻ. 100% trẻ được kiểm tra sức khỏe, đo chiều cao, cân nặng, đánh giá tình trạng dinh dưỡng bằng biểu đồ tăng trưởng.

Chế độ dinh dưỡng của trẻ tại trường được đảm bảo cân đối, đáp ứng nhu cầu dinh dưỡng, đảm bảo theo quy định. 100% trẻ suy dinh dưỡng, thừa cân, béo phì được can thiệp bằng những biện pháp phù hợp. Tình trạng dinh dưỡng của trẻ được cải thiện so với đầu năm học.

Hằng năm, kết quả số trẻ phát triển bình thường theo cân nặng và theo chiều cao luôn đạt từ 98% trở lên.

**3. Điểm yếu**

Kinh phí cho y tế học đường còn hạn hẹp nên việc kiểm tra sức khoẻ của trẻ mới dừng lại ở việc khám thông thường, chưa đủ kinh phí để tổ chức khám chuyên đề.

Do đặc thù công việc của một số phụ huynh còn hạn chế về thời gian nên sự phối hợp với giáo viên chủ nhiệm lớp trong công tác chăm sóc trẻ chưa cao.

**4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Giải pháp/Công việc cần thực hiện** | **Thời gian thực hiện** | **Nhân lực thực hiện** | **Điều kiện để thực hiện** | **Dự kiến****kinh phí** |
| Đa dạng hóa các hình thức tuyên truyền tới phụ huynh. | Tháng 8,9/2022 | BGHGiáo viên | - Tuyên truyền bằng nhiều hình thức: Qua Zalo, Facebook, qua lễ hội, hội thi, qua các kênh thông tin gửi cho phụ huynh, kết quả chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục trẻ hàng tháng… | Không |
| Nâng cao năng lực cho nhân viên y tế nhà trường. | Năm học 2022-2023 | BGHNhân viên y tế | Tạo điều kiện cho giáo viên, nhân viên y tế tham gia đầy đủ các lớp tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn về công tác phòng chống dịch bệnh để nâng cao hơn nữa chất lượng chăm sóc nuôi dưỡng trẻ trong nhà trường. | Không |

**5. Tự đánh giá: Đạt Mức 3**

***Tiêu chí 5.4: Kết quả giáo dục***

***Mức 1:***

*a) Tỷ lệ chuyên cần đạt ít nhất 90% đối với trẻ 5 tuổi, 85% đối với trẻ dưới 5 tuổi; trường thuộc vùng khó khăn đạt ít nhất 85% đối với trẻ 5 tuổi 80% đối với trẻ dưới 5 tuổi;*

*b) Tỷ lệ trẻ 5 tuổi hoàn thành Chương trình giáo dục mầm non đạt ít nhất 85%; trường thuộc vùng khó khăn đạt ít nhất 80%;*

*c) Trẻ khuyết tật học hòa nhập, trẻ có hoàn cảnh khó khăn được nhà trường quan tâm giáo dục theo kế hoạch giáo dục cá nhân.*

***Mức 2:***

*a) Tỷ lệ chuyên cần đạt ít nhất 95% đối với trẻ 5tuổi, 90% đối với trẻ dưới 5 tuổi; trường thuộc vùng khó khăn đạt ít nhât 90% đối với trẻ 5 tuổi 85% đối với trẻ dưới 5 tuổi;*

*b)Tỷ lệ trẻ 5 tuổi hoàn thành chương trình giáo dục mầm non đạt ít nhất 95%; trường thuộc vùng khó khăn đạt ít nhất 90%;*

*c) Trẻ khuyết tật học hòa nhập( nếu có) được đánh giá có tiến bộ đạt ít nhất 80%.*

***Mức 3:***

*a) Tỷ lệ trẻ 5 tuổi hoàn thành Chương trình giáo dục mầm non đạt ít nhất 97%; trường thuộc vùng khó khăn đạt ít nhất 95%;*

*b) Trẻ khuyết tật học hòa nhập (nếu có) được đánh giá có tiến bộ đạt ít nhất 85%.*

**1. Mô tả hiện trạng**

***Mức 1:***

a) Trường Mầm non Nam Hòa nằm trên địa bàn phường thuộc vùng nông thôn của thị xã, nhiều năm liền nhà trường luôn chú trọng công tác phát triển số lượng, tỷ lệ huy động trẻ ra lớp tăng qua các năm. Định kỳ hằng tháng, năm học, tỷ lệ chuyên cần trung bình của toàn trường đối với trẻ mẫu giáo 5 tuổi đạt 98% trở lên, trẻ 24- 48 tháng (trẻ dưới 5 tuổi) đạt 95% trở lên. Có hồ sơ quản lý trẻ, sổ theo dõi trẻ, sổ theo dõi đánh giá trẻ **[H5-1.5-01]; [H25-5.4-01].**

b) Tỷ lệ trẻ 5 tuổi hoàn thành Chương trình giáo dục mầm non hằng năm luôn đạt 100%, kết quả cụ thể được lưu trong hồ sơ phổ cập hằng năm **[H25- 5.4-02].**

c) Năm học 2017- 2018 nhà trường có 1 trẻ 5- 6 tuổi khuyết tật về ngôn ngữ. Hoạt động nuôi dưỡng và chăm sóc sức khỏe trẻ khuyết tật học hòa nhập được thực hiện theo kế hoạch giáo dục cá nhân, áp dụng theo thông tư số 03/2018/TT-BGD&ĐT, ngày 29/01/2018 Quy định về giáo dục hòa nhập đối với trẻ khuyết tật **[H5-1.5-02]; [H8-1.8-02]; [H1-1.1-02]; [H5-1.5-01].**

***Mức 2:***

a) Nhà trường có hồ sơ quản lý trẻ các nhóm, lớp, giáo viên tổng hợp theo quy định. Tỷ lệ chuyên cần luôn đạt từ 98% trở lên đối với trẻ 5 tuổi, 95% trở lên đối với trẻ dưới 5 tuổi [**H5-1.5-01]; [H25-5.4-01].**

b) Nhà trường thực hiện tốt chương trình chăm sóc giáo dục trẻ, có danh sách trẻ 5 tuổi hoàn thành Chương trình Giáo dục mầm non. Tỷ lệ trẻ 5 tuổi hoàn thành Chương trình giáo dục mầm non đạt 100% **[H25-5.4-03].**

c) Năm học 2017- 2018 nhà trường có 1 trẻ 5- 6 tuổi khuyết tật về ngôn ngữ. Trẻ khuyết tật học hòa nhập được đánh giá có sự tiến bộ rõ rệt. Có hồ sơ chăm sóc trẻ khuyết tật học hòa nhập **[H5-1.5-02].**

***Mức 3:***

a) Nhà trường đã thực hiện tốt chương trình chăm sóc, giáo dục trẻ theo đúng quy định, có đầy đủ các loại hồ sơ: Hồ sơ phổ cập mầm non cho trẻ 5 tuổi, danh sách trẻ 5 tuổi hoàn thành chương trình MN, hồ sơ quản lý trẻ, hồ sơ chăm sóc trẻ khuyết tật học hòa nhập, kế hoạch giáo dục, sổ ghi chép của giáo viên và được báo cáo sơ kết, tổng kết với tỷ lệ trẻ 5 tuổi hoàn thành Chương trình giáo dục mầm non đạt 100% **[H25-5.4-02]; [H25-5.4-03]; [H5-1.5-01]; [H25-5.4-01].**

b) Trong 5 năm, trường có 01 trẻ khuyết tật học hòa nhập, trẻ khuyết tật học hòa nhập được đánh giá có sự tiến bộ rõ rệt. Có hồ sơ chăm sóc trẻ khuyết tật học hòa nhập **[H5-1.5-02]; [H1-1.1-02].**

**2. Điểm mạnh**

Nhà trường có đầy đủ hồ sơ quản lý trẻ các lớp, nhóm (sổ theo dõi...), giáo viên tổng hợp đầy đủ, đúng quy định. Hằng năm, tỷ lệ chuyên cần của nhà trường đạt từ 95% trở lên. Nhà trường có đầy đủ hồ sơ phổ cập GDMN cho trẻ 5 tuổi, hồ sơ trẻ khuyết tật học hòa nhập (năm học 2017- 2018). Thực hiện tốt chương trình chăm sóc, giáo dục trẻ theo đúng quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo, lựa chọn nội dung, phương pháp, hình thức phù hợp với từng độ tuổi, phù hợp tình hình thực tế của địa phương, vùng miền. Kết quả cuối năm học tỷ lệ trẻ 5 tuổi hoàn thành chương trình giáo dục mầm non đạt 100%.

**3. Điểm yếu**

- Giáo viên không có chuyên môn sâu về giáo dục trẻ khuyết tật học hòa nhập nên gặp nhiều khó khăn trong quá trình chăm sóc, giáo dục trẻ khuyết tật.

**4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Giải pháp/Công việc cần thực hiện** | **Thời gian thực hiện** | **Nhân lực thực hiện** | **Điều kiện để** **thực hiện** | **Dự kiến****kinh phí** |
| Bồi dưỡng cho giáo viên về công tác truyên truyền với phụ huynh và cộng đồng về tầm quan trọng của việc đưa trẻ mầm non tới trường, đặc biệt là trẻ khuyết tật. | - Từ tháng 8/2022 | - Ban Giám hiệu- Giáo viên | Tham mưu cấp trên tiếp tục mở các lớp tập huấn về kỹ năng chăm sóc, giáo dục trẻ khuyết tật để giáo viên dạy trẻ khuyết tật có thêm kiến thức, kinh nghiệm trong việc chăm sóc và dạy trẻ khuyết tật đảm bảo tốt hơn- Phát huy tinh thần tự học, tình thương và trách nhiệm của giáo viên trong giáo dục trẻ khuyết tật. | Không |

**5. Tự đánh giá**: **Đạt Mức 3**

**Kết luận tiêu chuẩn 5**

Trường mầm non Nam Hòa nhiều năm liền luôn thực hiện tốt công tác chăm sóc, giáo dục trẻ, Công tác tu bổ, sửa chữa cơ sở vật chất luôn kịp thời tạo được môi trường giáo dục cho trẻ vui chơi và hoạt động. Công tác phát triển số lượng, tỷ lệ huy động trẻ ra lớp luôn đạt chỉ tiêu kế hoạch đề ra. Hàng năm nhà trường có 100% trẻ 5 tuổi trong phường hoàn thành chương trình giáo dục mầm non và có 100% trẻ 5 tuổi được theo dõi đánh giá theo bộ chuẩn phát triển trẻ năm tuổi.

Nhà trường thực hiện đúng, đủ chương trình, kế hoạch giáo dục. Chỉ đạo thực hiện tốt việc đổi mới phương pháp dạy học, phương pháp kiểm tra đánh giá, và các hoạt động giáo dục nhằm thực hiện tốt mục tiêu chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục trẻ.

Hằng năm, nhà trường thường xuyên tổ chức các hoạt động theo chủ đề và các hoạt động theo chuyên đề, ngày hội, ngày lễ, các hoạt động trải nghiệm để rèn kĩ năng sống cho trẻ. Công tác giáo dục được quan tâm và thực hiện giảng dạy theo đúng quy định của ngành.

Kết quả chăm sóc, nuôi dưỡng giáo dục trẻ đáp ứng được mục tiêu giáo dục và chất lượng ngày càng cao. Tỷ lệ trẻ có cân nặng, chiều cao phát triển bình thường đạt 98% trở lên, tỉ lệ trẻ suy dinh dưỡng giảm so với đầu năm. Bên cạnh đó, trẻ đến trường được phát triển toàn diện về các lĩnh vực thể chất, nhận thức, ngôn ngữ, thẩm mỹ và tình cảm - quan hệ xã hội. Đa số trẻ có ý thức, nề nếp, thói quen, kỹ năng tốt trong các hoạt động học tập, vui chơi, lao động, vệ sinh. Trẻ mạnh dạn, tự tin, tích cực tham gia vào các hoạt động.

Bên cạnh đó còn một số giáo viên chưa linh hoạt trong việc tổ chức các hoạt động thực hành, trải nghiệm khám phá môi trường xung quanh cho trẻ. Một số giáo viên chưa thực sự mạnh dạn đưa phương pháp giáo dục tiên tiến vào công tác giáo dục trong nhà trường. Trong 2 năm học gần đây, nhà trường chưa tổ chức được các hoạt động tham quan, dã ngoại cho trẻ do dịch bệnh, trẻ chưa có nhiều cơ hội khám phá. Giáo viên dạy trẻ khuyết tật không có chuyên môn sâu về giáo dục trẻ khuyết tật học hòa nhập nên gặp nhiều khó khăn trong quá trình chăm sóc, giáo dục trẻ khuyết tật.

Kết quả đạt được như sau:

- Số lượng tiêu chí đạt mức 1: 4/4= 100%;

- Số lượng tiêu chí đạt mức 2: 4/4 = 100%;

- Số lượng tiêu chí đạt mức 3: 3/4 = 75%.

**II. TỰ ĐÁNH GIÁ TIÊU CHÍ MỨC 4**

***Tiêu chí 1:*** *Nhà trường phát triển Chương trình giáo dục mầm non của Bộ Giáo dục và Đào tạo trên cơ sở tham khảo, áp dụng hiệu quả mô hình, phương pháp giáo dục tiên tiến của các nước trong khu vực và thế giới; chương trình giáo dục thúc đẩy được sự phát triển toàn diện của trẻ, phù hợp với độ tuổi và điều kiện của nhà trường, văn hóa địa phương.*

**1. Mô tả hiện trạng**

Hằng năm, căn cứ vào hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ năm học và hướng dẫn thực hiện chuyên môn cấp học mầm non của Sở, Phòng GD&ĐT, nhà trường phát triển Chương trình GDMN của nhà trường và các nhóm, lớp bám sát Chương trình GDMN do Bộ GDĐT ban hành. chú trọng tổ chức các hoạt động áp dụng hiệu quả mô hình giáo dục “Lấy trẻ làm trung tâm” để phát triển toàn diện cho trẻ, giúp trẻ được tự chủ, tự lập, phát huy tính sáng tạo và sự tập trung chú ý khi tham gia các hoạt động. Nhà trường phát triển Chương trình GDMN do Bộ GD&ĐT ban hành trên cơ sở tham khảo một số phương pháp giáo dục tiên tiến trên thế giới thế giới, cụ thể là phương pháp giáo dục Montessori, STEM theo hướng đảm bảo phát triển chương trình giáo dục mầm non phù hợp với văn hóa của địa phương và vùng miền.

**2. Điểm mạnh**

Nhà trường thực hiện Chương trình GDMN theo kế hoạch, đảm bảo chất lượng; phát triển Chương trình GDMN do Bộ GD&ĐT ban hành phù hợp với quy định về chuyên môn của cơ quan quản lý giáo dục và điều kiện thực tế của nhà trường, phù hợp với văn hóa địa phương, đáp ứng khả năng và nhu cầu của trẻ. Định kì hàng năm, nhà trường tiến hành công tác rà soát, đánh giá việc thực hiện Chương trình GDMN và có sự điều chỉnh kịp thời, phù hợp. Nhà trường đã phát triển Chương trình GDMN do Bộ GD&ĐT ban hành bước đầu theo hướng tham khảo, nghiên cứu mô hình, phương pháp giáo dục tiên tiến trên thế giới như Montessori, STEM.

**3. Điểm yếu**

Phương pháp giáo dục Stem áp dụng thực tế tại trường đạt hiệu quả chưa cao, chưa tổ chức đại trà trên các nhóm lớp (*mới tổ chức lớp điểm).* Quá trình thực hiện giáo viên tổ chức các hoạt động lúng túng, chưa có kinh nghiệm.

**4. Kế hoạch cải tiến chất lượng.**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Giải pháp/Công việc cần thực hiện** | **Thời gian thực hiện** | **Nhân lực thực hiện** | **Điều kiện để thực hiện** | **Dự kiến kinh phí** |
| - Bồi dưỡng kiến thức cho cán bộ, giáo viên: phối hợp học tập với các trường đã dụng các phương pháp tiên tiến. | - Tháng 9/2022 | - CBQL, giáo viên | - Liên hệ tham quan học tập tại các trường khác trên địa bàn tỉnh. | 50.000.000 |
| - Tập huấn cho giáo viên.- Xây dựng cơ sở vật chất, trang thiết bị để áp dụng phương pháp giáo dục stem, Montessori- Xây dựng lớp điểm ứng dụng các phương pháp tiên tiến. | - Tháng 9/2022 | - CBQL, giáo viên | - Tổ chức tập huấn tại đơn vị. |  |
| - Tổ chức tiết mẫu, chuyên đề. | Tháng 9,10 | Giáo viên | - Tổ chức các chuyên đề có áp dụng các phương pháp tiên tiến để giáo viên học tập |
| - Áp dụng đại trà các lớp thực hiện phương pháp giáo dục tiên tiến | Năm học 2022-2023 | BGH, giáo viên | - Áp dụng đại trà trên các độ tuổi trong nhà trường |

**5. Tự đánh giá: Không đạt**

***Tiêu chí 2:*** *Ít nhất 90% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá, trong đó ít nhất 40% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức tốt; đối với trường thuộc vùng khó khăn có ít nhất 80% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá trở lên, trong đó có ít nhất 30% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức tốt. Chất lượng đội ngũ giáo viên đáp ứng được phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường.*

**1. Mô tả hiện trạng**

Hiện tại nhà trường có 22 giáo viên, cơ cấu đội ngũ giáo viên hợp lý đảm bảo thực hiện chương trình giáo dục mầm non. 22/22 giáo viên có phẩm chất đạo đức tốt, lối sống giản dị, lành mạnh có sức khỏe tốt, có lòng nhiệt tình. Hằng năm giáo viên được đánh giá theo quy định về Chuẩn nghề nghiệp giáo viên mầm non do Bộ GD&ĐT ban hành. Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, có 90% trở lên giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá trở lên **[H12- 2.2-04]; [H1- 1.1-02].** Cụ thể.

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Năm học** | **Tổng số giáo viên** | Xếp loại xuất sắc | xếp loại khá | xếp loại TB | Không xếp loại |
| 2017-2018 | 26 | 18 | 07 | 01 |  |
| 2018-2019 | 26 | 19 | 07 |  |  |
| 2019- 2020 | 27 | 16 | 10 |  | 1 (Gv mới) |
| 2020-2021 | 24 | Loại Tốt: 11 | 12 | 1 |  |
| 2021-2022 | 22 | Loại Tốt: 8 | 14 |  |  |

 **2. Điểm mạnh**

Đội ngũ giáo viên có phẩm chất đạo đức tốt, lối sống giản dị, lành mạnh có sức khỏe tốt, có lòng nhiệt tình. Đánh giá, xếp loại chuẩn nghề nghiệp giáo viên mầm non theo quy định. Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, có 90% trở lên giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá trở lên.

**3. Điểm yếu**

Năng lực của một số giáo viên chưa tương thích với trình độ đào tạo.

**4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Giải pháp/Công việc cần thực hiện** | **Thời gian thực hiện** | **Nhân lực thực hiện** | **Điều kiện để thực hiện** | **Dự kiến kinh phí** |
| - Tạo điều kiện cho giáo viên tham gia học tập, bồi dưỡng các khóa học bồi dưỡng nghiệp vụ chuyên môn.- Xây dựng kế hoạch chuyên môn phù hợp với điều kiện thực tế nhà trường .- Khuyến khích giáo viên tự học tự bồi dưỡng nâng cao chất lượng bản thân. | Năm học 2022-2023 và các năm học tiếp theo | Cán bộ quản lý, giáo viên | - Tài liệu hướng dẫn nâng cao chất lượng. - bồi dưỡng thực tế | Theo từng năm học cụ thể  |

**5. Tự đánh giá tiêu chí 2: Đạt**

***Tiêu chí 3:*** *Sân vườn và khu vực cho trẻ chơi có diện tích đạt chuẩn hoặc trên chuẩn theo quy định tại Tiêu chuẩn Việt Nam về yêu cầu thiết kế trường mầm non; có các góc chơi, khu vực hoạt động trong và ngoài nhóm lớp tạo cơ hội cho trẻ được khám phá, trải nghiệm, giúp trẻ phát triển toàn diện.*

**1. Mô tả hiện trạng**

Trường mầm non Nam Hòa có tổng diện tích khuôn viên đất là 3.509,2 m2, diện tích đất bình quân cho một trẻ là 12,36 m2 đảm bảo theo quy định. Diện tích xây dựng công trình và diện tích sân vườn đảm bảo theo Tiêu chuẩn Việt Nam về yêu cầu thiết kế trường mầm non, phù hợp cho trẻ tham gia các hoạt động khám phá trải nghiệm. Khuôn viên nhà trường được quy hoạch tương đối gọn gàng và khoa học, phân chia các khu vực khác nhau phù hợp với diện tích của trường, nhu cầu vui chơi của trẻ. Được quét dọn, vệ sinh hàng ngày đảm bảo vệ sinh sạch sẽ; môi trường thân thiện, an toàn cho trẻ, tạo cơ hội cho trẻ được vui chơi, khám phá và trải nghiệm với môi trường thiên nhiên giúp trẻ em phát triển toàn diện **[H14-3.1-02]; [H14-3.1-03].**

**2. Điểm mạnh**

Sân vườn và khu vực cho trẻ chơi có diện tích đảm bảo theo qui định, các khu vực hoạt động trải nghiệm, khám phá an toàn, phù hợp. Bố trí đủ các góc chơi cho trẻ hoạt động, sân chơi có các cây xanh bóng mát, đảm bảo an toàn cho trẻ vui chơi trải nghiệm.

**3. Điểm yếu**

Một số khu vực hoạt động, vui chơi ngoài trời cho trẻ chưa theo hướng lấy trẻ làm trung tâm.Sân vườn diện tích hạn chế nên chưa tạo được các khu vực phát triển vận động, khu vui chơi dân gian.

**4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Giải pháp/Công việc cần thực hiện** | **Thời gian thực hiện** | **Nhân lực thực hiện** | **Điều kiện để thực hiện** | **Dự kiến kinh phí** |
| Tạo khu vực hoạt động, vui chơi ngoài trời cho trẻ phong phú, đa dạng hơn.  | - Từ tháng 9/2022 | BGH, kế toán | - Tạo vườn cổ tích cho trẻ và khu vui chơi dân gian | 120.000.000 |

**5. Tự đánh giá: Không đạt**

***Tiêu chí 4:*** *100% các công trình của nhà trường được xây dựng kiên cố. Có phòng tư vấn tâm lý. Có đầy đủ các trang thiết bị hiện đại phục vụ hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ. Có khu vực dành riêng để phát triển vận động cho trẻ, trong đó tổ chức được 02 môn thể thao phù hợp với trẻ lứa tuổi mầm non.*

**1. Mô tả hiện trạng**

Trường có 12 phòng học/12 nhóm lớp, được xây dựng kiên cố, có phòng sinh hoạt chung và cũng là phòng ngủ cho trẻ. Nhà trường có phòng để tổ chức các hoạt động giáo dục nghệ thuật và giáo dục thể chất. Phòng rộng, thoáng mát, có đầy đủ dụng cụ phục vụ cho hoạt động nghệ thuật và hoạt động thê chất. Nhà trường có các phòng hành chính – quản trị theo quy định. Chưa có phòng tư vấn tâm lý, các phòng được trang bị thiết bị hiện đại phục vụ hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ.

**2. Điểm mạnh**

Nhà trường có 100% các công trình được xây dựng kiên cố, có đầy đủ các trang thiết bị hiện đại phục vụ cho các hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc giáo dục trẻ đảm bảo theo quy định. Trong quá trình sử dụng nhà trường đã chú trọng công tác bảo quản, sửa chữa, tích cực tham mưu với cấp trên mua sắm bổ sung, nâng cấp thiết bị đồ dùng, đồ chơi đáp ứng nhu cầu của công tác chăm sóc, giáo dục trẻ.

**3. Điểm yếu**

 Trường chưa có phòng tư vấn tâm lý riêng.

**4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Giải pháp/Công việc cần thực hiện** | **Thời gian thực hiện** | **Nhân lực thực hiện** | **Điều kiện để thực hiện** | **Dự kiến kinh phí** |
| - Bố trí 01 phòng tư vấn tâm lý hoạt động có hiệu quả. | - Từ tháng 9/2022 | BGH, kế toán | - Sắp xếp, sử dụng 01 phòng để làm phòng tư vấn tâm lý.- Đề xuất cấp trên bổ sung cơ sở vật chất cho phòng tư vấn tâm lý.- Lên kế hoạch, xây dựng các nội dung tư vấn tâm lý. | 50.000.000 |

**5. Tự đánh giá: Không đạt.**

***Tiêu chí 5:*** *Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, nhà trường hoàn thành tất cả các mục tiêu theo phương hướng, chiến lược phát triển nhà trường.*

**1. Mô tả hiện trạng**

Căn cứ tình hình thực tế của nhà trường và địa phương, trường mầm non Nam Hòa xây dựng phương hướng, chiến lược xây dựng phát triển giáo dục giai đoạn 2016- 2020 và giai đoạn 2021- 2025. Phương hướng, chiến lược xác định rõ định hướng, mục tiêu chiến lược và các giải pháp chủ yếu trong quá trình phát triển phù hợp với định hướng phát triển kinh tế - xã hội của địa phương theo từng giai đoạn, phù hợp với các nguồn lực về cơ sở vật chất, đội ngũ của nhà trường, đã trình Phòng GD&ĐT Quảng Yên phê duyệt, tổ chức triển khai thực hiện đạt kết quả, cơ bản đảm bảo các mục tiêu ngắn hạn **[H1-1.1-01]; [H1-1.1-06].**

**2. Điểm mạnh**

Phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường đã xác định được tầm nhìn và phương hướng cụ thể, được cấp có thẩm quyền phê duyệt và được niêm yết công khai, từng bước đưa nhà trường phát triển theo các giai đoạn và năm học phù hợp với mục tiêu giáo dục mầm non. Từ phương hướng, chiến lược xây dựng phát triển nhà trường đã cụ thể hóa các mục tiêu và hoàn thành các mục tiêu ngắn hạn.

**3. Điểm yếu**

Mục tiêu dài hạn của phương hướng, chiến lược phát triển của nhà trường chưa hoàn thành về nội dung xã hội hóa điều hòa cho các nhóm, lớp.

**4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Giải pháp/Công việc cần thực hiện** | **Thời gian thực hiện** | **Người thực hiện** | **Điều kiện để thực hiện** | **Dự kiến kinh phí** |
| - Xây dựng Đề án XHH giáo dục, trình cấp có thẩm quyền phê duyệt- Tuyên truyền tới nhân dân, các đoàn thể, các bậc cha mẹ trẻ về công tác xã hội hóa giáo dục mua sắm: Điều hòa cho các phòng học - Triển khai thực hiện vào thời điểm thuận lợi  | Năm học 2022-2023 và các năm học tiếp | Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và phụ huynh | - Hiệu trưởng nhà trường chủ động nghiên cứu, lấy ý kiến xây dựng, đóng góp của CBQL, GV, NV và cha mẹ trẻ để thực hiện đảm bảo đề án XHH theo đúng quy trình.Tăng cường công tác tuyên truyền sự quan tâm của phụ huynh, nhân dân và các tổ chức cơ quan đơn vị đóng trên địa bàn ủng hộ để thực hiện công tác xã hội hóa cho nhà trường đạt hiệu quả hơn. | Nguồn thu xã hội hóa từ phụ huynh |

**5. Tự đánh giá: Không đạt.**

***Tiêu chí 6:*** *Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, nhà trường có 02 năm đạt kết quả giáo dục và các hoạt động khác vượt trội so với các trường có điều kiện kinh tế-xã hội tương đồng, được các cấp có thẩm quyền và cộng đồng ghi nhận.*

**1. Mô tả hiện trạng**

Trong 5 năm liên tiếp CBQL, GV, NV nhà trường thực hiện nhiệm vụ năm học và ký giao ước thi đua phấn đấu các danh hiệu cụ thể: Từ năm học 2017- 2018 đến năm học 2021- 2022 nhà trường đạt danh hiệu tập thể lao động tiên tiến và được chủ tịch UBND thị xã, UBND tỉnh tặng giấy khen (Năm học, 2017-2018, 2018-2019, 2019-2020; 2020-2021 đạt danh hiệu tập thể lao động tiên tiến, được chủ tịch UBND thị xã tặng giấy khen. Năm học 2021-2022 được chủ tịch UBND tỉnh tặng danh hiệu tập thể lao động xuất sắc. Có 4 năm đạt kết quả giáo dục và các hoạt động khác vượt trội so với các trường có điều kiện kinh tế-xã hội tương đồng, được các cấp có thẩm quyền và cộng đồng ghi nhận **[H8-1.8-05]**

**2. Điểm mạnh**

Hằng năm nhà trường xây dựng kế hoạch nhiệm vụ năm học bám sát theo chỉ đạo của Sở GD&ĐT tỉnh Quảng Ninh, Phòng GD&ĐT thị xã Quảng Yên và tình hình thực tế của địa phương, nhà trường triển khai thực hiện đạt hiệu quả. CBQL, GV, NV đoàn kết thống nhất, nghiêm túc thực hiện các qui chế trong nhà trường. Nhà trường nhiều năm liên tục được chủ tịch UBND thị xã tặng giấy khen. Năm học 2021-2022, nhà trường được chủ tịch UBND tỉnh tặng danh hiệu tập thể lao động xuất sắc. Có 4 năm đạt kết quả giáo dục và các hoạt động khác vượt trội so với các trường có điều kiện kinh tế-xã hội tương đồng, được các cấp có thẩm quyền và cộng đồng ghi nhận.

**3. Điểm yếu**

Trong thực hiện nhiệm vụ năm học, nhà trường chưa mạnh dạn áp dụng chương trình giáo dục của một số nước tiên tiến trong khu vực.

**4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Giải pháp/Công việc cần thực hiện** | **Thời gian thực hiện** | **Nhân lực thực hiện** | **Điều kiện để thực hiện** | **Dự kiến kinh phí** |
| Bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ cho đội ngũ, học tập kinh nghiệm các phương pháp giáo dục tiên tiến. | - Năm học 2022- 2023 và các năm học tiếp theo | CB-GV-NV | Xây dựng kế hoạch bồi dưỡng đội ngũ. | 30.000.000 |

**5. Tự đánh giá: Đạt**

**Kết luận các tiêu chí Mức 4**

Nhà trường chú trọng tổ chức các hoạt động áp dụng hiệu quả mô hình giáo dục “Lấy trẻ làm trung tâm” để phát triển toàn diện cho trẻ, giúp trẻ được tự chủ, tự lập, phát huy tính sáng tạo và sự tập trung chú ý khi tham gia các hoạt động. Phát triển Chương trình GDMN do Bộ GDĐT ban hành có hiệu quả, phù hợp với thực tiễn của trường, địa phương. Hằng năm, có 90% trở lên giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp ở mức khá, trên 40% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp ở mức tốt. 100% các công trình của nhà trường được xây dựng kiên cố. Có đầy đủ các trang thiết bị hiện đại phục vụ hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ. Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, nhà trường có 3 năm được chủ tịch UBND thị xã tặng giấy khen, 01 năm được chủ tịch UBND tỉnh tặng danh hiệu tập thể lao động xuất sắc.

Bên cạnh đó, nhà trường chưa áp dụng được phương pháp giáo dục tiên tiến, chưa hoàn thành được hết các mục tiêu dài hạn trong phuơng hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường. chưa bố trí được khu vực phát triển vận động, khu vui chơi dân gian cho trẻ được khám phá, trải nghiệm, giúp trẻ phát triển toàn diện; Trường chưa có phòng tư vấn tâm lý cho trẻ.

**Kết luận các tiêu chí mức 4:**

Số lượng tiêu chí đạt mức 4: 2/6 = 33,3%

Số lượng tiêu chí không đạt yêu cầu mức 4: 4/6 = 66,7%

**Phần III**

**KẾT LUẬN CHUNG**

Trên đây là toàn bộ quá trình tự đánh giá, với 5 tiêu chuẩn, 25 tiêu chí, hơn 200 thông tin minh chứng thu được là những bằng chứng sát thực cho một quá trình phấn đấu của tập thể CB, GV, NV trong nhà trường. Tất cả thành viên trong nhà trường thống nhất rất cao và quyết tâm thực hiện công tác kiểm định chất lượng. Nhà trường đã thực hiện đúng quy trình tự đánh giá theo 7 bước tại Điều 23, Chương III Thông tư 19/2018/TT-BGDĐT ngày 22/8/2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định về kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận đạt chuẩn quốc gia đối với trường mầm non. Trong thời gian qua, các thành viên của nhà trường đã nỗ lực làm việc với tinh thần tự giác và đầy trách nhiệm, đặc biệt là Hội động tự đánh giá. Các đồng chí làm việc rất bài bản, có kế hoạch cụ thể, có tinh thần sáng tạo và thực sự tâm huyết. Hội đồng tự đánh giá đã vận dụng bộ tiêu chuẩn đánh giá chất lượng giáo dục trường mầm non theo Công văn số 5942/BGDĐT-QLCL ngày 28/12/2018 của Bộ giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn tự đánh giá và đánh giá ngoài trường mầm non; Hướng dẫn số 2712/SGDĐT-GDMN ngày 05/10/2019 của Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Quảng Ninh hướng dẫn xác định nội hàm, gợi ý minh chứng; công tác tự đánh giá, đánh giá ngoài và quy trình thực hiện thủ tục hành chính công nhận đạt kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận đạt chuẩn quốc gia đối với trường mầm non. Hội đồng tự đánh giá đã thu thập, xử lý và phân tích được minh chứng trong đó có nhiều minh chứng được sử dụng 2 đến 5 lần.

Với 5 tiêu chuẩn, 25 tiêu chí, 141 chỉ số trong bộ tiêu chuẩn đánh giá chất lượng trường mầm non. Trường mầm non Nam Hòa tự đánh giá và nhận thấy được những điểm mạnh và điểm còn hạn chế qua từng chỉ số, đồng thời đề xuất những biện pháp cải tiến nhằm không ngừng nâng cao chất lượng giáo dục nhà trường trong những năm tiếp theo. Trong quá trình tự đánh giá nhà trường đã đạt được kết quả cụ thể như sau:

***\* Về các tiêu chí***

- Mức 1:

+ Số lượng tiêu chí đạt 25 /25 tiêu chí, đạt tỷ lệ: 100 %.

+ Số lượng tiêu chí không đạt 0 /25 tiêu chí, đạt tỷ lệ: 0 %.

- Mức 2:

+ Số lượng tiêu chí đạt 25/25 tiêu chí, đạt tỷ lệ: 100 %.

+ Số lượng tiêu chí không đạt 0 /25 tiêu chí, đạt tỷ lệ: 0 %.

- Mức 3:

+ Số lượng tiêu chí đạt 16/19 tiêu chí, đạt tỷ lệ: 84%.

+ Số lượng tiêu chí không đạt 3/19 tiêu chí, đạt tỷ lệ: 16%.

- Mức 4:

+ Số lượng tiêu chí đạt 2/6 tiêu chí, đạt tỷ lệ: 33,3%.

+ Số lượng tiêu chí không đạt 4/6 tiêu chí, đạt tỷ lệ: 66,7%.

**Mức đánh giá của trường mầm non: Đạt mức 2**

Căn cứ theo Điều 34 và Điều 37 của Thông tư số 19/2018/TT- BGDĐT ngày 22/8/2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo, quy định về kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận đạt chuẩn quốc gia đối với trường mầm non; Căn cứ vào mức độ đã đạt được, đối chiếu với yêu cầu quy định về mức độ chuẩn, nhà trường đề nghị Hội đồng đánh giá ngoài đánh giá và công nhận Trường Mầm non Nam Hòa, thị xã Quảng Yên, tỉnh Quảng Ninh đạt kiểm định chất lượng giáo dục cấp độ 2 và Chuẩn quốc gia mức độ 1.

Trên đây là toàn bộ báo cáo tự đánh giá của trường mầm non Nam Hòa về công tác kiểm định chất lượng giáo dục trường mầm non. Nhà trường kính mong các cơ quan chủ quản, cấp ủy chính quyền địa phương, các thành viên trong Hội đồng đánh giá ngoài đóng góp ý kiến để công tác tự đánh giá kiểm định chất lượng giáo dục nhà trường ngày càng hoàn thiện hơn.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:*** ***-*** Đoàn đánh giá ngoài SGD&ĐTQN (Đ/g);- Phòng GD&ĐT Quảng Yên (b/c);- UBND phường Nam Hòa (b/c);- Lưu VT, HĐTĐG./. | *Quảng Ninh, ngày 20 tháng 7 năm 2022* **HIỆU TRƯỞNG** **Lã Thị Minh Nguyệt** |